

HUYNH MINH



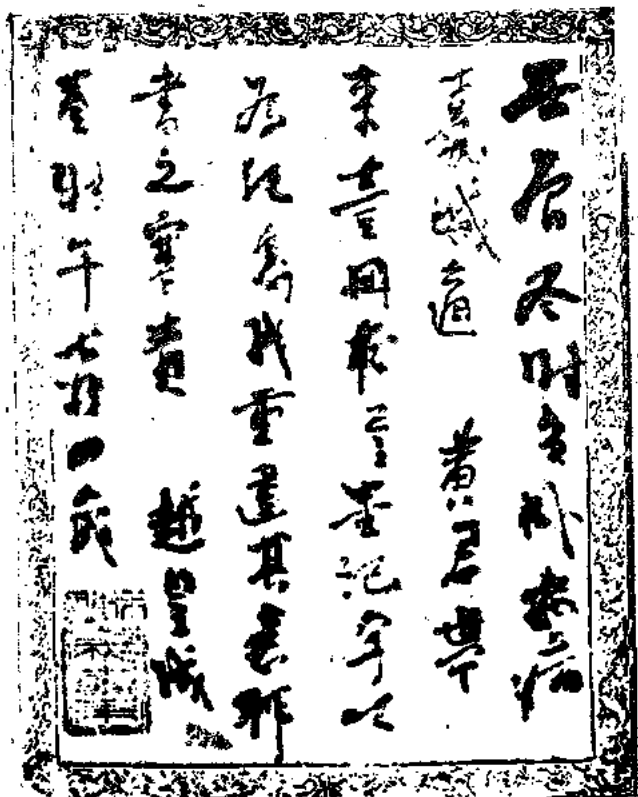
ĐỜI NGƯỜI
trong nét bút

HUỲNH MINH
NGHIÊN-CỨU VỀ KHOA CHIẾT-TỰ

ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT

toàn bộ

Di bút cổ cữu Hoàng Thành-Thái
 đề tặng «ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT»



Nhơn dịp quyền «ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT,
 sắp xuất-bản, HUYNH-MINH nhà khảo-cứu chữ ký rất
 vinh-hạnh được Cựu-hoàng THÀNH-THÁI tặng vài hàng
 chữ chính tự tay Ngài viết ra.

Nam-Việt ngày 19-11-1952

PHIÊN-ÂM

Nhâm-thìn đông thời, Dư ngoạ trừ bệnh Gia-thành ; thích Huỳnh-quân đái lai nhứt sách, cầu hữu thơ ký tự vi vi kỷ-niệm.

Ngã trùng vi kỳ ý, liên thơ chi tắc trách.

Hàn-thự. Việt-hoàng : **THÀNH-THÁI**

ư niên thất thập tứ tuế.

DỊCH-NGHĨA

Năm Nhâm-thìn, mùa đông dưỡng bệnh,

Nơi Saigon (Gia-định đô-thành).

Một hôm bỗng có Huỳnh-quân,

Vào xin « chữ ký » của mình . . . ban cho !

Rõ ý ấy : chỗ là quý-mến,

Cất bút đề « kỷ-niệm » đôi hàng.

VIỆT-NAM : THÀNH-THÁI cựu-hoàng,

Bảy mươi bốn tuổi, liết hàn trọng đóng.

THÍCH HUỆ CHÍ

Giảng-sư

Trường Phật-học LỤC HOÀ

SAIGON

HUỲNH MINH

LOẠI SÁCH NGHIÊN CỨU
VỀ KHOA BÚT TƯỢNG PHÁP GRAPHOLOGIE

Di bút cổ cưu Hoàng-Thành-Thái
để tặng

- THUẬT XEM CHỮ BIẾT NGƯỜI.
- GIẢI THÍCH THEO KHOA HỌC THỰC NGHIỆM.
- CĂN CỨ THEO TÀI LIỆU CỦA : J. CRÉPIEUX
JAMAI, CALMILLEBALDO V.V....

CẢM-TƯỞNG CỦA TÁC-GIA

Đối với bài Ngự văn của Đức cữu-hoàng **THÀNH-THÁI**
để tặng trong quyển sách này.

Trước hết, tôi xin nói tuồng chữ của một bậc
vĩ nhân tượng trưng đầy nhiệt huyết, lòng can-
trực và chí cả hiên ngang. Tuổi đã già, nhưng
nét bút lúc nào cũng đượm vẻ tinh-thần hùng dũng...

Lạo lạo mấy hàng tươi nét bút,

Rào rào một mạch thoát nguồn văn !

Lời giản-dị gấm thêu tranh vẽ,

Ý sâu xa mặt thép gan vàng !

Tinh hoa hoạt sắc,

Bút tương siêu-phàm,

Hai chữ kinh luân đồng nhật nguyệt

Nửa pho thao-lược quán quần nhân !

Tài tình lối lạc,

Khí phách hiên ngang

Nằm gai nếm mật

Bền chí kiên gan.

Sanh bất phùng thời : gấm kỹ cơ Trời sắp đặt,

Tái nhi bất hạnh ; mặc cho con tạo xoay vần.

Gian lao biết mấy phong trần,

Tiết tháo chứa vơi bầu nhiệt huyết.

Dầu biển bao phen biến-đổi.

Phương-danh còn mãi với giang san

HUỲNH MINH

Lời giới-thiệu

Bộ « ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT »
mà bạn Huỳnh-Minh cho ra chào đời đây, bạn
đã có nhĩ-ý cho tôi xem bản-thảo. Bạn lại có đọc
cho tôi nghe nhiều đoạn gấi có thú vị thĩm thúy.

Trong các loại sách xuất-bản xũ nay ở
nũc ta, tũng chũng quyền « Đời người trong
nét bút » là một loại đầu tiên vậy. Là vì từ trước
tới nay chưa có một quyền sách nào chỉ dạy cách
biết tánh-tĩnh người, vận mạng người bằng lối
xem chữ ký tên và nét bút !

Nhũng bài đoán của bạn Huỳnh-Minh sau
đây cũng là nhũng lời minh-tạ của các nhĩ tại
mĩt trong xũ-hội Việt-nam đĩng trong sách này.
sẽ là bằng-cớ cho cái giá-trị quyền sách vậy.
Rĩng giữa bạn Huỳnh-Minh và tôi, đều là
người trong Gia-đĩnh THÔNG-THIÊN-HỌC,
đều là người nghiĩn-cũu Đạo-lý, tôi há chẳng
có vài lời giới-thiệu hay sao ?

Và lại, những điều biên chép trong sách này vẫn có dính-dấp với Đạo-lý ; xét theo Phật pháp, là Đạo lý về mặt Thế-gian. Những vị Thánh Hiền mà người đời tôn kính, qui ngưỡng, dành rằng thấu đạt những pháp xuất thế gian ; nhưng trước đó, các ngài phải thông thuộc những pháp Thế gian vậy.

Mà những pháp, những lẽ đạo về Thế-gian, có phải dễ đâu ! Há phải bất kỳ ai cũng biết hết sao ? Như việc xem tướng biết người, xem chỉ tay hiểu đời người, dò ngày sanh tháng đẻ mà biết vận người, cùng là xem chữ ký nét bút mà biết việc quá khứ, hiện tại và vị lai của người, những việc ấy tuy rằng cần phải tri chi nghiên-cứu lâu năm, nhưng cốt phải có óc đạo-đức mới mau thành-tựu vậy.

Cho nên tôi trân-trọng giới-thiệu bộ sách này, trước vì chỗ Đạo-tâm của Tác-giả, sau nữa, — chính là điều cần nhất — cầu chúc cho các bạn đọc sau khi xem xét và nghiên-cứu khoa hiểu người hiểu mình bằng chữ ký và nét bút, thấy đều được Tấn hoá lên đường Lành và An-lạc thân tâm.

ĐOÀN-TRUNG-CÔN

Giám-đốc Phật học tông thờ

ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT
QUYỀN THƯỢNG

Phần nhứt :

TÌM HIỂU
CHỮ VIẾT và CHỮ KÝ
CÓ NHIỀU MẪU TRONG TRUNG

CHƯƠNG THỨ NHẤT

VÀI ĐIỀU NHẬN XÉT

Không phải chỉ ở thế-kỷ 20 này mà khoa bút-tự mới thành hành. Thuở xưa, 6000 năm về trước, thuộc đời Tam-Hoàng Ngũ-Đế vua Phục-Hy nước Trung-Hoa đã biết dùng nét gạch dài và vắn mà lập ra Bát-quái để đoán hoạ phúc, kiết hung, suy thịnh của con người. Ở Hy-lạp và Ai-cập cổ thời người ta cũng dùng chữ viết để đoán tương-lai, vận-mạng cho thân chủ họ. Đông Tây tuy nét bút khác nhau nhưng ý nghĩa bao giờ cũng có một.

Từ ngày sự công-hiệu của khoa bút-tự (đoán chữ) được nhìn-nhận, người ta mới nhờ khoa ấy để giải-quyết những sự bối rối trong việc giao tiếp ở đời.

Nhờ xem chữ ký mà biết bao nhiêu người chủ tránh được những người làm công bất hảo, bao nhiêu đức ông chồng, bà vợ khỏi phải gặp những cuộc tình duyên trắc-trở và bao nhiêu gia-đình xa lánh được hạng phần thấy, lừa bịp.

Đối với những nhà cầm quyền, những lãnh-tu đang nắm trong tay vận-mạng cả một quốc-gia, cả một dân-tộc thì chữ ký của họ lại được đặc-biệt chú ý vì sự sáng-suốt hay vụng-về của họ sẽ có ảnh-hưởng rất lớn-lao.

Ai lại quên rằng chữ ký của cựu hoàng-đế Guillaume đệ-nhị đã biểu-lộ một sự kiêu-căng vô bờ bến, luôn luôn tự xem mình là chúa cả thiên-hạ, nhưng sự kiêu-căng ấy không đem lại cho xứ sở ông một vẻ-vang nào. Trên đại-chiến 1914-1918 chứng tỏ : ngai-vàng ông sụp đổ. Đức-quốc chiến-bại mất cả thuộc-dịa.

Nhiều người đặt ra câu hỏi : « Khoa đoán chữ có phải là một khoa huyền-bí chẳng » ?

Chúng tôi xin đáp : « Không, khoa đoán chữ không có gì gọi là huyền-bí cả, có chẳng những kẻ không dễ tâm nghiên-cứu, học hỏi, đối người đối mình đó thôi. »

Căn cứ theo thực-tế mà nói, đoán chữ là một khoa-học (une science) và cũng như các khoa-

học khác, nó được xây dựng trên những nguyên-tắc vững chãi và trải qua một cuộc thí nghiệm gắt-gao. Có lệ-luật, có phương-châm, có phân-hạng, khoa đoán chữ không có gì gọi là mờ ám cả, nó có thể học hỏi được.

Muốn trở nên một nhà đoán chữ lành nghề, phải học hỏi lâu ngày, phải xem qua biết bao nhiêu thứ chữ, vì lối viết của mỗi người đều khác nhau.

Để tránh những sự sai lầm, nó làm mất giá-trị việc xét đoán của mình, sự quan-sát cần phải được châu-đáo, tỉ-mỉ. Vì đó, khoa đoán chữ có tánh-cách một *khoa quan-sát (science d'observation)*.

Người đời có nhiều tánh tốt, trái lại cũng có lắm tật hư. Bao nhiêu tánh tốt, tật hư ấy đều được tượng-trung bởi những dấu hiệu phức tạp mà giá trị không đồng đều ; nếu không có sự sáng-suốt và óc mỹ thuật thì sự nghiên-cứu khó thành-tựu được. Khoa đoán chữ vì lẽ ấy cũng là một *nghệ-thuật (un art)*.

Với những điều căn yếu trên đây, người ta thấy rằng : việc đoán chữ không những là một khoa học, một khoa quan-sát, mà nó còn là một nghệ thuật nữa.

CHƯƠNG THỨ HAI

Ý NGHĨA CỦA KHOA BÚT TỰ

Khoa bút-tự hay đoan chữ (*graphologie*), có mục-dịch xem xét con người theo những dấu hiệu xuất hiện trên nét chữ của họ. Điều này được chứng-minh bởi sự phức-tạp vô hạn của loại chữ viết và đặc-diểm của từng kiểu chữ.

Thật ra, cá-tánh của mỗi người có thể biểu lộ trong cử-chỉ, bộ-tịch, tướng đi, tướng đứng, lời nói, giọng cười của họ ; những trạng - thái ấy không có gì vững chắc. Nó chỉ thoáng qua và biến đổi bất ngờ. Trái lại chữ viết bao giờ cũng tồn-tại và được dùng làm tài liệu cho một sự nghiên-cứu đầy đủ. Người ta có thể nói không có khí-cụ nào hoàn-bị hơn để tìm hiểu tâm lý con người.

Chữ viết có nhiều thứ. Trong chữ la-tinh, chữ viết thường dùng hơn hết là chữ viết theo lối người Anh (*écriture anglaise*) có chiều xiên. Thứ chữ này rất thông dụng ở Pháp, Ý và Y-pha-nho.

Chữ Đức-quốc thì viết theo một lối riêng biệt (*caractères gothiques*) cũng như chữ Nga.

Ở Việt-Nam, chữ quốc-ngữ là một loại chữ do Cố-Đạo Alexandre de Rhode mượn ở văn la-tinh chế ra cũng thường viết theo điệu người Anh. Trong những bài tập viết đầu tiên, trẻ em thường cho chúng ta thấy nét vẽ đặc-sắc của chúng. Hoặc ít, hoặc nhiều chúng tìm cách thoát-ly khuôn khổ chỉ dạy và qua năm sau, chúng bỏ hẳn những dấu vết học tập để lựa chọn một lối thích-hợp với tâm-trạng của mình.

Lối chữ viết khi bị xem như một bức hoạ (*dessin*) nghĩa là được trình-bày một cách tỉ mỉ. Sẽ mất cả đặc-diểm của tánh tình mà nó tượng-trưng, nhưng với đường ngay, sổ thẳng, vòng tròn khéo-léo, nó biểu-lộ sự thẳng băng trong việc cử động ; với nét rõ-rệt, sự chăm-chú và lễ-độ ; với vẻ đơn-sơ sự khiêm-tốn ; với trật-tự và sự đồng đều, tinh-thần kỷ-luật ; với hình-thức thanh-nhã, sự đường hoàng, oai-nghi v. v...

CHƯƠNG THỨ BA

NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN CỦA KHOA BÚT-TỰ CHỮ KÝ (SIGNATURES)

Như trên đã nói, chữ viết bao giờ cũng biểu-lộ cá-tánh của người viết. Nhiều khi nó cũng ghi những ảnh-hưởng tạm-thời do hoàn-cảnh hay trường-hợp bất-thường gây ra. Bởi thế nếu ta căn cứ vào một tài-liệu duy-nhất mà xét đoán một cách quả-quyết thì rất sai lầm, vì ta có biết đặc-điểm nào là trường-cửu, đặc-điểm nào là tạm-thời. Đây là một nguyên-tắc căn-bản mà những ai muốn khảo-cứu về khoa bút-tự đều phải quan-tâm.

Những thơ từ thân mật được xem như những tài-liệu qui báu cho nhà đoán chữ, nhưng lắm lúc giá-trị của nó cũng là tương-đối thời.

Những bức thơ tình không thể diễn-đạt những hành-vi thường-lệ của tác-giả vì ái-tình là một trạng thái đặc-biệt, tạm thời của loài người, không có gì vĩnh-viễn.

Trái lại, chữ ký (signatures), trong đó mỗi người của chúng ta khêu gọi bản-ngã của mình, được xem như một tài-liệu có giá-trị. Khi đặt chữ ký của ta, ta được tự-do họa vẽ, vì chữ ký không có ý nghĩa liên-quan với văn-kiện ở trên. Trên khoảng trống, ta muốn viết cách nào thì viết cho nó hợp với tâm-hồn ta. Trong những nét quều-quàu hay những gạch kỹ-lưỡng, tánh-tình ta xuất hiện một cách rõ-rệt, trái lại tánh-tình này, nó ẩn-tàng rất kín-đáo trong những hàng chữ viết trên. Nhờ vậy mà những giấy tờ do người khác viết ra, chỉ có chữ ký mới bảo đảm được sự chân-thật.

Chữ ký giúp nhà đoán chữ một cách đầy đủ để tìm ra tâm-lý con người.

Đối với hạng người dốt chỉ biết ký tên mà thôi, thì trong những nét vẽ chập-chạp của họ, chữ ký của họ là sự phối-hợp các chi-tiết trong tánh-tình họ. Tuy vậy chúng ta chớ quá tin-tưởng vào đấy mà cần dựa vào những tài-liệu khác nữa.

Nhà đoán chữ bao giờ cũng cần có nhiều tài-liệu cho sự quan-sát của họ. Một người có kinh-nghiệm có thể vượt qua sự khuyết-diểm về tài-liệu dễ dàng. Họ sẽ tránh những chường-ngại-vật vì họ đã biết trước.

Điều cần-thiết của nhà đoán chữ là nên căn-cứ sự quan-sát của họ trên những yếu-tố đầy đủ. Hiểu như vậy mới là việc hợp với lý-trí. Trái lại, nếu hạn-chế về lượng và phẩm, chúng ta sẽ làm giảm giá trị sự xét đoán của chúng ta.

CHƯƠNG THỨ TƯ

PHÂN TÁCH CÁC THỨ CHỮ VIẾT ĐỊNH-NGHĨA VÀ TÌM NHỮNG ĐẶC ĐIỂM

Trước khi dựa vào nét bút để xét đoán sự tương quan giữa chữ viết và tâm tánh người đời, ta phải tìm ý nghĩa chữ viết trong những đặc-diểm của nó.

Thí-dụ : 1.— Thứ chữ có gai, rất khít với nhau không đều đặn, nét ốm và yếu ớt, tượng-trung cho tâm tánh gắt-gao, thiếu sự khoan hồng, bỗn xén bất thường và nhu nhược (*hình số 1*).

2.— Thứ chữ không đều nhau, khi ngã trước, khi ngã sau, hàng cong queo, cách nhau bởi những khoảng dài vẫn không chừng, thiếu hoà nhịp (*hình số 2*), là chữ của người không quyết-định, tâm-tánh dôi dời hay lảng-lơ, ngo-ngần.

Bài học sơ-đẳng này đối với nhà đoan chữ cũng như âm-giai (gamme) đối với nhạc-sĩ, nghĩa là rất cần-thiết cho sự nghiên-cứu. Những người có trình-độ học-vấn khá cao không phải gặp nhiều khó khăn nhưng muốn đạt được mục-dích phải bền chí và để nhiều tâm-trí vào việc làm.

Một kiểu chữ viết, phải được định-nghĩa đúng-đắn bởi những đặc-điểm của nó để tiện bề phân biệt với những kiểu khác.

CHƯƠNG THỨ NĂM

PHÂN-HẠNG - LOẠI - THỨ - MẪU

Theo sự khảo-cứu của các nhà chuyên-môn Đông-Tây thì hiện nay trong một kiểu chữ có ít nhất là bốn và nhiều nhất là tám đặc-diểm tùy theo thứ chữ khô-khan hay dỗi-dào.

Muốn định-nghĩa, ta không nên tìm những sự bất thường mà chỉ ghi chép những gì ta thấy dưới mắt ta một cách tự-nhiên.

Người ta có thể sắp những dấu hiệu tìm thấy trong chữ viết ra làm 6 loại :

- 1.— Cường-độ gồm có tốc-lực và áp-lực,
- 2.— Hình-thức
- 3.— Kích thước
- 4.— Chiều hướng
- 5.— Liên tiếp
- 6.— Bài trí

Biết chia loại ra thứ và qui định thứ về mỗi loại là bài học vỡ lòng của khoa đoán chữ.

Thứ gồm những đặc-biệt của mỗi loại. Người ta tính có ước chừng 175 loại khác nhau và số này sẽ tăng thêm khi khoa đoán chữ sẽ trở nên hoàn-bị.

Thứ chia ra nhiều mẫu. Mỗi mẫu tượng-trung cho thứ, vì nó có chút ít tánh chất của thứ.

Dưới đây là bản kê-khai loại và thứ của ông J. Crépieux-Jamin đã dày công nghiên-cứu.

LOẠI

THỨ

CƯỜNG-ĐỘ

(*Đốc-độ và áp-lực*)

Chữ viết mau lẹ, sáng-sủa, rậm rạp, cứng-cỏi, có hình sợi dây, nhỏ, lu, dụ dục, rời-rạc, nhẹ-nhàng, chậm-chạp, trong trẻo, ốm mềm, dợn sóng, rõ-ràng, dầy-dặn, nặng-nề, đẹp, nghiêm nghị, hối-hả, bầu ra, nổi lên run, đơn-giản.

HÌNH-THỨC

Chữ không hình dáng, có góc, tròn, vòng cung, dị-kỳ không tự-nhiên, vẽ viên, xoàng, cong có hình răng cưa, xấu-ai, đẹp, dễ, vụng-về, có tua cò tuột,

không điều hoà, cân phân, không rõ-rệt, tự-nhiên, hoa hoè, tròn, khô-khan, dẫn-dị, quá cao, cong vô trong, có điệu chữ in.

KÍCH-THƯỚC

Chữ viết lớn ra, thấp, nở, hẹp, dàn, thái quá lớn, nhỏ, khít.

CHIỀU-HƯỚNG

Chữ viết ngay hàng, chữ nọ chồng lên chữ kia, ăn xuống, nghiêng, ăn lên, nẩy ngược, cứng rắn, uốn khúc, cong queo, đứng.

LIÊN-TIỆP

Chữ xao động, đứt khúc, đều nhịp không sắp đặt, êm dịu, tách riêng ra, mất thăng-bằng, không đúng điệu, đồng-đều,, dính chùm nhau, có đoạn, có gạch, cân - phân, không đứt, không cứng-cát, không đồng đều, hay thay đổi, dính nhau, run, ngưng nửa chừng.

BÀI-TRÍ

Chữ tỏ rõ gom lại, lu-lờ, không thứ tự, không ý chỉ, có trật-tự, chùn dợn, khít-khao, đơn-giản, kỹ-lưỡng, chổng-chất.

Trước khi bước sang đoạn chánh của quyển sách này, nghĩa là đoạn mà chúng ta xem-xét và định nghĩa các dấu của chữ viết, tôi xin nêu ra mấy điểm quan-trọng sau đây :

Khi tìm ý nghĩa của một nét chữ, người ta phải xem nó như một tác-động thuộc về sinh-lý, và chỗ tương-quan với tác-động thuộc về tâm-lý.

Nhưng dấu hiệu trong chữ có một giá-trị tương đối vì một tác-động có thể gây ra bởi nhiều lý-do.

Nghệ-thuật của nhà đoán chữ có thể tóm-lắt ; lựa chọn trong nhiều ý-nghĩa, ý-nghĩa nào thích hợp với hoàn-cảnh, dùng theo lý-trí và cân-thiết cho tâm-lý.

CHƯƠNG THỨ SÁU

— CÁC THỨ CHỮ — ĐỊNH NGHĨA CỦA NÓ

Trong chương thứ năm, chúng ta rõ biết bảng phân-hạng của nhà chuyên-môn Tây phương.

Để giúp những người muốn tìm kiếm khoa này thâu-hoạch được nhiều kết-quả tốt đẹp, tôi xin trình bày sau đây một ít kiểu chữ khác nhau, mỗi kiểu trưng-trưng cho một tâm-tánh riêng biệt mà sự kinh nghiệm trong bao nhiêu năm của tôi đã xác nhận.

1.— Sự vụng-về và sự dốt-nát. Kiểu chữ chỉ rõ tâm trạng này thường gặp ở các hạng tuổi, vì sự vụng-về và dốt-nát ở tuổi nào cũng có nhưng đặc biệt hơn hết là ở hạng ấu trĩ đang bắt đầu học tập.

Thường thường trẻ em đến 5 tuổi là được tập viết. Những bài đầu của chúng rất là cực-nhọc. Từ trước đến giờ, các em lêu lổng vui chơi, ngày nay người ta đòi hỏi các em sự cố-gắng, sự khéo-léo của bàn tay, sự chăm chỉ sạch-sẽ, óc tưởng-tượng để hình-dung và ý nghĩa mỗi chữ, trí nhớ v.v...

Trước bao nhiêu điều khó khăn đó, trẻ em dùng tất cả khả-năng riêng biệt của mình, vì vậy không có nét chữ của em nào giống nét chữ của em khác.

Trong hình số 3, mỗi chữ đều viết lẫn cao lên, nguyên do vì sự cố gắng quá lớn, của đứa trẻ để khỏi sai lạc mục-đích, em gom-góp bao nhiêu sức ; cố-gắng không cần thiết của em.

Sự cách biệt về bề cao của các chữ, từ 3 đến 9 li chúng tỏ sự vụng về của bàn tay.

Nét chữ của người vụng về thường ghi lời không có ý-nghĩa hay những chỗ không tượng trưng cho ý nghĩa nào.

Hình số 4 chỉ một thứ chữ viết lẫn lẫn lộn ra và làm cho ta chú ý bởi những nét chổng chắt lẫn nhau. Thường sau khi viết xong một chữ trẻ em hay ngừng bút lại, vì chúng nó cho là đã vẽ được một hình nguyên vẹn, đã làm hoàn tất một công việc. Muốn cho chúng hình-dung được những lời nói, cần phải tập chúng phối-hợp những chữ, kết thành lời nói ấy.

Nhiều khi vì cử-động không được dẫn-dị hay vì sợ làm hư hỏng, trẻ em thường viết run. Những sự tin-tưởng sẽ lần hồi trở lại, sau 10 tuổi sự run-rẩy rất ít.

Dáng điệu dễ-dàng và thanh-nhã không thể có được với tuổi nhỏ, nhưng từ 9 tuổi thì sự sửa đổi cũng bắt đầu.

Các giáo-viên nên tránh cho trẻ em những nét vẽ ó-về, xấu-xi luôn đến sự hần-thú. Sự dơ bẩn là một biểu-hiệu của thứ chữ vụng-về, được phân biệt bởi những nét vẽ đóng cục, đồ đi đồ lại nhiều lần và dính đầy mực.

Theo sự nhận xét thì chữ viết của trẻ em đi một cách chắc-chắn từ sự không sắp đặt đến chỗ dàng-hoàng và mỗi năm người ta thấy có sự tiến-bộ khá-quan. Thời-gian mà trẻ em bỏ hần lối chữ viết một cách cầu-thả là khoảng giữa 12 và 14 tuổi.

2.— Vô trật-tự. Chữ biểu-lộ cho sự vô trật tự có một hình dáng rất lộn-xộn và đó là tuồng chữ của những kẻ sau khi đã rời khỏi nhà trường tự ý lẫn lút trong một đời sống vô trật-tự. Ta phải quan-sát kỹ-lưỡng để khỏi lầm-lộn với dấu hiệu của một sự lảng-lơ tạm thời hay sự hối-hả, lạt-đạt.

Chữ cách khoảng dài làm cho nhà đoán chữ ký tập sự phải ngỡ-vực nhưng đó là dấu hiệu rõ-rệt của thứ chữ không trật-tự. Đó là chữ của hạng

Người không trí óc, của những người không ra gì. Cách khoảng đây không có nghĩa là rõ-rệt, phân biệt, nó chỉ sự xa-hoa, tánh bất chước, sự dùn thảng, một tâm-hồn mền tục.

Hình số 5, là một lối chữ cách khoảng nhau rất xa. Chữ viết rất cầu-thả. Nét bút không có dè mạnh, gạch run ; những dấu nối liền sơ-sài không tỏ sự nhậm lẹ ; không chấm câu, không phết, không có gì nhất định ; chữ hoa không ở nhậm chỗ của nó.

3.— Nhu-nhược, lơ-lãng. Nét chữ chổng-chất lẫn nhau, chàm-chạp, không đều, chữ hoa và chữ thường không nhậm chỗ. Người có lối chữ này có một tâm tánh xoàng, không dung nạp được một sự tiến-bộ nào và thường gặp nhiều phiền-não, khổ đau (hình số 6).

4.— Tâm-hồn minh-mẫn sáng-suốt. Nét vẽ rất thuần-thục, trúng-điện. Phần đông là của trẻ ẽm cỡ 13 tuổi, được chút ít hiểu biết nhưng có sức phát-triển lớn-lao, xử-dụng ngòi-bút rất dễ-dàng và khéo-léo đối với tuổi của chúng (hình số 9).

5.— Tinh-thần cứng-cỏi không bợ đỡ. Nét vẽ rất đặc-biệt, dịn-dàng, khéo-léo. Những chỗ bắt đồng đều nhỏ-nhen tăng vẻ linh-hoạt và sắc-sỡ. Ngoài ra trật-tự và sáng-sủa thêm sự đẹp đẽ của chữ (hình số 8).

6.— Lý-tưởng cao-siêu và sự trầm-tĩnh. Chữ rất cân-phân, viết có qui-tắc và mau lẹ, dáng điệu thanh-tao, đơn-giản có ít góc, luôn luôn tiến về bên phải. Tốc độ nhờ đó phát sanh tự-nhiên, không cần phải răn sức (hình số 9).

Những chữ thường với kích thước bất đồng (từ 2 đến 7 li) nhưng không thiếu hoà-nhịp, chứng tỏ người viết có nhiều cảm-tưởng. Những tâm-hồn cao thượng có lý-tưởng bác-ái, nhân-đạo. Nhà nhạc sĩ hay thi-sĩ xưa nay đều có lối chữ cân-đối. Nét bút của bà Beecher, Stowe, tác-giả quyển « Nhà tranh của bác Tom » (la Case de l'Oncle Tom) ; của văn-hào Alfred de Musset, của nhạc-sĩ Beethoven đều có đặc-điểm của chữ cân-phân.

7.— Sức mạnh và sự mềm dẻo kết-hợp với nhiều đức-tánh. Chữ nổi, rất dỗi-dào, nét cứng-cỏi, đơn-giản, sáng-sủa, sắc-sỡ, có một ít góc, hơi lớn và không đồng đều (hình số 10). Sự khéo-léo còn tăng-gia bội-phần các đức-tánh ấy.

8.— Sự biến đổi trong tâm-trạng con người. Chữ mất nhiều đặc-điểm trước kia của nó nếu người ta so sánh với những tài-liệu do một người cùng viết ra. Trường-hợp này thường gặp ở những bậc tuổi-tác. Sự buồn rầu, bệnh tật, tình dục cũng có ảnh-hưởng nơi đây.

Khi chữ bắt đầu mất qui-tắc thì sức khoẻ và tánh tình cũng bắt đầu thay đổi.

Chữ trở nên nhỏ, bất-thường, nét chồng chất lẫn nhau, run rẩy, chập chạp, đồ đi đồ lại, lu-lờ, hay đóng cục.

Những sự thay đổi này bao giờ cũng bất lợi cho người viết. Trong các nguyên-nhơn kể trên, chỉ có tánh kiêu-căng có nhiều ảnh-hưởng tai-hại.

9.— Sự thăng bằng của tâm-lý. Chữ rất cân đối và dễ nhận vì hình-thức nó rất cân phân. Nét rõ-rệt và có hoà-nhịp. Những gạch đơn-giản và dễ-dàng tăng thêm giá-trị kiêu chữ này. Người mà tâm-tánh giữ được sự thăng-bằng bao giờ cũng có những hành-động nhơn-đạo (*hình số 11*).

10.— Khi thái-quá, lúc bất-cập. Người mà bản tánh không chừng, khi thì thái-quá, lúc lại bất-cập, có một tuồng chữ thiếu hoà-nhịp, có vẻ lộn-xộn và nhiều vẽ-viên vô ích. Chữ này cũng chỉ sự thấp-thỏi đê hèn (*hình số 12*).

11.— Tánh tự-phụ, kiêu-căng. Chữ vụng-về, không hình dáng, thiếu trật-tự. Những chữ hoa và các vẽ-viên không có sự cân-phân trong kích-thước, trong chiều hướng. Sự thái-quá là lý-do của những sở gạch không cân-đối, những hình-thức của tánh kiêu-căng là một chứng-minh hùng-biện hơn vì lúc nào kẻ kiêu-căng cũng không ăn mặt. Nó tự cho là cao, là lớn, là trọng và tự khen mình (*hình số 13*).

12.— **Tánh nồng-cường, thiếu sự biện-phân.** Người có tánh này thích viết một lối chữ thâu ngắn lại. Những dấu thâu theo lý trí.

Khi óc bắt chước của con người tạo ra nó không đem lại sự nhậm lệ mong mỏi. Thí dụ : vì không quen và thiếu cử-động tự-nhiên, người ta viết *khq* lâu hơn là *không*, *thq* lâu hơn là *thương* v.v...

Dấu thâu ngắn nhiều khi lại phản mục-đích của nó. Có thứ không ý nghĩa gì mà sự phối-hợp làm cho nét chữ vô-dụng ; có thứ dốt nát làm cho người ta không đọc được ; có thứ vụng về làm cho người ta lăm-lạc ; có thứ không nhắm chỗ, đáng lẽ chỉ dùng trong những bức thư thường lại thấy trong thơ gởi cho người bề trên.

Trong 100 người có lối chữ này, nhà chuyên môn nhận thấy ít nữa có 70 thuộc về phái yếu.

13.— **Sự hoạt-động, hăng-hái, sốt-sắng.** Lối chữ biểu-lộ cho những cử-động này có một tốc độ khá lớn. Người ta có thể viết 150 chữ trong một phút và chữ gia tốc hữu-ích có thể thực hiện dễ - dàng với các thứ chữ thâu ngắn, đơn giản, giản dị hóa, phối-hợp cứng-cỏi...

Đặc điểm của chữ gia-tốc là sự cứng cỏi, đơn giản liên tiếp với những nét tiến về bên phải và

hối hả. Nó chỉ người có sức khỏe dồi-dào, lúc nào cũng nhìn xem cuộc đời với một vẻ lạng quan. (hình số 15).

14.— **Tánh nóng-nảy.** Thử chữ này có những nét sâu có hình mũi nhọn. Nguyên do là sự hành động nhậm lệ, mạnh dạn, cộc-cần (hình số 16).

Nếu hành động ấy chỉ tạm-thời, nó là dấu hiệu của sự quạu quọ, khó tánh; nếu là vĩnh viễn thì nó chứng tỏ cho một tâm-lý xấu xa.

Nét sau cùng nhọn và dài với chữ M, chữ P, và chữ S quá cao, chỉ người đàn-bà kiêu-hãnh, có trí tưởng-tượng quá độ, chỉ-trích tất cả, không dè dặt, không nương lời.

15.— **Tánh hung-dữ, lật-đật, không nhân-nại.** Đặc-điểm của thử chữ này là sự chênh-lệch không phù-hợp và uyển-chuyển với hình thức không rõ rệt. Lý do là ảnh hưởng của sự cảm-xúc.

Người ta phải tìm hiểu coi sự cảm-xúc đó bất thường hay là thường-trục. Trong trường hợp thứ nhất người ta có thể đoán theo sự cảm động quá khích, sự hối hả, mệt nhọc . . . ; trong trường hợp thứ nhì, tánh không chừng, sự quạu-quọ, sự khốn khổ, thất vọng là yếu-tố quyết-định.

Ngoài ra vì đứt đoạn thiếu hoà nhịp và lu lờ nó làm cho người đọc phải phí mất thì giờ (hình số 17).

16.— Tật nói láo. Nói láo cốt để gieo vào kẻ khác nhưng tư-tưởng không đúng sự thật, bởi những lời lẽ gọt găm, những cử-chỉ giả-dối và sự nín thính hầu làm hại người hay mưu lợi cho mình một cách bất chánh.

Sự nghiên-cứu rất là phiền-phức. Dấu hiệu của tật nói láo, vì sự thêm bớt thường gặp trong lối chữ không chừng mực, và kích-thước thái-quá ; dấu hiệu của tật nói láo vì iếm-kỷ thường gặp trong lối chữ thân hẹp ; của tật láo vì sợ-sệt, trong lối chữ ngập ngừng, nhẹ-nhàng có nét cuốn vòng, của tật láo vì kiên-căng, trong lối chữ quá cao, bầu ra, rộng lớn và chùn dón.

Tóm-lắt, những dấu hiệu tượng-trưng cho tật nói láo, có thể nhận được trong tuồng chữ thân hẹp, uốn cong, thái-quá, phiền-phức, không trật-tự có toan-tính, lộn-xộn, dang ra ; nghĩa là những cử-động làm mất vẻ tự-nhiên, đơn-giản (hình số 18)

17.— Tánh thô-lỗ, thất-giáo. Tánh thô-lỗ là tánh nứt của kẻ mất dạy. Người thô-lỗ không có nhứt-định trong sự nhận xét của họ, hay tin kẻ khác, thiếu sự khéo-léo trong việc giao-tiếp ở đời, dễ bị sai đường lạc lối.

Lối chữ của họ thường vụng-về, có những nét không hình dáng, nặng nề, xấu-xa (hình số 19).

Đối với trẻ em mới tập viết, chữ vụng-về của chúng chỉ sự non-nớt, không thuần-thục của bàn tay. Những người bệnh tật và kẻ mù-quáng cũng có lối chữ vụng-về.

18.— Thiếu sức khoẻ, bệnh tật kinh-niên. Những kẻ bệnh tật không dứt và sức khoẻ không lúc nào vượt quá mức trung-bình, nét chữ thường lu-lờ, khó đọc, dày-đặc, hơi lớn, chữ A và chữ O lúc nào cũng đóng kín, run-rẩy, không sắc-sỡ (hình số 20).

Những kẻ ghiền rượu, nét chữ bao giờ cũng đậm và phân biệt được bởi sự chậm-chạp và sự run-rẩy.

19.— Sức khoẻ dồi-dào. Chữ đậm, cứng rắn sáng-sủa, có hòa nhịp (hình số 20). Trong loại chữ này, người ta đặc-biệt chú ý đến chữ của ông Carlo Bourlet, nhà toán-học trứ-danh đã dày công trong việc truyền-bá thế giới ngữ (espéranto), vì nó gồm đủ những đặc-điểm ấy.

20.— óc Mỹ-Thuật, tâm-hồn Nghệ-Sĩ. Người ưa vẻ đẹp, mến cái tốt, cái hay, trí óc bao giờ cũng muốn tạo ra cái gì dịu-dàng, êm ái, cao quý, hoà nhịp, cho đời sống của mình và của nhân-loại, thường có một lối chữ đường-hoàng với những nét thanh bai, rõ rệt. Lối chữ viết theo kiểu chữ in (hình số 21) và những vòng cong khéo léo (hình số 22) là dấu hiệu của óc mỹ-thuật.

Ngoài ra, người ta cũng xác nhận từng chữ đứt đoạn hay bị cắt bởi nhiều lần gạch, tượng-trưng cho tâm-hồn nghệ-sĩ và dấu hiệu này cũng có giá-trị không kém gì hai dấu hiệu nói trên.

21.— Tánh hiền-lành, lòng bác-ái. Chữ có những nét hình uốn vòng, nhưt là những chữ sau cùng. Chữ M và chữ N thường viết như chữ U (hình số 23).

22.— Lòng dạ khô-khan. Chữ có góc, khô khan, không ý nghĩa chỉ người không tình-cảm, ích-kỷ, thiếu sự tri-ân (hình số 24).

23.— Tâm-lý sâu kín, khó dò. Hạng này không muốn cho kẻ khác biết thâm-ý và việc làm của họ, nhưng rất hiền lành và nét chữ không có một dấu hiệu nào chỉ sự lão khoét hay xảo trá trông vào rất cân-phân (hình số 25).

Những hàng sặc-sỡ chỉ rõ sự hiền lành. Ở đời chỉ có người khôn khéo mới không để cho người khác đọc tâm-lý mình. Sự kín đáo còn ân-tàng trong những chữ hoa thấp và lối chữ viết ngả ngược lại trước. Trái lại chữ viết có hình sợi dây, khó đọc, chỉ người có óc lộn xộn, ưa thích điều giả và những gì có tánh bịa đặt (hình số 26).

Chiều hướng của hàng chữ cũng có ảnh-hưởng rất nhiều đến tâm-lý của người viết. Khi con người

quá hăng-hái và gặp luôn điều may mắn thì chữ viết ăn lên ; khi gặp phải buồn rầu, thất vọng chữ lại ăn xuống. Dầu cho giấy có gạch đố nữa cũng không ngăn cản được chiều hướng bị ảnh-hưởng của sự buồn vui. Lắm khi người ta cũng cố viết cho ngay hàng nhưng đó chỉ là một phản lực tạm thời.

Hình số 27 là lối chữ viết ăn lên, chỉ sự trầm tĩnh, vui mừng, hi-vọng và sự mơ ước đạt được mục-dịch.

Chữ viết ăn lên quá, chỉ sự hăng-hái của người phi-thường và tham-vọng. Người viết lối chữ ấy muốn thâu tất cả trong tay mình. Nếu là kẻ dối nát, ngu xuẩn thì tự-đắc kiêu-căng.

Hình số 28. Chỉ một chữ viết ăn xuống vừa vừa chỉ sự phiền-não, ăn xuống nhiều chỉ sự rầu lo vô hạn và tai họa dập dồn vì kẻ nào không chống chọi với trở lực ở đời không bao giờ biết hạnh-phúc và thành-công.

Chữ viết ăn lên rồi trở lại ăn xuống biểu lộ sự bất lực, tình-thần bị lũng-đoạn hay cuộc chiến đấu của kẻ thất vọng hoặc sự cố gắng của kẻ yếu hèn. Nó cũng chỉ tâm-trạng của người toan tính nhiều chuyện nhưng rốt cuộc không xong chuyện nào (*hình số 29*).

Sa-Đéc, Sep 25, 2015

CHƯƠNG THỨ BẢY

SỰ PHỐI-HỢP CÁC DẤU HIỆU

Như trên đã nói, một thứ chữ bao giờ cũng gồm có nhiều đặc-điểm. Muốn xét đoán cho đúng tâm lý của một cá-nhân, nhà đoán chữ phải thông thuộc ý nghĩa các đặc-điểm ấy, vì vậy sau khi đã phân-tách các kiểu chữ tôi xin phối-hợp các dấu hiệu để giúp chư độc-giả định-nghĩa rõ-ràng một khoản nào mà người ta nhờ cậy mình.

Để làm cho việc xét đoán được giản-dị, tôi xin chia làm ba phần có liên quan mật-thiết đến đời người.

- a) DANH QUYỀN.
- b) TÍNH YÊU.
- c) PHƯỚC LỘC.

GIẢI NGHĨA

a) **Danh quyền.**— Đặt danh vọng trên tất cả mọi sự hoặc có một đời sống đặc-biệt trong danh quyền chức-phận. Hoặc là có địa-vị xã-hội về tôn giáo chánh trị v.v...

b) **Tình yêu.**— Những tình cha ; mẹ, vợ, con, bằng-hữu, thương nước, thương dân, v.v...

c) **Phước lộc.**— Thuộc về nguồn sống tiền bạc, ham mê ăn uống, dâm-dục, trang-diêm, làm giàu kinh-doanh sự-nghiệp v.v...

1. — TUỒNG CHỮ CÓ ĐẶC-TÍNH DANH-QUYỀN.

Tuồng chữ nào mà viết những nét đậm suốt lên trên như mũi tên bắn, hoặc bắt từ chữ viết mà gạch xéo lên càng ngày càng lên cao, cùng là viết ban đầu ngay rồi lần lần hướng lên thì còn người có những tánh cao-vọng, tự-đắc, khoe-khoang, chịu nịnh hót, không ru lỗi chỉ-trích phê bình. Nếu tuồng chữ khéo-léo, có vẽ hoa hoè thì tâm tánh ở trong sự cao-vọng tự-đắc mà thông minh sáng-suốt, năng làm hữu ích cho người chứ ít làm hại. Những người ấy mặc dầu có tánh tự-đắc, tự-trọng, ưa ghen ghét, khen chê, nhưng nhờ tuồng chữ thanh-bai tao nhã, cho nên tình-cảm được mịn-màng và hiền-hậu.

Trái lại, trong tuồng chữ khô-khan, thô-kịch, không đều nếu nét nối liền của mỗi chữ, khi thì đậm quá, khi thì lọt quá, thì hãy coi chừng lòng tự-ái của người ấy, lòng cao-vọng đầy vẻ kiêu-căng, lẫn lộn với tình-cảm đê-hèn, xấu-xa, bỗ-sấn, và không chừng mực, thì chúng ta nên lánh xa, vì hạng người đó luôn luôn làm hại người khác, mặc dầu với những việc tầm thường chớ không nói đến tư-thù, tư-oán. Cũng như chúng ta thường thấy những người đi chém giết, đánh lòn mướn, lấy một số tiền nhỏ mọn mà họ dám giết người không có một ác cảm nào với họ.

Nếu tuồng chữ đều-hoà, tốt-đẹp, mà có lộn về tự-kiêu, tự-đắc cũng không hại, vì bất dĩ hạng người ấy luôn luôn sống trong danh quyền, bỏ tiền ra mua chức tước, hy-sinh tất cả tiền bạc và gia-đình. Nhưng bao giờ những sự thái-quá và bất cập cũng không hay. Nếu là hạng tu-hành thì tuồng chữ ấy rất là quý báu, vì nó có triệu-chứng là người hy sinh cho đạo-lý, có thể giúp đời quên mình, và nhờ sự cao-vọng đến cõi tiên, nếu Phật mà họ dám hy-sinh hết gia-đình, của cải và luôn cả tánh mạng. Người như thế sẽ đắc-quả trong sự tu-hành.

Nếu là đang làm chánh-trị thì cũng đạt được mục-đích, và có thể nguy-hiểm trong thời-kỳ chót của một đời chánh-trị nếu tuồng chữ phía chót có

nhiều lần ngưng-trệ hoặc là yếu hèn nhỏ hơn các nét dấu.

Nếu là nghệ-sĩ, thì tự-nhiên đời nghệ-sĩ sống trong chỗ khen chê, nếu nét chữ đều và khéo, tròn trịa và văn hoa, thì nghệ-sĩ sẽ được người người yêu-chuộng, và nghề-nghiệp sẽ đắc-thành trong cảnh đời vinh-quang tốt đẹp. Nếu tuồng chữ không được đều, và nét khi đậm khi lọt, cao quá hay thấp quá, thì nghệ-sĩ vì yêu-chuộng nghề mà phải sa vào chỗ trụy-lạc.

Nếu tuồng chữ ấy của hạng người buôn bán, thường dân, lao-động, mà những nét đều tốt, không rộng không hẹp thì thế nhờ nghề-nghiệp của mình mà trở nên tiền phú gia, đời thanh-nhân sung-sướng. Tuồng chữ hẹp thì bõn-sẽn xấn-xa. Trống quá thì hay xa-xỉ, chêm nhiều nét đậm quá, nhấn mạnh nhiều chỗ không đáng nhấn, thì đời bị anh em xúi giục phiêu-lưu, hay là thay đổi sự làm ăn, vợ con, chức-nghiệp, hay hao danh, thọ-lỗ bị người ngạo chê phỉ-báng.

2.— TUỒNG CHỮ CÓ ĐẶC-TÍNH TÌNH-YÊU

Tuồng chữ nào viết một cách khéo-léo, không thấp gọn và đều-dặn, thì tỏ ra người ấy là hạng người có tình cảm rất mực-thước, ngay thẳng, yêu thương có chỗ, thủ-tiết có nơi, yêu đời, yêu nước có hạn-định, không bông-bọt, chơi bời xa-xỉ v.v...

Trái lại nếu tuồng chữ hiện ra nhiều vẻ lằng xằng lộn xộn, dơ bẩn, không đều thì hiện ra những tình cảm đê-hèn, cộc-cằn hung dữ, đức tính thay đổi tâm tánh xảo-trá, gian-tham.

Tuồng chữ ấy mà thuộc về hạng đang có chức-phận thì sắp mất chức, thuộc về hạng gia-đình êm ấm, giàu có thì sắp có cuộc ly-dị nay mai, nhà tan cửa nát, tình yêu thay đổi dễ như trở bàn tay, dầu bạn phản-bội không cần suy nghĩ.

Người như thế thật là nguy hiểm. Người tu-hành có tuồng chữ ấy thì phản tôn-giáo làm nhơ cửa đạo, không bao giờ thành vấn-đề được. Như vậy hạng người này lại dễ dưng vào một hội nào hoặc là tôn-giáo nào, vì tình-cảm bất-thường vui đầu chực đó.

3.— TUỒNG CHỮ CÓ ĐẶC-TÍNH PHƯỚC-LỘC, TÀI-SAN

Tuồng chữ tỏ mập mà đều đặn, tốt nét, con người ham kinh-doanh sự-nghiệp, thế nào nay mai cũng đắc-thành. Nếu cuối chữ mà thường hay viết nhỏ hơn, thì thường bị thất bại về sau, lúc trở về già.

Nếu chính giữa nhỏ hai đầu lớn hơn, thì trung niên thì bị phá sản, hoặc có thay đổi sự làm ăn v.v...

Lớn mà rộng nhà cửa kinh-doanh sự-nghiệp rộng-rãi với nhơn-công, tử-tế với những người giúp việc. Tuồng chữ mà nét và khuôn chữ nhỏ hẹp thì đời người ấy không bao giờ kinh-doanh sự-nghiệp to-tát được. Nó hiện ra trong con người của hạng bần-sẻn, cho vay cắt-cổ, lòng dạ tiểu-nhơn, nhát-nhứa, yếu hèn, nịnh hót. Nghèo thì không đất cắm dùi, giàu thì cỡ trung-bình không có cửa-cái lớn lao được. Nhưng coi chừng, nếu tuồng chữ có lẫn-lộn nét kiêu-hãnh, tự-đắc, thì rất nguy-hiêm vì người ấy có thể dùng tiền bạc mà lo-lột mua danh bán chức, hãm hại người ngay thẳng.

CHƯƠNG THỨ TÂM

NÓI VỀ CHỮ KÝ (SIGNATURE)

Chữ ký là dấu hiệu phản-ảnh một cách đầy đủ bản ngã của con người. Nó tập trung tất cả đặc-điểm của một tâm lý và ghi chép những sự biến-cổ trong đời người.

Nhà đoán chữ lành nghề bao giờ cũng muốn dựa theo chữ ký để đoán vận-mạng cho thân chủ hơn là dùng chữ viết của họ.

Nguyên-tắc đoán chữ ký tương-tợ nguyên-tắc đoán chữ viết, ta có thể phân ra làm ba giai đoạn :

Giai đoạn đầu : Nói về lúc sơ khởi của những công việc sắp thi-hành, hoặc đời thơ ấu của người ký.

Giai đoạn giữa : Nói về công việc làm thành tựu hay không và đời trung niên của người ký.

Giai đoạn chót : Nói về lúc trở về già, hay là công việc làm có kết-quả cùng không.

Nét gạch trên chỉ danh quyền, nét gạch dưới chỉ tình yêu và sự kết-quả của đời người.

KHẢO CỨU VỀ NÉT GẠCH TRÊN :

Những người ký tên có gạch trên ngay thẳng rất thẳng bằng không cao sượt lên quá, không hạ xuống quá, thì người ấy sẽ có danh thơm trong đời không phai lợt.

Nếu có gạch dít cũng ngay thẳng, đều-dặn thì tài danh lưỡng toàn, sung-sướng trọn đời không thay đổi (hình số 30 và 31).

Nét gạch trên đâm sột lên cao mà ngưng nửa chừng thì đời người ấy có đặc-tánh kiên hãnh ngang ngược, khi đạt thành chức phận trong thời-kỳ trung niên cũng phải bị mất chức sụp đổ nếu chữ ký dứt cũng ngay nơi đó thì sẽ có người hãm-hại hay là tù tội hạ ngục ; nhưng nếu khúc sau tươi tốt sẽ được bỏ cứu, có thể buồn khổ thay đổi chỉ hướng về đường đạo lý (hình số 32).

Nét gạch trên đi theo với những nét khít, đậm mà không đều, thì tánh cao vọng của người ấy thật là nguy-hiểm, sâu độc và nịnh hót trong đám quyền-quí.

Nét gạch trên dài mà không có nét gạch dưới, thì người ấy là hạng người dùng tài danh của

minh hy-sinh cho non nước, có danh mà không tài-sản. Giang-hồ thì được mọi người yêu-chuộng, quý-trọng, làm quan thì thanh-liêm, sáng-suối, làm công-dân thì được tài-hoa trên mọi người, nhưng tài-hoa ấy chỉ để phụng sự cho đời chứ không vì tư-lợi (hình số 33).

Nếu người tu hành mà được chữ ký như thế thì sẽ vì đạo-lý mà hy-sinh thân-thể cho chúng-sinh, không màng đến tài-sản hoặc tình-yêu cá-nhân vậy. Nét gạch dài quá, bit hết chữ ký và còn lộ ra ngoài, thì không tốt vì sự thái-quá ấy mà tánh tình bị hạn-chế bất tử, cũng là thay đổi một cách bất ngờ, táo bạo có thể hư việc lớn hay là cũng có khi thành được việc lớn, nhưng phải có chữ ký thật đều và rộng-rãi, tốt đẹp thì mới được bồ-cứu (hình số 34).

Nếu nét gạch trên có thêm một cùn hai ba chấm thì không tốt, vì quá cẩn-thận sanh ra ngờ vực kẻ trên trước của mình cho nên bị người trên trước ghét bỏ, tùy theo chấm ở chỗ nào thì đời người ấy sẽ bị bỏ khoảng thời gian ấy (hình số 35). Nếu chấm ấy xiên vào trong chữ ký, thì sẽ bị bệnh bất ngờ, cũng là tiểu-nhơn hãm-hại, vu họa v.v...

Nét gạch trên mà có vòng móc trở ngược lại, hoặc móc rồi mới gạch, chỉ nghĩa là người hay làm điều-hạnh trước khi khởi công, hoặc là hành-động, vì vậy cho nên hoá ra bề-trề trong công

việc làm, nhiều khi thất bại. Nếu móc ấy lướt lên thái-quá thì người ấy rất ngạo-mạn, khó-khẩu, phách-lối, không bờ-bến (hình số 36).

Nét gạch trên ngăn quá thì người ký chữ ấy tánh rất cộc cằn hay giận nhiều việc không đáng, tha-thứ nhiều lỗi quan-hệ, tánh yếu ớt có thể bị lôi cuốn vào tình cảm rất-dễ. Ý chí mạnh lúc mới vào việc, rồi nản chí rất mau lẹ, vì vậy cho nên công việc khó thành-lưu được (hình số 37).

KHẢO-CỨU VỀ NÉT GẠCH DƯỚI :

Gạch dưới biểu lộ cho sự kiêu căng. Nó cũng thuộc về tình-cảm. Đậm dài bằng chữ ký thì là người hữu-tình, thương yêu mọi người và vật.

Với chữ tốt, rộng-rãi và đều nét, thì con người ấy rất tử-tế mực-thước, hay ưa bố-thí, làm việc phước-thiện (hình số 38).

Nếu nét gạch dưới có dính theo những chấm đậm hoặc lọt, thì tình yêu bị tai-nạn hạn-chế vì hoàn-cảnh hoặc phong-lục, có thể dính dấp những bà con thân quyến (hình số 39).

ĐOÁN VỀ THÂN MÌNH CỦA CHỮ KÝ :

Thân mình của chữ ký thấu-thập tất cả tánh nết công ăn việc làm của con người. Nhưng chúng ta cần phải để trong mấy khoản đại-khái của nguyên-tắc đoán tuồng chữ viết và suy nghiệm

thì sự khó khăn không còn nữa. Những chữ ký nặng nề, chậm chạp, gùc-mắc, ám-chỉ tánh-tình thật là thô kệch, không năng-lực chiến-dấu hoặc lướt qua một sự khó khăn (hình số 40). Rộng rãi thì lòng dạ được rộng-rãi, khít-khào thì tánh hẹp hòi, đôn sên. Trái lại tuồng chữ ký khoan-loạt đều hoà rộng rãi và tốt thì tâm tánh được thuần hậu ôn hoà, công việc làm có thứ lớp, mỹ thuật chữ ký có vẻ mau lẹ thì tự nhiên năng lực tiềm-tàng trong con người ấy thiệt dồi-dào, ý chí mạnh có thể lướt qua những việc khó-khăn của trường đời đưa đến. Cuối chữ ký có dấu gạch dài ra thì trọn đời làm chưa dứt nếu không có chấm đậm phía sau. Có chấm đậm kể đường gạch dài chỉ nghĩa là công việc của người ấy đã có tính loạn trước khi bỏ dứt. Làm đủ tư-cách cẩn-thận, kỹ-lưỡng. Nếu có hai chấm cùng là nhiều hơn, thì chồng vợ song toàn nhưng hay nghi nan, ngờ vực.

Vì sự nghi ngờ đó mà công việc làm hiện-tại sẽ bị hư-hỏng do hoàn cảnh gây ra (hình số 41). Nếu chữ gạch không đi ngang mà lại đâm thọc xuống phủng lẫu gạch ngang dưới thì đời của người ấy đau đớn lúc tuổi già hoặc cuối trung-niên, tùy theo chỗ cắt ngang gạch dưới (hình số 42).

Nếu gạch queo xuống mà ngưng nửa chừng không chấm gạch ngang dưới, thì đời dẫu có thất bại cũng được qui-nhơn ủng-hộ bảo bọc đến cùng, không bị sa-thải nửa chừng (hình số 43).

VÒNG TRÒN :

Chữ ký mà có vòng tròn bao bít hết thì con người ấy rất bí-hiêm. Chữ ký càng tốt đẹp chừng nào lại càng nguy-hiêm chừng ấy. Vì do sự thần-hóa bí-hiêm kia mà con người ấy có thể hăm-hại đồng-bào dễ-dàng. Hoặc là đời người ấy bị trôi buộc giam-cầm nơi ngục-tù, nơi gia-đình giáo-dục cổ-truyền hay là giam mình nơi am-thất trọn cả đời. Nhưng trái lại những vòng tròn bẻ nửa chừng, thì tánh-tình hào-hiệp, rộng rãi đến đôi xa-xỉ (hình số 44).

NÉT GẠCH NGĂN CHỮ KÝ NGAY CHÍNH GIỮA

Chữ ký mà lẩn gạch trở lại cắt ngang ngay chính giữa thì đời người chia ra hai cõi lòng rờ-rệt, nửa thờ trên trước, nửa nhìn anh em. Hoàn-cảnh bắt buộc đời phải giữ bí mật nhiều công chuyện danh quyền, tài-sản cũng như tình-yên. Ngoài mặt thì vẫn vui-vẻ với thế-sự nhưng trong lòng có nhiều ngang trái, với phong-trào, tục lệ không thể bộc lộ cho kẻ ngoài biết. Con người như thế thật là khinh-bí đời bất-lực, bất-công và trong đời chỉ biết nhìn nhận sự công-bình của tạo-hoá mà thôi (hình số 45).

Chữ không gạch đứt. Người có chữ ký như vậy, hoặc thuộc hạng phạm-phu tục-tử, tiểu-tốt vô-danh hoặc thuộc bậc danh cao, vọng trọng mà thiên-hạ nghe đến cũng biết là một nhân-tài trong xã-hội.

Chữ ký ăn xuống, nét trở nên đậm-dà và chấm dứt bởi hình lưỡi kiếm hay cây gậy. Người dũng-mãnh, cương-quyết chống-chỏi trước sự hăm-doạ.

Chữ ký chấm dứt bởi một chấm (.). Chỉ người dè-dặt trọng danh giá (hình số 48).

Lần gạch dưới dứt ăn xuống và trở nên cong. Chỉ một tánh tình khả-ái, vui-vẻ, bất-thiệp (hình số 49).

Lần gạch bao quanh chữ ký, như che chở nó. Chỉ sự dè-dặt đi đôi với nghị-lực chống-chỏi trước hiểm-nguy (hình số 50).

Lần gạch rõ-ràng, hình cong, gạch tròn chữ ký. Tượng-trung cho sự cương-quyết có cảm-hận, phục-thù (hình số 51).

Lần gạch hình lưỡi kiếm hay hình gậy. Tánh hùng-hăng, gây gổ, kiện-cáo (hình số 52).

Lần gạch xệt qua, xệt lại (en Zig-Zag) không uốn cong lên. Sự hăng-hái hoạt-động, trí không trầm-tĩnh nhưng bền chí (hình số 53).

Lần gạch xuống ngay (:) như hình bông tai. Chỉ mạnh mẽ nhưng có thể êm dịu trong nhiều trường-hợp (hình số 54).

Lần gạch có hình chạm trổ. Hiền lành, bất-thiệp và khôn-khéo trong việc xã-giao (hình số 55).

KẾT LUẬN

Trong quyển sách nhỏ này, mục-dịch của tôi là giải bày cùng độc giả về nguyên tắc của khoa bút tự. Sự nghiên-cứu của khoa này ngày càng chu-đáo, lẽ tất nhiên nghệ thuật đoán chữ ký càng rộng rãi bao la.

Tôi chỉ trình bày ra đây một ít kiểu chữ tượng-trưng cho tánh tốt tất hư hảng có của con người. Lấy đó làm căn-bản, sự kinh-nghiệm và trí sáng-suốt sẽ giúp ta đi đến chỗ tận-thiện, tận-mỹ.

Tôi dám quả-quyết rằng nếu qui ngài đề tâm trong việc nghiên-cứu thì dầu không được thiên-tư xuất chúng qui ngài cũng có thể thấu-hoạch được kết-quả mỹ-mãn. Vì vậy những điều tôi viết ra đây, ý định của tôi là muốn cho nó được vắn-tắt, dễ hiểu. Chỉ có phương pháp đó mới dẫn dắt lần lần người ham mộ nghệ-thuật đoán chữ ký trong sự khảo-cứu của mình.

Đây là bước đầu tiên. Tục ngữ có câu : « Vạn sự khởi đầu nan ». Tôi xin thủ thật với qui độc-giả rằng soạn ra một loại sách thuộc về tâm-lý là một việc rất phiền-phức, khó-khăn và như thế, sự thiếu sót không sao tránh đặng.

Qui ngài đã mến tài nghệ tôi, khuyến-khích tôi. Tôi tin chắc qui ngài sẽ sẵn-sàng tha thứ nếu có điều chi khuyết-diêm.

Tôi xin thành thật đa tạ qui ngài và ước sao quyển « ĐÔI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT » sẽ giúp ích qui ngài một đôi phần trong sự mong mỏi.

ĐỒI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT

LOẠI SÁCH KHẢO-CỨU

Phần hai :

Sa-Đéc, Sep 25, 2015

**Gồm có nhiều loại
chữ viết và chữ ký
kiểu mẫu khác nhau**

SẮP THEO SỐ THỨ-TỰ

Ở TRANG SAU GIẢI NGHĨA Ở PHẦN THỨ NHẤT.

Thưa quí vị,

Mặc dù đã đem hết cố gắng để diễn đạt những lời giải thích của tác giả trong bộ sách nhỏ này, cũng như ngọn bút của họa sĩ, dầu có linh động đến đâu cũng không đạt hết ý muốn của mình trên bức họa. Chúng tôi thiết nghĩ lời dẫn giải trình bày kiểu chữ bên đây để tượng trưng giúp cho quí vị một phần nào trong việc xét đoán.

H. 1

Sông kia còn có kẻ dò,
 Lòng người chưa dễ mà đo lường

H. 2

Coi trần thâm thoát đường tên,
 Thoát còn thoát mặt chữ quên lời
 về

H. 3

tiên học lễ hậu học văn

H. 4

Đu chưa như núi Thái sơn

H. 5

Học đời Nguyễn chúa Người như
 muốn

H. 6

Tôi không thể chấp nhận việc ấy
 vì nó quá sức Tôi

H. 7

Dọc ngang chí cả dù lao khổ
 Chặt bải đầu lăm dạ nung nao

H. 17

Bập cẩu lớn bằng bộ vàng ba
Hồi tông to bằng Chua Ông Thiệt

H. 18

Kiếp lớn chỉ định chung cũng
như, sống từ do chen chửi mà vinh

H. 19

Cher Monsieur, si la justice et la raison
sont reines de ce monde, l'humanité ne souff
rira plus !

H. 20

Coi rất vui lòng thấy
ngày vinh quang

H. 21

chen chôn vào chốn sân hò
cũng mong tranh đấu ngựa xe với đối

H. 22

Sơn khê sắc nhuộm khơi màu đỏ
Thành thị hồn về nhất ảnh sao

H. 23

Thường người hắc tử ngục khời
Thường người trắng tác giả quay
bên hân

I. 25

La Providence a pour ainsi dire attaché
les pieds de chaque homme à son sol
natal par un ciment invincible

I. 26

Nghe nói miền đông tên gọi cây mốt
bên bờ Hâm cũng lắm hai tay

I. 27

Chớ bỏ lối xưa xa cách như
giữ gìn nhau trong thủa thái bình

I. 28

Duyên chẳng may có sao lại rứt
Nghe nguồn sông đó dãi dơ đang

I. 29

Trải qua nhiều một thành sông nước
ngày giờ này em chỉ còn có hai bàn
tay trắng

I. 30

Wan ton

I. 31

Lieu wan toi

H. 33

Thị Ngọc

H. 34

Thị Ngọc

H. 35

Thị Ngọc

H. 36

Thị Ngọc

H. 37

Thị Ngọc

H. 38

Thị Ngọc

H. 39

Thị Ngọc

(xem hình 40 ở trang 68)

H. 41

vachua

H. 42

ngathuay

H. 43

Levent Bay

H. 44

Cienlar

H. 45

Sung

H. 46

Duan

Lue

H. 47

Chas

H. 49

Đan

H. 50.

Đoan

H. 51

Đoan

H. 52

Đoan Đoan

H. 53

Đoan

H. 54

Đoan

(xem hình 55 ở trang 68)

H. 8

Làm trai hồ thi bốn phương
 Gao cho, khải then với giường Lư

H. 16

Lửa lòng nổi dậy ở đây nên
 Đốt tan cam phũ khố lính Việt Nam

H. 24

Xin ông vui lòng nhận

H. 32

Tư

H. 40

Khải

H. 48

Thanh

H. 55

Nghe

ĐỔI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT

LOẠI SÁCH KHẢO-CỨU

Phần ba :

**Có nhiều bài giải đoán
chữ Ký và chữ Viết
của các nhân-vật**

**NHỮNG BỨC THƯ Ở HẢI-NGOẠI
VÀ TRONG NƯỚC GỞI VỀ NHỜ ĐOÁN CHỮ KÝ**

Dưới đây là bài thi khen tặng của ngài Đốc-
Phủ-Sứ ĐÀO-VĂN-HỘI đương kiêm Chủ-sự Bộ
Tài-Chánh Việt-Nam tại Saigon.

Thư khen tặng Huân Khanh Minh Bân

Đúng quàn thủa xưa, thấy
vua bác từ, đoan ngay như thần
Cánh bút, văn mang, to thần
lại, quả như, chẳng tày, may may
Bác Trưng Nam, thấy thần hay
văn lung, tài ngoại, vàng tài, tiền nhà
ai học, nghìn, hân, văn, nòng
vì, nòng, tài, quốc, dĩa, phân, thần
lây

Saigon ngày rằm tháng tư
năm... ..

Ngày... ..

Đào Văn Hội

Đây là nguyên văn bài thi của ông Đốc-Phủ-Sứ ĐÀO-VĂN-HỘI (đã in bản kèm ở trang 71).

Thân tặng HUỲNH-MINH tiên-sinh

*Huỳnh-quán khoa-học diệu thay !
 Xem qua bút-tự đoán ngay như thần.
 Tánh-linh, vận-mạng tỏ phân,
 Vị lai, quá khứ, chẳng lầm mảy-may.
 Bắc, Trung, Nam thấy khen hay,
 Danh lừng hải-ngoại, vang tai Việt nhân.
 Hãy hoan-nghinh, hãy vui mừng !
 Vì người, Tổ-quốc được phần thơm lây.*

SAIGON, ngày rằm tháng tư

Năm Quý-tị giờ mùi

27 Mai 1953.

Đào - Viên

TÀI LIỆU VỀ VIỆC XÉT ĐOÁN

Dưới đây tôi xiu trình-bày một vài tài-liệu về việc xét đoán chữ viết và chữ ký mà tôi đã có dịp thực-hiện.

CHỮ VIẾT

Đây là tuồng chữ của một bạn không muốn cho biết tên :

*Học đây với trời Hề
lúc ít nhiều có chữ cho*

Đã đoán :

Tuồng chữ này có đặc-diểm một sự dè dặt thái quá, đi đến sự nghi kỵ, ngờ vực đối với tất cả.

Tư cách của ngài không thể nhận ra trong chốc lát. Bình sanh, ngài rất hiền lành, không làm hại ai, không chạm đến quyền lợi ai. Trái với những hành-động bề ngoài ngài rất kín đáo, và

biết kiểm chế sai khiến của dục-vọng nó đến một cách táo bạo.

Luôn luôn ngài vẫn toan tính đề đoạt cho kỳ được lợi quyền ước mong. Ngài có thể sử dụng khéo léo hạn-chế về tâm-não và áp-dụng sở năng của ngài trong hoàn-cảnh thích-hợp. Ngài biết giữ kín những chuyện không đáng nói và nhờ có khoa ngôn ngữ, ngài đối dễ rất dễ dàng trong câu chuyện, ngài cũng biết cách tráo-trở và có một sự hoạt động hăng-hái, một sức mạnh phi-thường nó dẫn dắt đến sự hưng dữ nếu ngài không thắng bớt.

Cương-quyết, cứng-cỏi, thực-tế, ngài không buông mồi dễ chụp bóng. Óc thực-tế của ngài giúp ngài giải quyết nhiều vấn-đề khó-khăn một cách nhậm lẹ, vĩnh-viễn mặc dầu có ẩn-tàng ý-chi do-dự. Có điều đáng mừng là trong tư-cách của ngài, sức mạnh của ý chí không biến đổi ra độc-đoán. Ngài biết trọng cá-nhân của kẻ khác, Ngài muốn có sự tự-do trong hành-động và muốn cho sáng-kiến ngài luôn luôn được nảy-nở.

Khi bắt tay vào việc có thể dựa vào một sự tập-trung của sức mạnh. Óc xét đoán của ngài không phải chậm-chạp, nhưng rất châu-đáo. Chỉ có những việc làm có kết-quả thiết-thực mới được ngài chú ý đến. Tuy vậy với một trình-độ tinh-thần khá cao, ngài không được toại-nguyện nếu ngài chỉ sanh sống trong một nghề tự-do (carrièrelibérée).

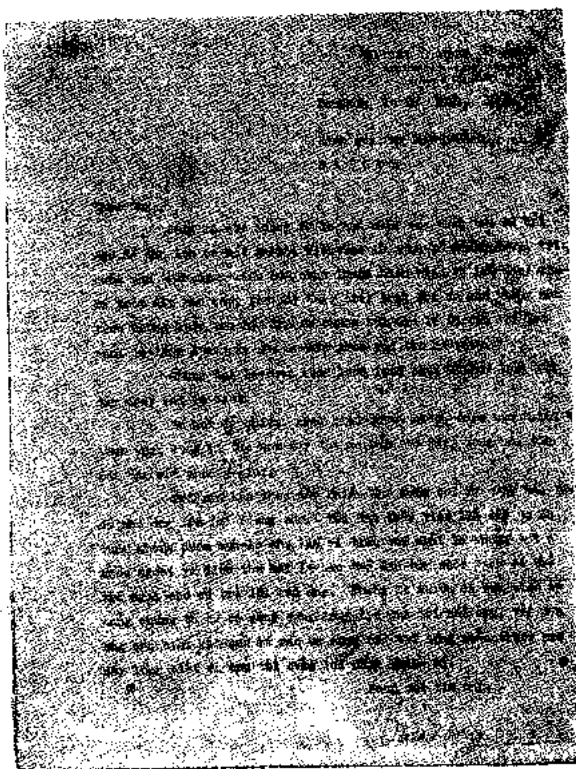
Về phương-diện ái-tình, ngài có một sự phối hợp kỳ lạ, ngài thương kẻ khác vì họ đem lợi-lộc đến ngài và ngài có thể có hai tình-yêu mà không lấy làm khó chịu chút nào. Người ta nhận thấy người ngài có tánh cứng cỏi nhưng không quá khô-khan. Ngài tự gán cho cá-nhơn ngài một tánh cách quan-trọng và sự kiêu-căng có vẻ cương ngạnh và khoe khoang của ngài làm cho ngài mất nhiều cảm-tình, trái với bình-sinh của ngài là người dễ thương hoạt-động và biết làm vừa lòng kẻ khác.

Lắm lúc ngài cũng nổi cơn giận dữ khi lòng tự ái ngài bị chạm đến.

Điều cần nhứt là ngài phải định tâm, dưỡng trí bằng thể-thao, gió-mát, đồng nội, như thế ngài mới lập lại sự thăng-bằng cho tâm-tánh ngài được.



MỘT BỨC THƠ Ở THAILAN



Trên đây là bức thơ của ông VŨ-ĐÔNG,
một nhân-vật ở Vọng-Các.

Dưới đây là nguyên văn bức thư của ông VŨ-ĐÔNG (đã in bản kèm ở trang 76).

Gatsby Trading Company
878 Kontom Road Sanchowmai
BANGKOK, THAILAND

BANGKOK, le 28 Mars 1952.
KÍNH GỬI ÔNG HUỖNH-MINH
SAIGON

Thưa Ông,

Sống xa quê hương và là nạn nhân của cuộc tàn cư bất ngờ đã đảo lộn cả một xã-hội kiều bào từ sinh-kế đến địa-vị, tôi cũng như trăm ngàn kiều bào cùng thanh niên khác từ Lào sang ngụ-cư trên đất bạn này, giờ đây đang biết sống chỉ để nếu không nhớ tiếc những ngày qua năm xưa mà chúng tôi cho là êm đềm thì lại phải lo-lắng đến ngày mai mù-mịt chưa một tia hi-vọng.

Chúng tôi bó-buộc luôn luôn lòng phải tự hỏi lòng rồi đây ngày mai ra sao ?

Tự hỏi đã nhiều, xong giải quyết chẳng được bao nhiêu và thưa Ông, cũng vì thế hôm nay tôi có bức thư này mong mỗi tìm nơi ông một phương giải.

Tôi xin kèm theo đây Phiếu Nhờ Đoán Chữ Ký cất trong báo Đọc Thấy cùng bao thơ để nhờ ông trả lời riêng cho. Tôi cảm thấy việc làm này có lẽ cũng không được hợp-lệ cho lắm vì điều thứ nhất là chúng tôi ở nước ngoài và điều thứ hai là bao thơ dán tem nước Siam có thể trở ngại cho sự trả lời của ông. Nhưng ít nhiều đi nữa việc ấy cũng chứng tỏ sự cố gắng cùng lòng tin của tôi nơi ông, vậy xin ông cho biết kết-quả ra sao và mong ông vui lòng nhận trước giờ đây lòng biết ơn của tôi cùng lời chào thân- ái.

Mong mỗi tin ông
VŨ-ĐÔNG

ĐÂY LÀ MỘT TƯỜNG CHỮ CỦA MỘT TÁC GIẢ ẨN DANH

*Năm rồi sự lăm ẩn của
không được nhà quan*

Chữ ông có nét dễ-dàng, trôi chảy mềm mòng làm cho ông có thể « ủy khúc tùy hình » trong nhiều tình cảnh éo-le với sự xét đoán đúng và sự trầm-lĩnh đặc-biệt. Dễ thương, ông cũng là người yếu nhân-loại.

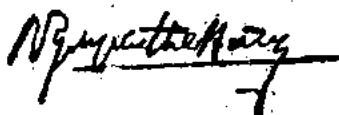
Hơi nhút nhát và nhiều khi gặp phải trường-hợp khó chịu. Mặc dầu có một nền-tảng vững chắc ông không được dẫn-dị cho lắm. Với một bản-chất hiền-lương, ông thương xót người lân-cận nhưng với sự dè dặt và bao giờ cũng cách xa. Ý chỉ giúp đỡ của ông không vì đó mà suy-giảm. Rất đơn giản trong tâm-lý, ông không thể chịu được sự gian dối, tráo-trở. Ông gần-gũi với người yếu trung tín mà sự thương yêu lúc nào cũng chắc chắn. Ông là người kỹ-lưỡng, lo xa, tò-chức giỏi.

Có óc-bảo thủ ông không tin-nhiệm ở tư-tưởng
lân-tiến, những cải-cách đ-ạt. Ông thích người ta
đối-đãi với ông tử-tế dầu rằng bên trong ông có
ân-tàng sự sợ-sệt. Ông không phải là một người
vô danh ; ông muốn mọi người đều nhìn-nhận
tài-ba của ông và ông rất dễ xúc động trước sự
chỉ trích. Nếu ông là người am-hiểu hơn-vật và
có nhiều lý-tưởng rộng-rãi, nếu ông ít chú trọng
đến những qui-tắc buộc ràng, ông sẽ là người
bạn toàn-vẹn vì ông không phải là người hung-ác.

Saigon ngày 25-3-53



Dưới đây là chữ ký của NGUYỄN-THẾ-HÙNG
(Tân-Định) :



Tôi đã đoán như sau :

Thoạt nhìn vào nét ký của ông, tôi nhận thấy cuộc đời ông rất ly-kỳ và gây-cấn. Và cũng vì thế, tôi phải đoán rõ thân-thể ông hơn.

Ông là người sanh-trưởng trong một gia-đình phong-lưu trong xã hội.

Tuy cha mẹ vẫn song toàn nhưng lúc ấy, thơ ông đã xa cách hẳn gia-đình, đời ông gần cô-quạnh.

Đường học-vấn nhờ ở khiếu thông minh, trí-tuệ cách bậc người thường, học một, hiểu mười, khó ai sánh kịp.

Khi ra đặng chạm với đời, ông đã sẵn kinh-nghiệm nên thường dễ-dàng vượt qua những trở-lực cản ngăn.

Gia-đình đối với ông không còn nghĩa luyến-ái. Ông là người của bốn phương toan đem nhịp sống hoà vào non sông, xã-hội.

Tánh tình ông rất thuần-lương, rộng xã-giao, giàu thân ái. Bàn tác của ông rải-rác khắp Bắc, Trung, Nam nước Việt.

Tâm-hồn ông ngả hẳn về một phương-diện nghệ-thuật, văn-chương: ông biết đánh đàn, làm thơ và luôn hội-họa.

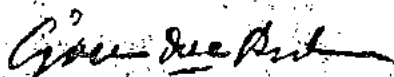
Thân thể và địa-vị ông hiện nay, chỉ là một cảnh-trí tạm thời đối với người có quan-niệm nghệ-sĩ.

Thời-cơ sẽ đưa ông đến bước vinh-quang trong một ngày gần đây. . .

Saigon ngày 21 Mars 1952



Chữ ký của ông VŨ-BỨC-ĐO,
1ère Section, 2ème Compagnie S.P.T.O.E.



Kính ông,

Lấy theo khoa-học để xét đoán chữ ký thì ông là người sinh trưởng trong gia-đình hàn-vi.

Sự học-vấn của ông nhờ một thân-nhân gia-tộc thành-toàn.

Ông là người đau khổ nhứt trong tuổi xuân trang lứa.

Tương-lai ông tuy có nhiều hy-vọng nhưng còn phải vượt qua nhiều trở-lực gay-go, mà nếu ông thiếu kiên-nhẫn thì không sao níu được nó.

Cuộc đời dĩ-vãng của ông là một ngọn lửa hồng mà đời ông ví như con thiếu-thân, luôn luôn lâm vào cảnh tân-toàn, sầu-khổ.

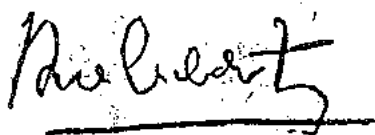
Ông vừa mới trải qua một cuộc tình duyên tan vỡ mà ông phí rất nhiều nước mắt trong những đêm tối âm thầm, và hiện giờ lòng còn chưa quên được.

Trong vòng tháng 5, 6 tới đây ông hãy thận-trọng vì nét ký của ông là tượng-trưng tai nạn trong thời-gian ấy.

Saigon, ngày 18-5-52

HUỲNH-MINH

Đây là chữ ký của ông ROBERT ở Nam Vang.



Dựa theo tuồng chữ ký của ông, xét như sau :

Ông vốn sanh-trưởng trong một gia-đình phong phú. Lúc ông mới sanh, ngày chào đời gặp phải một trở ngại. Nghĩa là số mạng ông đã ảnh-hưởng cách-mạng từ nhỏ với mọi phương-diện.

Sơ sanh. — Cách-mạng với định-luật sanh-hoá.

Ấu thơ. — a) Cách-mạng với học-đường.

b) Cách-mạng với gia-đình.

Thành niên. — Cách-mạng Quốc-gia và xã-hội.

Tánh tình. — Ông đã chịu ảnh-hưởng cách-mạng như trên nên không thể chịu khuất phục cúi đầu bất cứ trước một sức mạnh hay uy quyền nào đàn-áp.

Tự-ái. — Ông lớn như núi thái-sơn. Nói xéo lỗi, dù thân-nhân có bác ở gia-đình mà chạm đến tự-ái ông cũng không được, đừng nói là người ngoài đời.

Học lực.— Rất tiếc là đường học-vấn bị gián-đoạn nửa chừng, chứ nếu ông gặp thuận cảnh thì hiện giờ ông không có mặt ở đất Tò quê Cha.

Ông có một tấm lòng nghĩa-hiệp, hay giúp đỡ người lâm nạn sa-cơ. Ông không thể an-nhiên, khoan tay nhìn chứng kiến một việc bất bình. Chính ông đã có lần chịu hệ-lụy vì lòng cương-trực, bênh vực kẻ thế cô, nhưng tánh trời ban ông không sao thay đổi được.

Về hôn-nhân.— Ông phải trải qua 3 lần hôn nhân, người vợ thứ ba, mới có thể cùng ông trăm năm chung sống.

Trong số hai người vợ trước, có một người chết, một người ly cách vì cuộc bể dâu.

Di vãng.— Bao nhiêu cuộc thất bại liên-tiếp trải qua từ năm 1947 đến nay khiến ông sanh chán nản nhiều khi ông không còn muốn hoạt-động gì nữa, nhưng số-mệnh đã định sẵn, ông sẽ còn nhiều cơ-hội vẫy vùng lắm.

Năm vừa qua, ông và vợ ông có bị một người bội-tín, mưu-sĩ lường gạt đề sang-đoạt của vợ chồng ông một món đồ đáng giá.

Hiện tại.— Năm nay, trong ba tháng mùa xuân (1-2-3) qua rồi ông có một nguồn lợi bình thường về tài-chánh, nhưng đầu mùa hè (tháng 4) lại tan đò như nước về nguồn.

Tháng 5-1952 vừa qua ông bị tiểu bệnh.

Tương-lai.— Tháng 11, tháng 12 năm 1952, ông có tin mừng. Năm 1953 tháng hai ông sẽ gặp một cơ-hội may-mắn để gây dựng sự-nghiệp. Tháng 4 hao tài (ít), tháng 6, 7, 8 công việc làm ăn lồi-thời. Qua tháng 9 đến tháng 12 công việc sẽ bắt đầu phát-triển.

Năm 1953.— Số ông ky vào những tháng 7, 9 và tháng 10. Trong những tháng này ông lại chịu tiền tan.

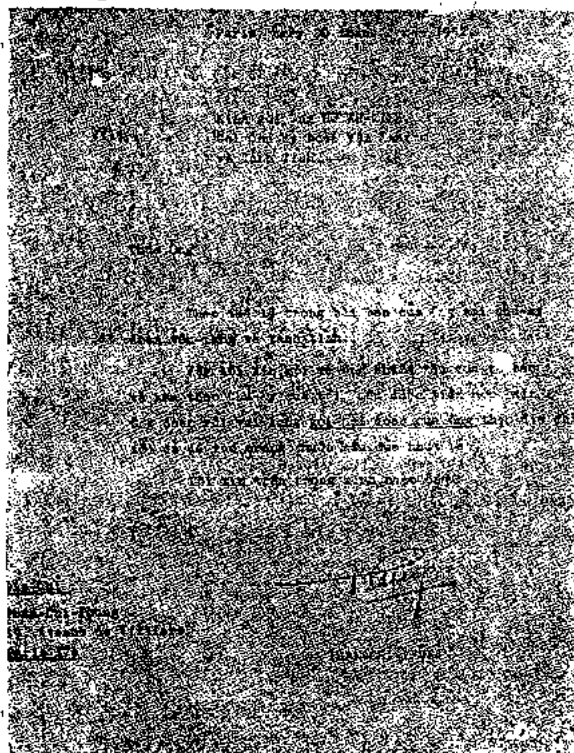
Năm 1954.— Mùa hạ (4, 5, 6), ba tháng này ông hao tài, mất của. Năm 1955 rất hợp với ông những tháng 1, 2, 3 và tháng 7 đến tháng chạp.

Năm 1956.— Danh phận ông sẽ rõ-ràng, công danh tiền-tài đình-mảng. Người vợ thứ ba của ông sẽ là người cùng ông gây-dựng sự-nghiệp về sau.

Saigon ngày 29-5-52

HUYỀN MINH

MỘT BỨC THƯ Ở BA-LÊ



Trên đây là bức thư của ông PHAN-CHÍ-PHỤNG từ Ba-lê gửi về báo Đọc Thấy nhờ đoán chữ ký.

Dưới đây là nguyên văn bức thư của ông PHAN-CHÍ-PHỤNG (đã in bản kèm ở trang 89).

PARIS, ngày 20 tháng 2 năm 1952

KÍNH GỬI ÔNG HUỖNH-MINH

Báo Độc Thấy vòng quanh thế-giới
(Saigon)

Thưa Ông,

Theo thể lệ trong bài báo của ông coi chữ-ký đoán vận-mạng và tánh tình.

Vậy tôi xin gửi về ông khuôn mẫu của tờ báo, và kèm theo Chữ Ký của tôi, nếu được tiện hơn xin ông đoán rồi vui lòng GỬI BÀI ĐOÁN CỦA ÔNG theo địa chỉ tôi đã để vào trong khuôn mẫu của nhật báo.

Tôi xin trân trọng kính chào ông
PHAN-CHÍ-PHỤNG.

Địa-chỉ :

PHAN-CHÍ-PHỤNG

89, Avenue de Villiers

Paris 17^e

Dưới đây là lời của nhà thơ Y-NHI viết lặng trong quyển sách này. Thơ của bạn thường có tên trên nhiều tờ báo Bắc, Nam, Trung ai ai cũng biết.

GÀU VỚI ANH HUYNH-MINH

Học nào mà không thuật,
Thuật nào mà không khoa !
Khoa-học và nghệ-thuật
Rõ cùng chung một nhà !

Có học mới có biết,
Có biết mới thật-hành,
Đôi bên ý và việc,
Tương-thuộc mà phân minh .

Ai học đòi viết lách,
Anh thiên về bói khoa !
Hai phương trời xa cách,
Hai lòng đất giao-hoà. . .
Tinh-tang. . . ! Bốn bề là nhà,
Giang sơn đâu nữa cũng là giang sơn.

SÀI-THÀNH 11-10-52

Y-nhi

ĐÔI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT

LOẠI SÁCH KHẢO-CỨU

**Một số thơ của các nhà
tai mắt gửi đến khen
tặng đối với nghệ-
thuật xem chữ ký**

HUỲNH-MINH

Mỹ-tho ngày 26 Mars 1952

KÍNH ÔNG HUỲNH-MINH

nhà chiết-tự

96 Colonel Grimaud — SAIGON

Hôm thứ bảy 22-3-52 tôi có tiếp được thư trả lời của ông về vụ đoán dùm chữ ký tên của tôi.

Xem xong bức thư trả lời, tôi hết sức ngạc nhiên, là ông chỉ xem có chữ ký tên mà ông đoán không sai một mảy may về việc đã qua của tôi, còn việc tương-lai thì chưa biết ra sao ?

Quả thật ông có tài.

Vì đường sá xa xuôi không biết lấy chi mà đền đáp, nên có bức thư này, tôi xin trân-trọng có lời cảm ơn ông và chúc ông cùng qui quyến đặng sức khỏe dồi-dào, cùng theo đây tôi thành-thật mừng báo « ĐỌC-THẤY ». . . mạnh tiến trên con đường ngôn luận và có dịp tôi sẵn-sàng cổ động cho « ĐỌC-THẤY » có thêm nhiều đọc-giả.

Xin đa tạ

PHẠM-CÔNG-TRÌNH

Thông-Phán sở Quân-Thủ Điện-Thô

MỸ-THO

Hà-Nội, ngày 16-10-52.

KÍNH GỬI TIỀN-SIH HUỖNH-MINH

Tôi vừa tiếp được thư của ông đề ngày 25-2-52 gửi ra ngoài Bắc cho tôi. Tôi nhận thấy những lời ông nói về hiện tại và dĩ-vãng của tôi một trăm phần trăm là đúng cả ; hẳn quăng đời tương-lai của tôi cũng không ngoài phạm-vi những lời tiên tri của ông.

Tôi đã phiền ông nhiều quá. Nhưng lần này là lần thứ nhì và cũng là lần chót, mong ông nhất thể làm ơn cho tôi hiểu thêm một chút nữa.

1. Trong thư ông viết : « Tôi vừa trải qua một cuộc tình duyên tan vỡ mà tôi đã phí nhiều nước mắt trong những đêm tối âm-thầm. Vâng, thực vậy nhưng hiện nay tôi đang xây đắp một cuộc nhàn duyên khác. Vậy mong ông cho tôi biết số phận cuộc tình duyên mới mẻ này ? »

2. Tôi sắp sửa mãn hạn động-viên, được về Hà-nội theo học. Vậy dựa theo khoa-học huyền-bí của ông. Ông có thể cho tôi biết kết quả sự học hành mai sau của tôi ra sao không ?

Đó là hai điều tôi muốn phiền ông lần chót vì tôi rất ngạc-nhiên và thăm phục tài đoán chữ kỳ của ông khi tiếp được thư ông gửi. Ông làm ơn biên thư giúp tôi và mong ông nhận ở đây lời cảm tạ chân thành và tấm lòng biết ơn của tôi.

Kính thư

V Û - Đ Û C - Đ Ò

1ère Section, 2ème Compagnie
S. P. 4160 TOE. HANOI

Saigon ngày 20 Mars 1953
KÍNH GỜI ÔNG GIÁM-ĐỐC BÁO ĐỌC-THẤY
96, Colonel Grimaud — SAIGON

Tôi vô cùng hân-hạnh được ông Huỳnh-Minh đoán giùm chữ ký, tiên-trị cuộc đời và thân thể tôi trong số Đọc Thấy tuần rồi.

Để tỏ lòng biết ơn của tôi đối với ông Huỳnh-Minh, tôi có mấy giống nhờ ông cho đăng tải lên mặt quí báo :

Ông Huỳnh-Minh quả thật một nhơn-tài về môn đoán chữ ký tên theo khoa học.

Với chữ ký của tôi, ông Huỳnh-Minh đã đoán rất đúng về mọi phương-diện, kể cả về thân thể, công danh, gia-đình và tình duyên hôn-phối.

DI-vãng và hiện-lại, ông đoán trúng hầu hết 95 phần trăm. Còn về tương lai, theo lời ông Huỳnh-Minh tiên-đoán, nếu quả đúng như thế, thì tôi xin lấy danh-dự hứa rằng : Dù đời nghệ-sĩ lúc nào cũng nghèo, nhưng tôi sẽ đáp tạ công ơn của ông Huỳnh-Minh theo giá-trị nghệ-thuật.

Một lần nữa xin ông nhận nơi đây lòng biết ơn nồng hậu của tôi. Và thành chúc tờ Đọc Thấy ngày càng tăng giá bạn đọc.

Trân trọng kính thơ
NGUYỄN-THẾ-HÙNG
S.C.A. Saigon

Saigon ngày 10-7-1952

Kính gửi ông HUỖNH-MINH

Hôm nay không khác bản lại chuyện quả đất tròn ; song tôi không ngần-ngại, vì lẽ rườm rà ông đề tỏ lòng cảm-phục của tôi đối với khoa đoán chữ mà ông đã đạt đến chỗ hoàn-mỹ vậy.

Từ thuở lớn đến giờ, tôi không tin-nhiệm lời tiên-đoán của nhiều người tỏ ra rành về tương-lai của người trong lúc rất mù-mịt trước tương-lai của chính mình.

Riêng nơi đây, với một nét chữ mà ông đoán được cả tánh tình và được cả cuộc chung thân, tôi rất thoả-mãn với khoa học đầy lý-thú ấy.

Tôi rất tin-nhiệm nơi những sơ lược ông đã giải với chữ ký của tôi, và đây là nguyên-nhân khiến tôi vô phép đến phiền ông lần nữa để rõ nốt về tương-lai mà tôi còn thắc-mắc.

Lần trước vì bất cần không biết rõ đề hôm nay phải làm mất thì giờ của ông, mong ông vui lòng thứ lỗi và nhận nơi đây tấm lòng biết ơn của tôi.

Người nhờ đoán chữ ký

TRƯƠNG-THỊ-PHÂN

Nữ thơ ký S.O.S.

MỘT BỨC THƯ Ở BANMÉTHUÔT (1)

Banméthuôt le 10 Mars 1952

Kính gửi Ông **HUỲNH-MINH**
 96, Colonel Grimaud
SAIGON

Kính ông :

Nhân tiện xem báo có mục xem chữ ký, vậy chúng tôi xin gửi theo đây 2 chữ ký của vợ chồng tôi. Mong ông vui lòng bớt chút thì giờ xem hộ vợ chồng theo kinh nghiệm chuyên môn của ông, chúng tôi vẫn hâm mộ danh ông đã lâu mà đây cũng là một dịp mà chúng tôi được hân hạnh biết ông, ở miền sơn cước khi nhận được thư ông là cả một nguồn an ủi.

Mấy lời tôi trân trọng kính chúc toà báo phát triển trên con đường văn nghệ.

Và mong ông nhận ở đây tất cả tấm lòng thành thực quý mến của chúng tôi.

HUỲNH-VĂN-TƯ

Compagnie des Hauts plateaux

Indochinois

à Banméthuôt (ANNAM)

(1) Vì bức thư in lần đầu mờ quá nên kỳ tái bản này chúng tôi không làm bản kèm lại được.

HUỲNH MINH
NGHIÊN-CỨU VỀ KHOA CHIẾT-TỰ

ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT

QUYỂN HẠ - TOÀN BỘ

Sa-Đéc, Sep 25, 2015

ĐỜI NGƯỜI xuyên qua nét bút

CHIẾT-TỰ là một khoa-học và đã phát-triển ở các nước văn-minh tiền tiến. Sự tồn của khoa này là vị Cao Tăng Michon. Cách đây 2.300 năm về trước nhà triết-học Aristote đã đề cập đến khoa này.

Ở Pháp có ông J. Crépieux Jamin.

Chính những nhà tham-khảo sau, như ông Calmil Baldo, ông Michel, Jean Richard là những bậc thông thái nổi-tiếng, viết những tác-phẩm giải thích về tâm-lý, nói về đời người rất ảnh-hưởng trong nét bút một cách xác thực và khoa-học, những loại sách này ngày hôm nay đã được trưng bày nơi thư viện. Một khoa-học có dẫn chứng cụ-thể để giúp ích cho mọi

người trên phương diện giao tiếp từ cá nhân, biết được tánh tình xấu tốt gian xảo những hành-động bí ẩn sự thực của đời người.

Khoa này không phải là một khoa bói toán dị đoan, dẫn dắt đồng-bào đến chỗ hoang đường mê-tín, trái lại nó giúp ích cho người được mở trí biết sửa tâm tánh, chính các nhà trí-thức học giả đều nhìn nhận.

Viết quyển « ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT », tôi đã khó nhọc dày công nghiên cứu về khoa chiết-tự nhiều năm, đọc rất nhiều tác-phẩm của các nhà sư-ư-khảo trứ danh bên Âu Mỹ. Một bằng chứng, trong thời gian nghiên cứu chữ ký trên mặt báo ở thủ-đô, hằng ngày tiếp nhận thư từ ở các nơi gửi về rất nhiều, mắt tôi xuyên qua đủ các loại chữ ký của mọi giới trong và ngoài nước, cả thấy đều nhận được sự giải đáp rành mạch của tôi trên mặt báo, hoặc bằng thư riêng, đã làm hài lòng độc giả bốn phương.

Từ năm 1950 cho đến 1953, tôi mất biết bao nhiêu thì giờ đề nghiên cứu, tâm trí tôi

đã đi sâu và say sưa vào vấn-đề tham khảo khoa-học chiết-tự, nhờ vậy mà tôi đã thu-thập những điều hay dở để đoán tâm-lý đời người trong nét bút.

Muốn đạt đến chỗ thành-công trong nghề phải nhẫn-nại, kiên gan, bền chí, và có óc sáng suốt nhận định những điều thử thách, mới thấu đạt mọi hành động của người diễn tả khi ẩn khi hiện trong tinh-thần nét bút.

Sở dĩ tôi soạn thêm một tác-phẩm mới này, để trình bày cùng chư độc-giả những điều mà tôi đã kinh-nghiệm, và đã viết những loạt bài khảo luận về khoa đoán chữ đăng trong những báo « Dân-Tộc », « Xuân Thần-Chung », tạp chí « Đọc-Thấy » (Vòng quanh Thế-giới), Tuần báo « Nghệ-thuật Tân-sinh », tờ lịch « Tiên tri năm Bính-Thân » và « Sài-gòn 7 ngày đêm » với mục tìm hiểu khoa-học chiết-tự của tôi thường trực, lúc nào tôi cũng âm thầm nghiên-cứu một món ăn tinh-thần về khoa-học chiết-tự cho được thêm sảng tỏ, để hầu chia sẻ cùng quý độc-giả, ai có đọc qua những loạt bài tôi viết, để so sánh lời nói và nhận chân giá-trị của nghệ-thuật.

Tôi không dám tự hào việc nghiên-cứu của tôi được hoàn toàn đầy đủ.

Phương ngôn có câu : «Người học cao chừng nào lại thấy mình càng thấp kém nhiều chừng nấy». Thiết-tưởng trong một ngành nào, dầu mình giỏi đến đâu cũng không dám nói là hay nhất thiên-hạ.

Với tác-phẩm này đề nối nhịp cầu thông cảm với quý độc-giả trên con đường khoa-học, và tôi sẵn sàng đề học hỏi thêm để bổ túc những điều khuyết-diểm, mong quý-vị cao minh chỉ giáo trên tinh-thần xây-dựng, tôi rất hoan-nginh và hết lòng thành thật cảm ơn.



TÌM HIỂU VỀ KHOA BÚT TƯỢNG PHÁP

(GRAPHOLOGIE)

ĐỜI NGƯỜI RẤT ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI CHỮ KÝ, CHỮ VIẾT CỦA MÌNH

Xưa nay ai cũng biết chữ viết và chữ ký liên quan mật-thiết đến đời sống của con người, hay nói một cách khác : trong chữ viết nó ẩn tàng biết bao những dấu hiệu. Do đó nhà thám khảo có thể đoán một cách quả quyết sự nghiệp, sức khoẻ, thân thể, tương lai của mỗi cá nhân.

Hiểu rõ sự quan hệ ấy, người Âu Mỹ mỗi khi muốn chọn bằng hữu, vợ chồng hay người cộng sự với mình, đều nhờ nhà xem văn tự xét tâm lý, tánh tình những người được chọn lựa qua tuồng chữ của họ. Nét chữ của những nhà

lãnh tụ danh tiếng nhất trên thế-giới cũng được nghiên cứu đặc biệt.

Vì sự thành công hay thất bại của các lãnh tụ ấy là sự thành vượng hay sụp đổ của cả một quốc-gia dân-tộc. Nhờ phân tách chữ ký của hai nhà độc-lài Đức và Ý, người ta đoán được cái chế-độ của Hitler sẽ bị sụp đổ, khi bước đường vinh quang của ông đã cùng tột và cái chết của Moussolini sẽ là thảm thiết, mặc dầu quý ông ở trong địa vị cao sang ngang hàng với các cường quốc trên thế-giới.

Và trước đó hơn nửa thế kỷ đoán tuồng chữ của cựu Hoàng-đế Guillaume, người ta biết được sự kiêu căng vô bờ bến của nhà vua đã dẫn dắt Đế-Nhị Đế-quốc Đức đến một cuộc chiến bại. Hiện tại việc đoán chữ ký đã trở thành một khoa học (Une Science), căn cứ trên nền tảng vững chắc được thí-nghiệm châu áo kỹ lưỡng có phân hạng, người ta không thể không phủ nhận nó là một khoa quan sát (Science d'observation), nhưng vì giá trị dấu hiệu của chữ viết hoặc chữ ký bất đồng đều, việc nghiên cứu cần phải công phu và sáng suốt nên khoa đoán chữ viết thực hành mới có tánh cách nghệ thuật.

ĐỊNH NGHĨA CHỮ VIẾT BAO GIỜ CŨNG ĐƯỢC TỒN TẠI

Nhà đoán lúc nào cũng phải dùng những chữ viết làm tài liệu cho sự khảo cứu đầy đủ, vì chữ ký luôn luôn có sự biến đổi ta không thể dựa vào đó cho chắc chắn được, người ta có thể nói rằng, không có khi cụ nào hoàn bị hơn để tìm hiểu tâm lý con người bằng nét bút.

Do đó khoa chiết-tự (hay đoán chữ viết) mà người Pháp gọi là Graphologie, nảy sinh và mục đích của khoa này là nghiên cứu tánh tình của loài người theo nét chữ họ viết ra trong đó có nhiều thứ chữ.

Còn nước Việt-Nam đã khai sanh danh từ chữ Quốc-Ngữ, do Linh-Mục Alexandre de Rhode mượn ở văn La-Tinh chế ra vào thế-kỷ thứ 19. Cụ Trương-Vĩnh-Kỷ sửa chữa lại để cho hợp ngôn ngữ là một thứ chữ thông dụng trong nước đến hôm nay được đem ra dùng như tiếng mẹ đẻ.

Thường thường trong những bài tập viết đầu tiên của đám trẻ em, đã cho chúng ta kinh nghiệm, thấy những nét viết riêng biệt của mỗi đứa và qua năm sau chúng ta thấy nét ấy phải bỏ hẳn, và những nét của thầy dạy, để tự chọn

lựa với một nét thích hợp với tâm trạng của chúng. Chữ viết khi nào nó bị xem như bức họa nghĩa là được trình bày một cách tỉ-mỉ thì mất cả đặc sắc tánh tình nó tượng trưng, nhưng với những đường ngay sỗ thẳng vòng tròn nó biểu lộ trong sự thẳng băng, trong việc cử động với nét viết rõ rệt : tức thì ta biết sự kỹ lưỡng khiêm tốn và lễ độ, đơn sơ của chúng nó.

NGUYÊN TẮC CĂN BẢN CỦA KHOA CHIẾT-TỰ

Như tôi đã nói trên, chữ viết bao giờ cũng phát lộ dấu riêng của người viết, nhiều khi nó cũng ghi những ảnh hưởng xấu xa hay là những đức tánh tốt, do hoàn cảnh hay tâm trạng của người ấy kích thích, bởi thế ta căn cứ vào một vài tài liệu độc nhất mà đoán chắc chắn, chớ ta không nên coi những dấu phức tạp tạm thời, ta phải quan sát cho kỹ những dấu ẩn-tàng nằm trong nét bút của người ấy.

Đây là những nguyên tắc mà ai muốn khảo cứu về khoa chiết tự đều phải quan tâm. Những thơ từ thân mật được xem là những tài liệu quý báu, nhưng giá trị của nó lắm lúc cũng là chỉ tương đối thôi. Những thơ tình không diễn đạt trên những hành vi thường lệ của tác giả, về ái-

ting là một trạng thái bất diệt tạm thời của loài người không có gì vĩnh viễn nhưng phải dựa vào một tài liệu khác mới giải quyết được.

Trái lại chữ ký trong đó mỗi người chúng ta đều khêu gọi bản ngã của mình, được xem như là một tài liệu có giá trị cho khoa bút tự, khi đặt bút xuống một mảnh giấy, thì bao nhiêu sinh lực tư tưởng đều tập trung vào tinh thần nét bút của ta, nhờ vậy mà nhà đoán chữ ký mới khám phá những sự ẩn tàng của đời người, nên, hư, thành, bại cũng đều do chữ ký ta diễn đạt ra. Trong những nét quền quào hay những lằn gạch kỷ lưỡng tánh tình nó đều bộc lộ trong những hàng chữ trên văn kiện. Nhờ vậy giấy tờ người khác viết ra chỉ có chữ ký và chữ viết mới bảo đảm sự chân thật.

Chữ ký giúp cho nhà đoán chữ ký tìm ra tâm tính của kẻ khác, nhưng đối với hạng người dối, chỉ biết ký tên mà thôi, thì trong những nét chấm chập của họ, chữ ký của họ là sự phối hợp các chi tiết trong tánh tình họ.

Đối với nhà đoán chữ ký sự quan sát phải được kỷ lưỡng, căn cứ vào những tài liệu đầy đủ. Một người có kinh nghiệm bao giờ cũng vượt qua được sự khuyết điểm về tài liệu ấy.

PHÂN TÁCH CÁC THỨ CHỮ VIẾT ĐỂ TÌM NHỮNG ĐIỀU QUAN-TRỌNG CỦA ĐỜI NGƯỜI

Trước khi nhận thức sự tương quan giữa chữ viết và tánh tình của mọi người, ta phải tìm kiếm những đặc điểm trong lối viết của người ấy. Tỷ dụ : trong chữ có gai rất khếch hơi lớn và không đều với nhau từ một đến bốn li và gạch chữ từ chữ T từ năm đến 21 li, hàng thì cong queo cách nhau bởi những khoảng dài vẫn không chừng, lối chữ này đơn giản tỏ ra những lúc xiêng lúc đứng, xem rất thiếu hoà nhịp thì ta nhận được bản-tánh của họ ngay.

Đứng về phương diện khảo xét khoa chiết tự, để giúp quý-vị đọc giả đi sâu trong vấn-đề tham khảo, mà tôi đã dẫn giải trong tác phẩm này có những mẫu chữ ký và chữ viết để tượng trưng.

Quý-vị đọc tới mỗi chương thì thấy có nhiều bằng chứng cụ thể đời người rất liên-quan trong chữ ký.

PHÉP COI TUỒNG CHỮ ĐỂ BIẾT TÁNH TÌNH HAY SỐ MẠNG CON NGƯỜI

Tâm tánh con người đều bộc lộ ra trong cử chỉ, hành động, bộ tịch, trong lời nói, song le những cử chỉ giọng thốt ra, tiếng nói và lời nói ngắn ngủi mà thôi.

Trái lại văn tự nét bút được gắn ghi trên mặt giấy một cách trường tồn, vĩnh viễn, vậy văn tự là một chứng thư, chứng khoán, là một tài liệu để tham khảo đặc biệt, vì tuồng chữ của ai là riêng biệt, không giống của kẻ khác được, sách Nho có câu : tánh ư-trung, hình ư-ngoại, hễ tánh của ta ở trong làm sao thì biểu lộ ra ngoài như vậy.

SỰ HỮU ÍCH VỀ VIỆC COI TUỒNG CHỮ

Con người thường có tánh giấu giếm tật xấu của mình, việc tốt thì khoe, việc xấu thì che, không bao giờ muốn cho ai biết việc xấu của mình cả, mà sự xem văn tự họ sẽ phanh phui ra hết cả tánh xấu, việc làm, hành động đen tối của người ấy một cách xác thật công bình.

Khoa-học chiết-tự có thể giúp ích cho những người có tánh xấu, họ biết phục thiện hồi cải sửa xấu ra tốt trở nên con người trong sạch, nếu như loại sống trong xã hội mọi người biết tự giác thì khoa chiết-tự này, cũng góp được phần xây dựng giúp đỡ được đa số tin theo khoa-học để sửa mình là một điều hi hữu vậy.

Còn việc xem chữ ký cho những nhà trí thức học giả hay một vị kỹ sư, nhà thông thái chẳng hạn, muốn thuyết phục họ nghe tin theo không phải dễ, phải có những bằng cứ cụ thể nhận định xác chó không phải tự bịa đặt nói suông cho qua buổi, vì chữ ký của mỗi người đều khác nhau, nhất là trong những chữ ký có những lẫn cong queo, hoặc dấu chấm đậm, dợt, nét thì cao, hoặc rộng lớn, khít khao thái quá, thì ta phải sáng suốt biết phân hạng, nét nào trường cửu, nét nào tạm thời, phân tách theo đường lối khoa-học dẫn chứng cụ thể. Để nhận chân giá trị cá tánh của

người đó, ta đừng tư vị, phải nói thẳng thắn một cách công bình theo sự kinh nghiệm trong nghề.

Dầu người, xem có cứng rắn, nguy hiểm những điều của nhà đoán chữ ký nói rằng không đúng, thì ta phải đem nhiều thí dụ trong chữ ký để so sánh. Tỉ như chữ ký của người cùng đinh nghèo khổ và kẻ thất học dốt nát, thì tánh của họ lại thấp kém, việc làm hành động chậm chạp lười thối, do một nét ký của họ ký yếu ớt, hoặc nét mực không đều, lối chữ viết xiềng xẹo, còn chữ ký của người có học rộng, kinh nghiệm đời nhiều tâm tánh thông minh, thì chữ ký của họ được mạnh dạn, nét bút linh động và sáng sủa, ngay hàng thẳng lối, đem đo nhau thì ta thấy sự phân biệt khác xa cũng như hai thái cực, và còn nhiều thí dụ khác để dẫn chứng, một khoa học có căn bản, có lập trường biện luận vững chắc, còn việc tin hay không là tùy theo sự thấy của mỗi người, nhà đoán chữ ký lúc nào cũng phải trải qua những điều chất vấn của thân chủ, nhưng mình thật rành nghề đúng đắn, dầu việc khó đến đâu cũng đều vượt qua đem sự thắng-lợi về cho nghệ-thuật.

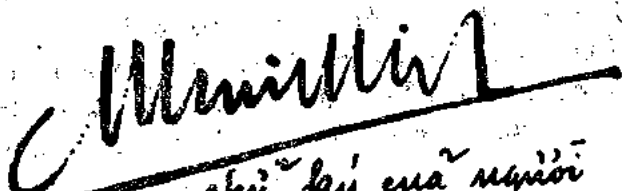
LOẠI CHỮ KÝ THƯỜNG CÓ SỰ XÚC ĐỘNG

Nhà đoán chữ ký muốn đoán tánh tình của một vị quốc trưởng một nước thành công hay thất bại trong những việc xảy ra của đời ngài ở ngày mai ra

sao ? Vì mỗi ngày biết bao nhiêu sự khó khăn đưa đến phải cần giải quyết đối với chánh trị của ngài và sự liên lạc với ngoại bang từ giờ, từ phút, như thế ta thấy rõ ngài không thể giữ một lập trường mãi, vì tánh ngài luôn luôn có sự biến đổi theo nhiệm vụ, theo hoàn cảnh thúc đẩy.

Việc xem văn tự cũng phải chú trọng đến những nét đậm dợt xúc động biến đổi của ngài, nhưng cho đó là một trạng thái tạm thời, chớ không phải dựa vào nét phức tạp làm chỗ chánh yếu, cần biết những điểm đại cương căn bản trên đường sự nghiệp của ngài có nắm vận mạng cả một nước trường miên hay không, hoặc trong thời gian ngắn ngủi, đó là những điều quan trọng cho nhà tham khảo khoa này phải nên đề ý.

Đây tôi xin trình-bày mẫu một chữ ký thường có sự xúc động.


chữ ký của người
chiến thắng mọi trở ngại.

Chữ ký này dính liền, nhưng có nhiều khoảng lên xuống mất thăng bằng, có hai dấu chấm, thế thì người ấy phải tranh-dấu về mặt tinh-thần

nhieu, thường hay đặt mình trước những cảnh thử thách khó-khăn, chớ không phải ngồi yên được.

Nhưng nhờ trí thông-minh suy-nghĩ mau, biết tùy cơ ứng biến để vượt qua mọi trở ngại hay hoàn-cảnh đưa đến, là nhờ một nét cuối cùng kéo dừng xuống, nên kết cuộc sẽ đoạt được thắng lợi vẻ-vang.

Còn dưới hàng chữ lại có một lần gạch dài, lần gạch này không kém phần quan-trọng, biết giữ vững lập-trường không bao giờ để cho người mua chuộc, nếu lần gạch ấy được sâu và đậm thì có thủy có chung, đảm nhận những công việc lớn nôi, việc làm đi đến nơi đến chốn chớ không bao giờ buông trôi bỏ dở.

Đây là những lời mà tôi đã ví-dụ qua một đôi nét nó ảnh hưởng đến công việc làm, hành-động của mỗi người theo phương-pháp đoán chữ, chớ thật ra không phải dựa vào một nét mà nói cho hết nghĩa được, cần phải giải phẫu nhiều kiểu chữ khác nhau để so-sánh, nếu ta không để ý thì dễ bị sai lầm.

Có nhiều chữ ký dễ đoán một cách rõ-ràng về chữ ký và chữ viết của họ, chỉ ký một mực không bao giờ thay đổi, từ thời kỳ thơ ấu cho đến trưởng-thành họ vẫn giữ tự nhiên nét ký

ngay-thẳng đứng-dẫn, một điều đáng đề ý, nhà xem văn-tự chớ nên khoe-khoang, phải bớt đức tin chắc mình là hay, phải tùy hoàn-cảnh lúc quyền-lợi đụng chạm, bị thiệt-thời thì phép xem văn-tự không bị chạm, mà chính mình bị ảnh-hưởng vì lợi ấy.

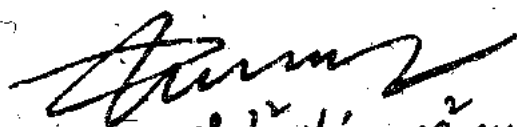
Chuyện của người thì mình sáng, mà chính chuyện của mình thì mình quáng, khi nào nhà xem văn-tự gặp những sự buồn khổ hay thất-vọng một điều gì, tri hay lo ra thì không nên xem văn tự cho ai cả, nếu xem thì sẽ bị sai lầm, tri không định lại, vì lối xem văn-tự phải cần chiêm-nghiệm kỹ-lưỡng, từ phân từ li, nhưt là những lối phác hoạ trong chữ ký khi mạnh hay yếu, thì phải biết phân biệt chỗ đó mới có thể đoán trúng được.

Tôi cũng xin trình-bày một đôi ví-dụ cùng qui-vị đặng rõ, có nhiều người giới-thiệu đến ông X để xem chữ ký, nói ông ấy rất hay, xem trăm chuyện đều trúng cả, nhưng đến cái ngày giờ người đến xem, ông đa-đoan công việc, hoặc cãi vả trong gia-đình, hay có sự nóng giận phiền-phức ở trong thâm-tâm, khi người khách đến, ký chữ ký cho xem, tôi tin chắc rằng không bao giờ đoán cho đúng được, mặc dầu nó là một khoa-học thực tế, không phải xin xâm hay bói quẻ, nhưng bị hoàn cảnh bên ngoài chi phối, tri không

định thì làm sao giải phẫu mọi khía cạnh theo đường lối khoa-học cho được, chính tôi đã có kinh nghiệm nhiều lần như vậy.

Còn một ví dụ nữa, nhà thi-sĩ trứ danh luôn luôn trong tâm-hồn của họ đều có chứa đựng một nguồn thơ lai-láng, xuất khẩu thành thi, đối với vũ-trụ vạn-vật họ chỉ làm bốn câu thơ là thấu cả hết ý nghĩa trong đó, nói tóm lại nhà thơ lúc nào cũng có tâm-hồn thanh cao thường hay cảm xúc trước những cảnh thiên nhiên của tạo vật, khi xem trăng, hoặc ngồi câu cá dưới bờ hồ, thì lòng họ cảm xúc thốt ra những bài thơ bay theo bộ vận, tâm hồn họ thơ thới, khi đặt bút xuống thì nên lời, bất câu nơi chỗ nào cũng vậy, nhưng nhiều khi nhà thơ quá chén, hoặc có sự chạm nơi lòng tức giận, quyền lợi bị người ta chiếm đoạt, thì trí phải suy nghĩ kiếm cách trả thù, hoặc đòi quyền-lợi của mình lại, trong lúc đó dầu cho năm ba người bạn thiết cũng đồng điệu đến nhà rủ họa thơ chơi, tôi tin chắc rằng dầu cố gắng nhưng không bao giờ hay được, đây là vấn-đề tâm-lý để so sánh khi mà quyền-lợi của mình đã bị chạm trí lo ra, thì phải nên giải quyết cho xong việc của mình, chớ nên đem tài nghệ mà giúp cho người là một việc sai lầm rất lớn.

Đây là mẫu chữ ký có sự buồn giận không tỉnh trí mất thăng bằng.



Chữ ký của người
thiếu trí bình tĩnh

VÌ TÁNH TÌNH MÀ GÂY RA TAI NẠN

Đây tôi xin trình bày một ví dụ nữa, lý như các anh tài-xế lành nghề, hoặc nhà phi-công lỗi lạc, điều-khiển cả bộ phận một phi cơ, khi hư chỗ nào có thể sửa ngay được, còn anh tài-xế giỏi luôn luôn cố trí lanh lẹ biết tùy cơ ứng biến, khi xe mình bị hư giữa đường cũng kiếm cách điều khiển kéo chiếc xe về tới chỗ, nói tóm lại toàn-diện chiếc xe anh ta đều biết tất cả, nếu chạy ở đường trường hay trong thành phố anh không bao giờ dễ cho đụng chạm một xe nào khác, người chủ rất tin cậy giao phó cho anh cả chiếc xe đôi ba trăm ngàn, và bao nhiêu hành-khách ngồi trên xe, mạng vận của họ đều giao cho anh hết, nhưng trái lại người tài xế đến giờ xe tách bến, rủ uống rượu quá chén, hay có một sự tranh luận sôi nổi ăn thua sống chết, mà xe sắp chạy thì bỏ dở công việc

của anh, khi lên xe tri đảm lo ra, hoặc vì chất rượu thấm khi nầy rồi làm cho anh không giữ được sự thăng bằng để điều khiển chiếc xe, thành ra nhiều khi bị ảnh hưởng cá nhân mà anh đã gây ra tai nạn, làm cho bao nhiêu người ngồi trên xe phải bị tật nguyên hay vong mạng, mà chính lời tôi ví dụ đây, nó đã xảy ra không biết bao nhiêu vụ ở xứ mình. Bởi thế khi mà quá chén, hoặc có sự buồn giận khiêu gợi trong thâm tâm, thì không nên cầm lái xe, mặc dầu anh ấy có tài nhưng mà cái tài ấy được dùng khi nào tỉnh trí, biết giữ bản-phận, lo tròn nhiệm vụ, không tranh tụng với người làm cho mình tức giận, mà biết nhẫn nại, mọi việc gác bỏ ngoài tai, thì cái tài ấy mới có thể gọi rằng đem ra phục vụ nghề nghiệp của mình đúng đắn, nếu riêng cá nhân của mình sai lầm hư hỏng, mà dẫn dắt người là một việc mù quáng vậy. Phép xem văn tự luôn luôn phải được trình bày những sự thật về tâm lý của đời người, mà nó cũng là một phần để xây dựng cho người sửa tâm sửa tánh.

TÁNH-TÌNH và MẠNG-VẠN LIÊN-QUAN ĐẾN ĐỜI NGƯỜI

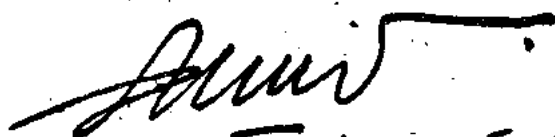
Vạn mạng của mình đều do tánh tình của mình mà ra, tánh mình có liên quan với những chuyện xảy ra trong đời người, đó là một việc dĩ nhiên. điều ấy không phải do theo định luật, bởi vì sức khoẻ của mình bị ảnh hưởng bên ngoài, và sự tình cờ có thể thay đổi định mệnh của mình nữa.

Nếu ta từ bỏ những chuyện khó khăn này ra, ta biết được một cách đích xác tánh tình của một người nào đó, đời sống của họ thiên về nghề gì, ví dụ nhà nghệ sĩ có tiếng mà bảo họ ra làm một việc khác, tức là sai với quan niệm sở thích của họ thì làm sao đổi nghề được, còn một nhà viết văn có tên tuổi trong làng văn, họ chỉ sống theo nghề nghiệp chuyên môn mà tạo nên sự nghiệp cuộc đời no ấm vẻ vang, tên tuổi của họ ghi lại muôn đời, mà bảo họ phải bỏ nghề, xoay qua nghề trồng lúa, hoặc đi lãnh thầu họ không thể làm được, vì không phải là nghề chuyên môn của họ, nhà xem văn tự lúc nào cũng phải sáng

suốt coi công việc làm của mỗi cá nhân hướng về nghề nghiệp gì, coi lập trường của họ có được vững chắc vĩnh viễn hay không, hay là trong một thời gian ngắn ngủi.

Đây tôi xin ví dụ hai mẫu chữ ký.

Mẫu chữ ký người có lập trường vững chắc đeo đuổi việc làm đến nơi đến chốn không bao giờ thay đổi.



Chữ ký người có
chỉ đi đến mục đích

Và đây cũng một chữ ký khác, từ cái tuổi 20 tới 30 họ nổi tiếng về danh ca trong một lúc, rồi đến 31 đổ về sau họ sanh cơ lập nghiệp về nghề khác, không giữ được việc làm của họ cho tới mục đích.



Chữ ký người không
đeo đuổi nghề nghiệp đến cùng

SỨC KHOẺ CỦA MÌNH CÓ ẢNH HƯỞNG VỀ HẠNH-PHÚC CỦA MÌNH NHIỀU VÀ CŨNG TÙY THEO TÁNH TÌNH GÂY RA

Nhà bác học cổ thời Emmanuel Kant của nước Anh có thuyết này : nếu tất cả loài người đều bỏ tánh ăn uống vô độ, thì số bác-sĩ đến săn sóc bệnh nhơn có thể bớt đi phân nửa được.

Bệnh hoạn của mình đều do tật xấu của mình mà gây ra, có nhiều người không thể hạn chế những món ăn ngon miệng hằng ngày đưa tới, hoặc nhiều khi cái tật xấu của mình tự đi kiếm những món ngon vật lạ để dùng, không quản đường xa xăm mưa gió, họ cũng lặn lội đến kiếm cho được miếng thích khẩu là thôi, có nhiều người vì ăn uống quá độ bị nhiễm sương mà chết, hoặc quá chén ngã gục trước bàn ăn, nếu mỗi năm tính số cũng vì cái bệnh tham ăn quá độ, tôi thấy xảy ra các nơi bệnh viện có rất nhiều, lớp chết, lớp bệnh đó là một việc tai hại đến sức khỏe, điều ấy cũng do nơi tánh tình của mình tạo ra.

Có nhiều người không đủ mà ăn, phải dùng sức lực để cướp giật của người, hoặc dùng trăm mưu ngàn kế gạt gẫm lấy cho được của người để mua ăn, kẻ đi xâm chiếm đất đai, dù hao binh tổn tướng tới đâu, họ cũng quyết liều thân để đoạt giang san của nước khác, thế thì cũng vì miếng ăn chỗ đứng nơi ngồi mà con người có tánh tham vọng ít nhiều trong thâm tâm, cũng tại cái nạn ăn mà xảy ra không biết bao nhiêu tội lỗi, nhà cửa tiêu tan, cha xa con, vợ xa chồng cái thảm trạng đưa đến từ cá nhân này cho đến cá nhân khác, cũng vì miếng ăn để sống mới sanh ra chiến họa, còn nhà đạo đức tu hành chơn chánh, họ làm chủ được tâm của họ, đối với sự giàu sang họ coi rất khinh thường, cũng như sương sa ngọn cỏ, mặt trời hé mọc thì sương lại tan, họ nghĩ được cái câu cõi đời là cõi giả, thành ra họ không tranh đua, họ sống sao cũng được, sự ăn uống họ không bao giờ quan tâm, cốt sửa lòng trong sạch biết tự chủ lấy mình, không để cho dục tình lôi cuốn, dầu mắt họ thấy trần châu mã não, nhà lầu xe hơi, gái đẹp họ cũng thản nhiên lòng không tham vọng, đối với những hạng người ấy là rất ít, nhưng tôi không dám dẫn dắt đồng bào phải đi theo những hạng người ấy, nhưng mà phải tự sống với những việc làm chánh đáng, dầu mình nghèo nàn khổ sở đến đâu, cũng không nên sanh những tà niệm mà tham vọng của người, nếu trong xã hội này mà mọi người biết hèn phận, biết tự

trọng, nghèo cho sạch rách cho thơm, sự ăn uống có chừng mực không thái quá, thì cũng đỡ một phần nào cho nhà cai trị, hoặc khỏi làm nhọc ròn các vị bác sĩ, lời tôi nói đây là tâm lý chung đời người nó rất ảnh hưởng đến tánh tình hay sự hạnh phúc của mình tạo ra.

CŨNG VÌ TÁNH TÌNH MÀ GÂY RA TỘI LỖI.

Tội lỗi trong tương lai gần hay xa, và nhiều mặt khác, cũng một phần do nơi tánh tình của mình mà gây ra, và cũng có khi ảnh hưởng sự tình cờ, sự may rủi không thể so-sánh với ảnh hưởng của tánh tình của mình được.

Nếu người ta cho rằng những chuyện xảy đến cho mình là tại sự may rủi, hay sự tình cờ là tại họ muốn tránh sự khổ nhục.

Đến khi biết tai nạn rồi, những kẻ kiêu căng hết phương bào chữa, nhưng cũng chưa biết lỗi mình mà ăn năn hối cải, chúng mới nguy biến toi không may nên mới có sự rủi ro này, chúng đổ lỗi cho tất cả mọi người hay xã hội tạo nên, chúng lại trách gió hờn mưa, giận nắng, hay buộc tội cho cả những vật mà chúng có thể tưởng tượng, chúng quên phứt chúng đi, khi mà chúng nó làm được một việc thành công, không khi nào

chúng nó nói nhờ sự may mắn, chúng tự đắc cho rằng nhờ chúng nó chăm chỉ thông-minh bền chí mà được.

Ông J. Crépieux-Jamin có nói : Tôi tưởng rằng mình sanh để trong một miếng đất tròn không thể nào ra khỏi được. Ấy là nơi chúng ta sẽ làm việc, khoảng đất này chia ra nhiều ló, cũng như tâm tính của mỗi người đều khác, nhưng ta có trách nhiệm phải trồng trọt khoảng đất đó, người có tánh kiêu căng thì chê nó là phỏ lăm, người nhút nhát lại sợ nên thâu lại bớt đi, kẻ làm biếng lại bỏ phứt công việc, người có chí thì giữ phận-sự của mình mà làm tròn nhiệm-vụ.

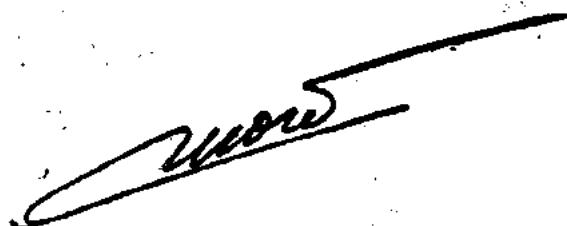
Trong thiên hạ có kẻ dốt và người có tri, vì tánh tình mà có thể làm vinh diệu cho loài người.

Đoạn này tôi chỉ nói một cách tổng quát cho tránh sự lăm lặc với tánh dễ sai, dễ khiến với tánh tốt và cao thượng.

Người ta có thể tánh tốt hiệp với tánh chủ ý mà biện luận.

Trong tánh tình của mình, khi mà thiếu sự ngay thẳng thành thật, không thể làm vinh diệu cho bản thân. Trong sự chọn lựa người bạn thiết và kẻ tôi tớ, hoặc người nội trợ ở tương lai, thì ít lăm ta phải dò xét từ cử chỉ hành động của người đó như thế nào, hoặc giả người ấy biết viết, biết ký tên, thì ta coi nét chữ của họ mà đoán để tránh sự sai lầm về sau.

Đây là chữ ký của một người đàn ông sẽ làm nên vinh dự tạo hạnh phúc cho bản thân.



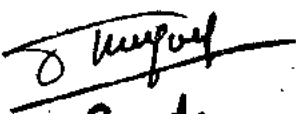
Chí anh hùng Lạc ngàn
trung hiếu hiền

Chữ ký này nét phẩy lên cao, và đỉnh liền không đứt đoạn, ở đoạn chót của họ kéo thẳng tới suông sẻ, giữa trung tâm hàng chữ có lằn gạch dài, để ám chỉ người này có thiên chí có óc sự nghiệp kinh doanh thích tranh đấu hoạt động, nhưng đến xứ xa sẽ được thành công, là nhờ nét kéo thẳng tới, còn lằn gạch dưới hàng chữ, làm việc không quá sức tưởng tượng của mình, chứng tỏ người có chừng mực lập trường căn bản, không mù quáng, còn những nét đỉnh liền đứng sừng lên cao, thì đời của họ luôn có sự đoàn kết, làm việc với nhiều người, được kẻ yêu người mến, danh dự có là nhờ những nét này, đó là những ví dụ một đời kiểu đề cho quý vị hiểu rõ, chứ không phải mỗi chữ mà giống như

vậy là thành công hết, tùy theo nét có tinh thần cứng rắn, thật có nhiều kiểu chữ giống nhau nhưng mà yếu ớt, nét mực quá nhạt, hoặc nhỏ thì phải đoán cách khác chứ không thể đoán giống như chữ này được.

Còn chữ ký của một người đàn bà có thiện chí, biết lo làm ăn, thủ tiết với chồng con, đồng trên đê đồng dưới, hạnh kiểm đứng đắn thì chữ ký của họ có một nét gạch trên, ở đoạn giữa chữ ký được dính liền và có hai nét kéo dãn xuống song song, dưới có một lằn gạch ngang thật dài, chữ ký này tự tay làm mà tạo nên sự nghiệp một cách vẻ vang, nếu người đàn ông mà được chữ ký này thì giàu lớn.

Đây là mẫu chữ ký và tuồng chữ của người đàn bà mà tôi ví dụ.


 Ca dao
 Gió đưa cành trúc là đà
 Biêng bồng thuyền mẹ
 Cành gà bọ-xương

NHỮNG NGƯỜI MẤT TRÍ, CÓ THỂ SỬA TÁNH DO MỘT PHẢN ĐỘNG LỰC NÀO THỨC ĐÁY

Đây là những điều có thật chắc chắn chứ không phải một việc thần thoại hoang đường.

Một hôm tôi đến thăm ông giám đốc cai quản bệnh viện Nhà Thương điên Biên-Hòa, tôi đến đúng giờ ông đi thăm bệnh, khi ấy thì có một người bệnh nhơn mất trí nói với ông giám đốc rằng : sao bữa nay trong mình tôi bức rức quá, tôi muốn xé y phục của tôi.


Ông Giám đốc nói : Tôi có hứa với chú nhiều lần rồi : « nếu chú bất tuân lời tôi, thì tôi sẽ cho người bắt chú cột lại, rồi xịt nước nóng vào mình chú trong ba giờ đồng hồ », khi ông Giám đốc nói vậy rồi thì anh ta riu-riu chậm-rãi đi ra ngoài, thường thường trong mỗi tháng thì có vài ba lần anh ta xé quần áo như vậy, nổi cơn điên thì anh ta thường bị xịt nước vào mình cho ngộp.

Nước ấm ấm nầy làm cho kẻ điên cuồng mất sức nhiều lắm.

Tôi tác-giả quyền sách này, mục kích thấy người ta xị nước, khi mà người bệnh đang la lối nhẩy nhót chữ mắng thiên hạ, độ trong một giờ con ma điên liền biến mất ra khỏi xác người, rồi người điên được tỉnh trí lại, hết nghe họ hò hét chữ bời om sòm như khi nấy.

Ông Giám-đốc trở lại hỏi thầy điều dưỡng người điên ấy còn la lối xé áo quần nữa không, thầy điều dưỡng đáp nó hết điên rồi. Ông Giám đốc nghĩ rằng người điên mà còn biết sửa tánh họ được, huống chi ta là người tỉnh trí mà không trị được các dục tình, tam bành lục tặc, nghĩa là ta không tự trị lấy ta được sao ?

Đây là chữ ký của người mất trí.



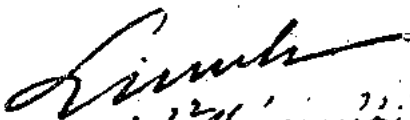
Chữ ký của người mất trí

Chữ ký này nét xiêng xẹo, có những vòng tròn bao bọc, nhận ra không có thứ tự gì cả, bởi vì khi đặt bút xuống thì ký càng ký đại, không biết suy nghĩ, vì tâm trí loạn đã mất thăng bằng không có làm chủ được bản thân, còn lối viết không ngay hàng thẳng lối, câu văn không có ý

nghĩa gì hết, muốn viết sao thì viết, tâm trí của họ bộc lộ ra ngoài, từ cử chỉ hành động ai cũng biết người ấy điên.

Nhưng khi y được chữa lành ra khỏi bệnh viện, thì tâm tánh của y lại được bình tĩnh, ăn nói biết lễ phép, những việc của y làm vừa qua đem so sánh với chữ ký hiện bây giờ thì thấy khác xa.

Đây là chữ ký của một người điên vừa mạnh.


chữ ký người điên
được mạnh lại

Không còn những lối xiềng xích, ký rõ rệt đúng theo chiều hướng của nó, nhất là y lại gò những nét ngay thẳng, hoặc những dấu chấm cho thật đậm, để ám chỉ y biết suy nghĩ hồi cái những việc làm sai quấy điên rồ trong giai đoạn vừa qua, còn chữ viết của y lại khác hẳn hơn thời kỳ mà y còn ở bệnh viện, đây là những tài liệu tham khảo mà tôi đã thân thập từ lâu, hôm nay đem ra trình bày cùng quý vị để biết qua một đôi phần về việc xét đoán chữ ký của các cấp người trong xã hội.

KHẢO XÉT CHÚNG QUANH SỰ PHẠM TỘI

Phạm tội là gì ?

Ấy là làm quấy một cách nặng nề đối với luân-lý, đạo-đức, hành chính về mặt dân sự v. v...

Song le những luật lệ này không phải vĩnh viễn, mà lại hay thay đổi tùy theo sự cần ích của mỗi quốc gia.

Sự phạm tội là một việc khó bàn đến, về phép xem văn tự là một điều khó khăn, nhưng dễ biết chắc, nhà đoán chữ mới tập sự phải nên để ý những dấu hiệu riêng biệt nằm trong nét bút, nhất là phải quan sát kỹ về tánh tình của người ấy một cách xác thật, coi bản tánh của họ có thể gan dạ dám làm những việc lớn lao mà từ hồi nào tới giờ họ chưa từng làm, hay vì tánh liều lĩnh nhằm mắt làm cang, hoặc có tánh khoe khoang phách lối, hoặc lòng tự ái, tự trọng quá cao, với những tánh ấy có thể thúc đẩy họ vào vòng tội lỗi bất ngờ, và còn một trường hợp người phạm tội cũng do nơi hoàn cảnh tạo ra.

Tỉ như sự sát nhơn chẳng hạn, cũng tùy theo tánh tình của thủ phạm hay là thói quen của nó mà gây ra ;

Sự sát nhơn nói về tâm lý, luôn luôn do hoàn cảnh và sự tình cờ, sự sợ hãi, và bảo vệ tánh mạng của nó hay là danh giá.

Ở trong nét ký cũng có biểu lộ sự sát nhơn, hay là tánh gian tham của thủ phạm, nhưng muốn tham khảo về vấn đề này thì phải xuyên qua nhiều mẫu chữ ký, để so sánh mới thấu đạt mọi chi tiết.

Nhân loại sống trên quả địa cầu này, cũng vì tánh tình tham vọng ham muốn đua tranh, mưu sâu ngàn kế mà dẫn dắt con người rớt xuống hố sâu vực thẳm gây ra những điều tội lỗi.

Phạm tội chia ra nhiều hạng :

1) Vì nghèo khổ quá không phương kế làm ăn, đi tới đâu bị người nghi sợ bạc đãi, sự đói rách mỗi ngày đưa đến không đủ phương tiện để sống, nên nhiều khi dám liều mạng quên mình làm những điều tội lỗi.

2) Còn có hạng say sưa vất vả tâm loạn không phân biệt được sự phải quấy, nghe theo chúng bạn làm những điều hoen ố trời buộc sự tội lỗi vào thân.

3) Kẻ thất vọng hay chán nản cuộc đời, hoặc bị gia đình ruồng bỏ, hay tình yêu bất hủi đam

ra sự buồn khổ có xác cũng như không hồn, những hạng này dễ bề sa ngã trí hóa không kịp nghĩ suy, bị áp lực bên ngoài đưa đến, có thể gây ra những tội tày trời cũng vì nguyên nhân trên.

4) Tranh luận về nghề nghiệp, hoặc công ăn việc làm rồi sanh lòng đố kỵ, cổ hạ cho được đối thủ của mình, mướn người nói xấu, hoặc viết thơ rơi để tố cáo, gây ra những điều tội lỗi cũng vì tranh luận với nhau.

5) Cửa-cải của mình bị người chiếm đoạt, lòng tức giận muốn giành lại, nhưng kém tài, kém sức, không đủ phương tiện để ăn thua, thà liều sống chết hạ cho được người đoạt của, thế thì cũng do nơi sự kích thích làm cho mất thăng bằng không thể nhẫn nại được, dẫu biết giết người phải đền tội.

6) Có nhiều khi bị tội liên can không phải do mình gây ra, chính kẻ khác, mà mình là bạn thân hay lui tới nhà chơi thường khi có việc xảy ra mình phải đành chung số phận.

Đây tôi chỉ trình bày những tội lỗi của đời người, do hoàn cảnh hay sự xúc động chi phối bên ngoài đưa đến cho con người phải bị ghép mình vào trường hợp mà tội đã nói trên.


Chúng ta mới nói về sự phạm tội, bây giờ nói về xem tài tướng và tướng chữ để biết kẻ gian, trộm đạo sát nhân.

Nhà văn hào Lombroso người Ý Đại Lợi nghiên cứu về tội phạm cho ta biết rằng, kẻ gian giảo có cái trán trợt, và nhẵn, hàm dưới đưa ra, khoé mắt lồi xương, lỗ tai lớn và vánh lên, không có râu; tóc nhiều và quăn, mũi uốn cong lên, như kẻ trộm cướp thường có, răng hơi thô, nước da đen hay màu thâm, đầu nhọn con mắt xiêng, sọ nhỏ.

Những dáng điệu ứng hiện ra bên ngoài để giúp cho ta biết thêm một đôi phần nào của kẻ trộm.

Nếu nói về việc xem tướng đoán chữ của những hạng người mà tôi đã nói trên, cũng cần nêu ra một đôi hàng chữ để cho quý độc giả nhận xét.

Những tướng chữ như sau :



Thiên Thanh Thất chữ ký người

Việc xét đoán tướng chữ của những người thất chí, hoặc bị tai nạn, hay lâm vào cảnh tù đày đen tối.

Còn người nghèo khổ bình hoạn, những kẻ bị tai nạn, lụt bão, giặc giã, là những người thối chí buồn rầu, nên không muốn cầm cây viết, thì tự nhiên tuồng chữ phải lới thối, viết ăn xuống. ấy là dấu mất cả sức lực hay nản lòng thối chí, ở đây nhà đoán chữ ký phải nên đề dặt mà đoán tánh tình, thường khi bị sự sụt lùi mất sức lực về một tai nạn mới xảy ra, hay đau mới mạnh thì tay hơi run rẩy khó mà viết cho cứng rắn như trước được, nét chữ ký của hạng người ấy lúc nào cũng chậm chạp và yếu đuối.

Lời ví dụ mẫu chữ ký và chữ viết như dưới đây :

Đây là chữ bút thối chậm chạp
yếu đuối, lới thối, chữ ăn
xuống

Lưu Văn Sơn

KHẢO-XÉT

ĐẾN TÂM-LÝ CHUNG CỦA ĐỜI NGƯỜI

CHIA RA LÀM 3 HẠNG

Ở trong thâm tâm của mỗi người đều có tánh hiền hay dữ không ít thì nhiều. Những sự tranh đua một cách thô bỉ vì việc sanh sống hằng ngày những sự ngã lòng rùn chí bởi các thứ khổ não dục tình che lấp lương tâm làm những điều sai quấy chóe khó tiêu diệt nó được.

Trong việc xét đoán tuồng chữ, người đoán phải kể tánh nết và ảnh hưởng hoàn cảnh bên ngoài, còn phải kể đến chủ tâm của người đó là một yếu tố quan trọng.

Chừng ấy ta sẽ thấy không thiếu chi là dấu hiệu nằm trong chữ ký. Vả lại, nếu ta quan sát kỹ lưỡng tất cả nhân loại, thì chúng ta sẽ thấy trong hoàn cầu không biết bao nhiêu là người thô bỉ, điên khùng lằng tri yếu ớt những hạng bất tài hư hỏng, trong các giai cấp có đến 80 phần trăm cái hư cái tệ đó trong hàng dân giả lúc loạn lạc lại tăng thêm.

Tuy vậy, xã hội cũng còn đứng vững, cũng còn chịu đựng được, bởi vì trong bọn còn đồ hèn mạt, khi chúng làm những chuyện đê tiện rồi thì lại có một cái phản lực của lương tâm.

Sự tội lỗi của một người làm hại danh giá hay là tài sản của kẻ khác, vì vậy những kẻ khác có đầu óc xấu xa, làm những điều tệ nhiều chừng nào lại có những bọn khác có lương tâm hơn chống chọi lại chúng.

Cái lương tâm tổng hợp coi chừng, coi đời các việc hành động của loài người trên thế gian, phổ diễn ra trong luật tòa án là dấu hiệu của lương tâm bao quát cả thiên hạ.

Trong sự khảo xét về chữ ký của loài người, làm sao mà không tưởng tới chuyện tâm-lý.

Sự sa ngã là nguồn gốc của sự đau khổ, không cần gì phải tưởng tới cái lý do chính của nó là tội xấu. Nếu sự buồn bã, sự sợ hãi là sự trừng phạt đầu tiên của phạm nhân, mình phải biết rằng người ta có thể buồn vì lo sợ mà không phải là phạm nhân. Những người bệnh hoạn, kẻ nghèo khổ cũng buồn bực và lo sợ như phạm nhân vậy. Kẻ khổ sở, nghèo cực, một đồng một chữ không có, bị thiên hạ khinh bạc, khổ não, quần áo rách rưới lang thang, mặt mày xanh mét thì đâu có sự tỉnh trí như kẻ dư ăn dư để cho được.

Những người nghèo khổ bệnh hoạn buồn rầu nhiều, nên họ thường rùn chỉ, chữ họ viết lồi thoi, sụt xuống hàng, ám chỉ một cách rõ ràng là những người thiếu sức, thối chí. Ở đây nhà xem văn tự phải có kinh nghiệm biết lựa chọn những giấy tờ, những tài liệu tham khảo mà đoán một cách chắc chắn về bệnh hoạn hay về số mạng, nếu biết ít sơ sài, thì mình phải tùy theo trình độ học thức kinh nghiệm của mình tới đâu, thì mình nói tới đó, đừng thêm hay bớt nhiều quá, làm cho người ta mừng, hay là rùn chỉ thì mình phải bị cái nghiệp quả trong hiện tại hay xảy đến.

Đây tôi xin ví dụ một người nghèo khó ăn mặc lồi thoi, chỉ cho ta biết rằng họ không kể gì hết, mắt không nháy, có ai làm cho họ chăm chỉ về việc đó, thì ta thấy trên trán có lằn nhiều, và những chỗ thốn nơi mặt họ vì thiếu thịt, chỉ cho ta biết sự lo lắng và sự sợ hãi. Một người bị giam cầm thường có những bộ tịch nói trên, họ bị người ta cáo là một kẻ mưu đồ phản loạn.

Song trong vài ngày thì nhà chức trách đã bắt được thủ phạm thiệt. Khi kẻ giữ khám hay tin này thì nói rằng : Nó coi bộ dễ thương, nhưng vì bộ tịch của nó bị nhốt mấy ngày trong khám đâm ra sợ sệt, mà ai nấy cũng tưởng nó là chánh phạm. Ấy là sự hiểu lầm rất tai hại vì giữa tánh dễ tiện và tánh chịu nhọc, ấy là hai tâm lý khác hẳn, cái

thứ nhất xấu hổ bao nhiêu thì cái thứ nhì lại cao thượng bấy nhiêu.

Trong sự khổ não, của mỗi người đều chống cự lại không phải tùy theo ý muốn mà lại tùy theo sức. Có người thì phải xuôi cò coi họ tịch hết làm chi nổi, cò kẻ la lối om sòm hay ra bộ, ra tịch, mà người ta thấy đùa khổ sở vật mình một cách đau đớn, nhiều lần vì sự buồn bã khi sức chịu đựng của nó đã mòn, còn có đùa lúc khốn đốn thì nó nằm im lặng, mà đến lúc tỉnh lại thì nó chồi dậy sốt sắng mau lẹ lắm, ấy là sự chuyển động của bộ thần kinh.

Nếu ta xét qua tâm lý chung của đời người thì thấy khác nhau xa hẳn, trên đời này chỉ có ba hạng người, thượng-lưu, trung-lưu và hạ-lưu. Như trên tôi đã nói người nghèo nàn khổ sở luôn luôn họ có những dáng điệu sệt sè, việc làm hành động của hạng người ấy khác hẳn hơn hạng trung lưu, nhiều khi họ cũng dám làm liều lĩnh hoặc ra mặt thách đời, họ cũng tranh đấu, nhưng trong cái phạm vi trình độ học thức hay hiểu biết của họ đó thôi, còn hạng trung lưu tức là họ sống với một cuộc đời không đến nỗi thiếu kém hay khổ sở, họ biết thủ cần thủ bổn, ăn trước lo sau. Nói tóm lại hạng này trình độ cũng cao, họ có thể dám làm những việc lớn, nói rằng mưu lược họ cũng được sâu rộng, nhưng nhiều khi cũng hãnh diện khoe

khoang, có lúc nằm êm lặng một chỗ, tâm trạng của hạng người này so sánh với hạng hạ lưu thì thấy nó khác xa.

Còn nói về hạng thượng lưu, người thượng lưu tức là hạng giàu sang, dư giả tiền của đầy dẫy, sống với một cuộc đời nhàn hạ, địa vị đã nằm trong tay, có kẻ hầu người hạ, một lời họ nói ra có thể ảnh hưởng lớn lao hay làm hại kẻ khác rất dễ nhưng trong hạng thượng lưu họ cũng có những tánh dễ tiện ươn hèn, ích kỷ hại nhơn, chứ không phải hoàn toàn được hết, sở dĩ họ đứng vào hạng thượng lưu là hạng giàu có danh vọng, mọi việc trên đời họ vãi tiền ra để mua chuộc, đó là những điều tác giả đã có đi sâu trong các giới, nên mới nhận chân giá trị trình độ của mỗi hạng một đời phần nào, còn hạng thượng lưu có óc đạo đức, công bằng liêm chánh, có một tâm hồn cao thượng, một ý chí hiên ngang, dám hy sinh giúp đời làm việc phải không cần người khen, những hạng này mới thật là hạng thượng lưu kiểu mẫu, nếu khảo xét về tâm lý chung của đời người, thì tôi có bốn phần đem ra so sánh theo sự kinh nghiệm hiểu biết của tôi, mà chính việc xem văn tự phải cần để ý phân biệt chữ ký nào đứng vào hạng trung lưu, hạ lưu hay thượng lưu, để khỏi sai lầm.

Đây tôi xin trình bày ba mẫu chữ ký để tượng trưng, chớ thật ra không phải bao nhiêu đây là gom hết ý nghĩa, và còn trăm ngàn mẫu khác nhau.

Thanh
chữ ký người
đứng Lãng

Chữ ký người trung tâm

Trọng Ga.

Chữ ký người hạ tâm ít
học.

Thơ ai

Vì mỗi chữ ký đều có những đặc điểm riêng biệt khác xa, do nơi bản tánh phô bày ra một cách rõ rệt, nhờ vậy mà nhà đoán chữ ký mới phân tách được, nhưng nhiều khi cũng bị sai lầm, phải cần xem thêm chữ viết, để phối hợp lại chữ ký mà đoán cho được phần sâu rộng trong ngành này hơn.

TÌM HIỂU NHỮNG DẤU ĐẠI-CƯƠNG TRONG TUỒNG CHỮ, NÉT KÝ

Trong khi muốn đoán một tuồng chữ nào, hoặc một chữ ký coi nó có liên quan của tuồng chữ đó với tánh nết người viết, mình phải tìm những dấu chánh trước đã.

Thi dụ tên ông Nguyễn văn Sâm, nhưng đến khi ông đặt bút xuống thì phải coi chữ ký dính liền họ và tên với nhau hay không, hay là ông ký vẫn tắt trong ba chữ mà ráp lại thành một, chữ N chữ V và chữ Sâm, hoặc giả có một chữ độc thân, trong đó coi ông có gạch dít, hay là kéo thẳng tời, đó là những điểm quan trọng để cho ta tham khảo ý chí, tánh tình của ông một cách rõ rệt.

Nếu trường hợp mà ông ký luôn tên và họ, thì ta biết ông này việc làm không bao giờ giấu diếm có sự ngay thẳng, tánh không khoe khoang, chứng tỏ ông có óc bình dân, còn nếu ông ký vắn tắt gọn ghẽ thì người của ông có tánh mau mắn, nhậm lẹ, làm việc đều giải quyết ngay không lưng chừng úp mở, còn nếu dưới hàng chữ lại thêm một nét gạch vắn, nét gạch nhỏ này để chứng tỏ ông có độ lượng suy nghĩ, giàu lòng tha thứ, đời không biết mưu hại ai, còn nếu trong chữ ký mà có thêm dấu chấm nhỏ, dấu chấm này lắm lúc ông cũng đâm ra giấu tình cảm, đời hay khổ tâm, mệt về trí não tinh thần nhiều.

Còn nếu chữ viết của ông vượt đứng lên cao, nét ngay hàng thẳng lối, nhưng không quá khít khao đều đặn, thì cho ta biết ông này cũng có nhiều tham vọng hảo huyền.

NHỮNG LOẠI CHỮ SƠ-SÀI

Những tuồng chữ viết không rõ rệt trên văn kiện, hay đơn viết một cách mau lẹ cầu thả, luôn luôn họ có những sự trắc ẩn trong thâm tâm, khi họ gặp sự đau khổ rầu buồn, thì họ dễ thôi chí ngã lòng, nhưng trái lại họ cũng có nhiều mưu mô bản lĩnh, dám làm những việc phi thường, nhưng họ chỉ làm hăng hái trong một lúc chớ không được dẻo dai đi đến nơi đến chốn, gặp việc khó khăn nguy hiểm họ cũng dám liều thân, nhưng mà không được thì phải rút lui, bỏ dở công việc cho ai làm gì thì làm. Những hạng có tuồng chữ này, ta phải nên đề dặt với họ cho lắm, nếu trọn tin thì ta phải bị thất vọng.

Còn chữ ký nét nhỏ mất thăng bằng luôn luôn có những khía cạnh gai góc, hoặc đứt đoạn chờ không bao giờ được song phẳng, theo sự nghiên cứu, người mà có chữ ký này thiếu lòng thành thật, hay phản thầy lừa bịp, ban đầu y dùng sự đường mật để nói cho người ta tin; sau cái thói xấu của y lần lần bộc lộ, khi người ta biết được cái chơn tướng thì phải dang ra xa lẫn, nếu chơi với họ lâu ngày thì không khác nào dùng con dao hai lưỡi, có ngày dao kia sẽ phạm vào thịt.

Đây là những điều mà tôi đã nghiên cứu qua bao nhiêu loại chữ, nhưng loại chữ này phải phân biệt với những chữ tắt, của nhà bác sĩ, hay người lấy tốc ký so sánh thì khác nhau xa, không thể phối hợp với nhau được, nhà đoán chữ ký phải cần sáng suốt để vượt qua mọi sự lăm lặc về phép xem văn tự.

Đây là mẫu chữ ký của người có tánh gian xảo.

Phu th...
Chữ ký luôn luôn có những
hình dáng bất hảo.

NHỮNG ĐẶC-TÍNH THỜ-BỈ NĂM TRONG TUỒNG CHỮ

Tánh thờ bỉ là tánh của người thất giáo, sự giáo dục không có mục đích nào khác hơn là dạy người cho biết lễ nghi khuôn phép. Người thờ bỉ là kẻ đã man không kèm chế được tánh xung-động và bị chúng bạn rủ ren đi hoang đảng ; còn ở trong hoàn cảnh tốt thì tánh tình con người cũng chịu ảnh hưởng sẽ tốt theo và ngay thẳng hiền lành.

Mà nếu mình suy nghĩ sẽ thấy rằng con người luôn luôn thường hay sống theo tập quán, tức là thói quen, hay ở dưới quyền người nào đó rồi phải bắt chước tánh tình người đó trong việc chơi bời, hay hành động trong công việc làm không chánh đáng. Phương ngôn có câu : « Gắn mực thì đen, gần đèn thì sáng », nếu trẻ em bị thất giáo đi lang-thang đầu hè xó chợ, lêu-lồng hoang đảng, không biết lễ-nghi gì cả, nếu chúng sống như vậy mãi, khi trưởng-thành sẽ trở nên hạng người lưu-manh xảo-trá, nhưng ngày nay những hạng trẻ em như vậy không còn nữa, chánh-phủ có mở trại giáo-

hoá riêng nơi một khu vực, để đào luyện những hạng trẻ em ấy trở nên thanh-cao và tốt đẹp.

Tuy biết vậy, nhưng mà cũng đỡ một phần lớn cho những trẻ em vô gia-đình, thân-sơ thất-sở, nay được sự nâng-đỡ của một quốc-gia lành-mạnh, nhưng trái lại những cái tánh thô-bỉ nó đã có từ ngàn năm trong huyết-quản của mỗi người, muốn dứt bỏ là một điều rất khó.

Nhiều khi, kẻ dưới mà làm môi giới cho một ông bác-sĩ, ông trạng-sư, hoặc nhà thầu-khoán, luôn luôn những hạng này đều có sự môi giới của bộ-hà, mà có những thân-chủ xảo-trá, lường gạt người, tàn-bạo hay thù-hiếm, người không-khiếu, hết thấy đều khen các ông trong lúc các ông nói thô-cộc, rồi lại cho rằng mấy ông có tánh tốt, hay bô lô ba la, sự thật là tánh thô-bỉ. Vậy nên những kẻ thô-bỉ, lại mừng thầm rằng mình cũng có đàn anh quảng-dại, hay dụng thứ về sự lỗi-lầm của mình mà làm cho đám thô-bỉ đàn anh được việc.

Đây tôi trình-bày những tuồng chữ thô-bỉ kịch-côm.

Chú viết thô bỉ lịch
Cơm của những hạng
người mình bỏ

KHẢO-XÉT TUỒNG CHỮ THÔ-TỤC

Tuồng chữ này là tuồng chữ không có nét rõ-ràng, và nặng-nề hay là nét dỏ, nó ám chỉ cho ta biết người có tuồng chữ này là hạng người dốt, thô-tục, sau cùng là người thất-giáo. Tuồng chữ con nít mới học thì thô bởi chưa hay, chưa quen, còn hễ người dốt thì luôn luôn phải có tuồng chữ đó, mà tự nhiên hồi lúc còn nhỏ đi học làm biếng, buông trôi bỏ dỏ, khi lớn lên rồi mà còn tuồng chữ dỏ đó là sự đê hèn. Trong tuồng chữ có nhiều ý-nghĩa. Tỉ như, tuồng chữ thô, mà sáng-sủa sơ-sài, có thứ-tự, có hơi chất-phác, mấy tuồng chữ này làm cho nhà xem văn-tự phải biết phân biệt chữ nào thô-bỉ dốt-nát, chữ nào được thông-minh, nhưng nhà văn-tự phải đặt hết tâm-tri phân tách cho kỹ-lưỡng mới có thể khỏi bị sai lầm.

Đây tôi đưa những ví-dụ sau đây :

1) Tuồng chữ không rõ, chậm-chạp tri rồi tám lu mờ.

2) Viết thúc lại tức là thoái-bộ ích-kỷ.

3) Nét vượt đứng lên gò sữa, thí dụ chữ H vượt lên ở đoạn chót đá tới, thế thì người ấy cũng có trí xét đoán nhận định dễ-dàng.

Còn những dấu về tâm-lý cần ích của tuồng chữ có những dấu chừng ba dấu chỉ về hai điều kiện trên đây: tuồng chữ không đều (*écriture inégale*), lộ ra rõ-ràng sự cảm-động. Dấu này hơn dấu nào hết, chỉ tánh linh và tài năng của người đó.

Tuồng chữ mau, tỏ ra cho ta biết tất cả sự hoạt-động về ý-chí.

Tuồng chữ đơn-sơ thì rõ-ràng, tự-nhiên, tự phát, chỉ rõ cho ta biết tánh ngay-thẳng.

Tuồng chữ không rõ là trí tối-tăm, lu mờ, tuồng chữ thúc lại thoái-bộ là tánh ích-kỷ hại-nhơn (*égoïsme*), tánh hay kiêu-căng hãnh-diện, lộn xộn (*Agitation*) tánh không chừng không đổi, lả-lơi, làm biếng (*Redressée*), uốn-nắn là tại có tánh hồ-nghi, nét lu lờ (*débilité*), thiếu nghị-lực, thiếu chí cương-quyết.

Tự nhiên ai cũng biết đó là tuồng chữ bịnh-hoạn, nhu-nhược và của người lờ con mắt, những kẻ vì hoàn-cảnh mà phải dùng ngòi viết hư rề.

Họ viết rất sơ-sài, ta thấy sự thô-bi lẫn lộn với sự nói (*écriture sinuense et lente*), cong queo và chậm-chạp, lả-lơi và biếng-nhác, mất nghị-lực tuồng chữ lu-lờ người ấy tham-lam làm mất sự tin-cậy, khi mà giao-phó cho họ một công việc gì lớn lao phải có người trông nom coi chừng, chớ trợn tin bỏ phứt sẽ bị người ấy làm hư hỏng.

ĐÂY TÔI XIN TRÌNH BÀY SỰ TỔNG HỢP CHÁNH CỦA TUỒNG CHỮ THÔ BI

Tuồng chữ có góc có khoe (*anguleuse*) cộc-cần, trĩ trộm.

Tuồng chữ thô tròn, mềm mỏng và chậm-chạp.

Tuồng chữ thô, tròn mà lả lơi làm biếng.

Tuồng chữ thô mà thấp : khiêm-tốn hay dè-hèn.

Tuồng chữ thô mà rõ-ràng có thứ-tự ngay-thẳng.

Tuồng chữ thô mà lộn-xộn mất thẳng bằng, trĩ bị giảm lẫn,

Tuồng chữ thô mà lẫn-xấn, vụng-về là xảo-trá.

Tuồng chữ thô, hàng đi xuống, không có nghị-lực.

Tuồng chữ thô mà không có thứ lớp, hơi cao và mập, tạnh hay giận hờn, thù oán.

Tuồng chữ thô và nét đá lên hoặc kéo xuống, ưa xảo-trá, tánh không chừng, không đổi.

Tuồng chữ thô mà nét quá mức theo thói thường thì tánh người ấy hay vượt quá sức tưởng tượng của mình, có một mà muốn làm mười.

Tuồng chữ thô mà to, tánh con nít, ham vui, dụng đầu vui đó, tức là không có lập-trường gì cả.

Tuồng chữ thô nét có bông hoa, phì lên cao, ban đầu viết nhỏ sau lớn dần, hay tin người.

Tuồng chữ thô mà nổi, tánh khăng-khái dám ăn, dám nói.

Tuồng chữ thô mà hẹp, người vô cảm-giác.

Tuồng chữ thô nét cao phết dài hay khoe-khoang, tánh không thể cải thiện.

Đây là thí-dụ những mẫu chữ trên, để hầu giúp quí đọc-giả đi sâu vào loại chữ viết, vừa thô vừa xảo.

Đây là tuồng chữ viết
của những người tánh tài
giản xảo, tánh thanh
thật, chữ viết không quá
ngân *Phước*

KHẢO-XÉT

NHỮNG CHỮ CÓ TÍNH LỘN-XỘN

Tánh hay lộn-xộn là tánh người nói không được rõ-ràng.

Có thứ lộn-xộn do sự dốt nát mà ra, ấy là thường lẽ, và hồi thuở nhỏ ai cũng có tánh đó.

Trí không có lộn-xộn không phải là thói tự-nhiên, và chúng ta phải trải qua không biết mấy năm học hỏi nơi trường, đặng nói hay viết cho thông suốt có thứ tự, chúng ta đã nhờ những bài dịch tiếng mẹ đẻ ra tiếng ngoại-quốc, và những bài văn sắp đặt ý tứ ra câu cho có thứ-tự nên chúng ta dễ chịu hơn người dốt, khi họ muốn nói việc chi thì họ lúng-túng nói không có thứ-tự.

Sự dối, là gốc cội của sự lộn-xộn trong tư-tưởng, mà dầu có học hành đi nữa, cũng có kẻ ăn nói hay viết trên mặt giấy cũng còn lộn-xộn, vậy thì điều này do một vài nguyên-nhân khác nữa.

Khi ta thấy kẻ có học-hành mà còn nói năng lộn-xộn, ta sắp họ ra làm hai hạng, những tánh chậm-chạp và chần-chờ, ý tứ họ khó mà thốt ra cho mau lẹ và cho rõ, đó là những tánh người giàu sức tư-tưởng, xúc-dộng, uốn nắn, những ý-tưởng sanh ra mau lẹ và vô số. Trong hai hạng người này, từ tư-tưởng lộn-xộn, nói năng hay là viết cũng thiếu trật-tự.

Trí lộn-xộn hiệp với tánh xấu khác, thì càng hại to hơn nữa, chúng nó sẽ trở nên những bộn phá rối xã-hội trong cuộc trị an. Chúng ta sẽ thấy rằng phép học xem tuồng chữ mà đoán tánh tình vận-mạng con người, sẽ giúp cho nhà triết-học một cách chắc-chắn về tương-lai của những tánh ấy.

Theo sự tham-khảo những tuồng chữ lộn-xộn của bọn côn-đồ lưu-manh, nó nuôi dưỡng tánh xấu mà dùng trong công việc sanh sống của chúng, xảo-trá, cãi-vá, nói nhiều mà lộn-xộn lắm, nó nói mớ để cho ta hiểu ý muốn của nó, làm bộ đại-khờ nói lộn-xộn, có ý sắp đặt những ý-tưởng quấy để gạt-gẫm người, sau rốt làm cho người ta nghe nó xiêu lòng, nếu ai có tánh nhẹ dạ và chưa trải đời, vả lại tánh lộn-xộn hiệp với tánh xấu

một cách dễ-dàng. Tỉ như tánh kiêu-ngạo làm cho tánh lộn-xộn phần chi lạ thường, ta sẽ thấy rằng nó là người không ra gì hết mà thao tất cả việc đời, lại làm cho người ta ghét ; vì vậy mà bọn lưu-manh không thể tiến-hoà được, không thể gì cất đầu lên nổi.

TẠI SAO CÓ NHỮNG TUỒNG CHỮ LỘN-XỘN

Tuồng chữ lộn-xộn có góc có khía, ở dưới nhỏ trên lớn, ám chỉ người có tánh hay giận-hờn, đa sầu đa cảm, cũng vì họ không giữ được sự thăng-bằng, khi có một việc gì đưa đến làm cho họ vui hay buồn, tức thì tâm của họ lại khích-thích, rung-động, sự buồn vui bộc lộ ra bên ngoài cho người ta biết hết.

Nói tóm lại, tuồng chữ lộn-xộn không ai mà không có, theo nhà triết-học Jean Richard cho biết, có nhiều lối chữ lộn-xộn của đủ hạng người, cũng như cái bệnh chung kẻ nhiều người ít, và đây tôi xin dẫn chứng một đôi kiểu chữ lộn-xộn, để cho quý độc giả so-sánh với những tuồng chữ thô-tục mà tôi đã dẫn giải.

Tuồng chữ lộn-xộn, nét dính mực đậm, dơ-dáy, trí không trong sạch, đen tối làm việc hay vớ-vẩn, khó thành-công.

Tuồng chữ lộn-xộn, viết rắc-rối, cầu-kỳ, người không có thư-tự, thiếu óc tổ-chức, không thể nào làm một công việc gì riêng tư một mình cho thành-tựu.

Tuồng chữ lộn-xộn hàng chữ đâm đầu xuống mất ý-chí, giảm nghị-lực.

Tuồng chữ lộn-xộn không điều hoà, viết khi nhỏ khi lớn, khi hay khi dở, tánh liếng xáo, không chừng không đổi, luôn luôn có chủ tâm mưu sĩ.

Tuồng chữ lộn-xộn nét dính nẹp với nhau như sợi dây chuyền, tâm trí không định đoạt, muốn làm gì thì làm đại, không bao giờ tính trước, những người có tuồng chữ này dễ cho người ta mua chuộc.

Tuồng chữ lộn-xộn nét hay kéo dài, kéo ngang ra, hoặc đá lên, hay hãnh-diện, tự đắc, đến chỗ đông người, ra lên mặt với bạn tác.

Tuồng chữ lộn-xộn chậm-chạp, chữ này dính với chữ kia, ăn nói không thông-minh, có tánh cộc cằn, không biết xét đoán những điều phải quấy, nhiều khi người ta nói phải cũng không nghe.

Tuồng chữ lộn-xộn mất thăng-bằng, xiêu-xẹo, trí không tỉnh-táo, có bộ mặt bơ-thờ, ai nói gì thì đảo tai nghe.

Tuồng chữ lộn-xộn viết thường hay đồ đi đồ lại, hay chặt gút dằn, do-dự, luôn luôn có tánh nghi-ngờ, không thể hợp-tác làm công việc gì với người được, mà chỉ coi tiền bạc là trọng chứ không tính về việc nhơn-nghĩa phải quấy.

Và đây tôi xin trình-bày một đôi kiểu chữ lộn-xộn để tượng-trưng cho biết những đặc-tánh ở đoạn trên.

Tuồng chữ lộn-xộn.

Lời chú lộn Xộn

Hà Nội ngày 10 tháng 10 năm 1945
Tiên Ô tư Nhân?

KHẢO-XÉT VỀ TUỒNG CHỮ RẮC-RỐI

(ÉCRITURE COMPLIQUÉE)

Cá-tánh của mỗi người đều có chứa đựng sự rắc-rối không nhiều thì ít, người có tánh rắc-rối dẫu một việc sơ-sai không đáng kể, mà họ cũng có thể làm khó dễ người được, coi là quan-trọng không thể giải-quyết ngay, nhưng kỳ thật họ muốn bỏ tánh rắc-rối ích-kỷ, thì việc gì trên đời này muốn giải-quyết giữa loài người lấy sự tha-thứ, tình bác-ái yêu-thương, thì chắc chắn rằng cái gì cũng có thể giàn xếp một cách ôn-thoả.

Còn những người hạ-lưu có tánh rắc-rối đê-hèn, nhỏ mọn, bỗn-xén cho rằng là khó-khăn.

Một khi ai chạm đến quyền-lợi hay tài-sản của họ, thì tâm của họ lại hỗn-loạn đâm ra rắc-rối, lộn-xộn, hay kiếm chuyện nói thêm nói bớt, ý tưởng bậy dễ huộc tội cho người, làm cho trí-hoá của họ phải suy-nhuộc, yếu-ớt, dần có những người đứng trung-gian đức-hạnh tốt, biện luận cho họ nghe những điều phải quấy, nhưng người có tánh ấy thì họ lấy làm khó chịu, vì sự rắc-rối đã chế ngự nơi trong thâm-tâm của họ từ lâu, không thể rửa gột một lần cho hết.

Ông Jean Richard có nói : « Những tánh rắc-rối là phần đông của thiên-hạ, hay dễ vui thấy họ làm quấy, nói quấy, rồi bỏ qua không chịu sửa đổi, mấy tay ưa rắc-rối nhờ vậy mà dặng mọi kích-động thêm trí rắc-rối của họ, cũng như là cái thói quen, nhưng sự thật nó cũng ảnh-hưởng cho công việc làm hằng ngày, gặp trường-hợp rắc-rối thì bao nhiêu công việc cũng chậm-chạp và mất nhiều thì giờ ».

Những mẫu chữ rắc-rối có những dấu như sau, nhưt là những nét họ viết dư, hay quet, vòng móng cao lên, thêm bông hoa.

Tuồng chữ này có những nét dư vô-ích, tuồng chữ rắc-rối là dấu người khó chịu.

Tuồng chữ không tự-nhiên quá mức thường, chữ viết cong queo như con rắn không có thứ-tự là những điều lộn-xộn rắc-rối.

Sự rắc-rối, có nhiều hình-thức lắm, cũng tùy theo hoàn-cảnh mà sanh ra hình-thức đó. Tỉ như kẻ phách lối làm cho tuồng chữ của chúng thêm rắc-rối, khi chúng đặt bút xuống thì quay những vòng tròn chung quanh như người tự phụ, tự kiêu coi người dưới trông con mắt, chữ của họ phỉ lên cao có những vòng tròn, hoặc đá lên một cách mạnh-mẽ.

Còn người rắc-rối tâm thường, thì dùng những lằn gạch ở dưới kéo queo trở ra sau có móc, luôn luôn chữ viết và chữ ký của họ không được suông-sẽ, có mắc có gút, những kẻ xảo-ira lối chữ viết của họ hay ngã tới ngã lui, nét mực khi đậm, khi dợt, nét chữ yếu-ớt.

Còn những kẻ loạn óc, chữ của họ dính xà nẹo, chữ này chồng ở chữ kia, không ngay hàng thẳng lối gì hết, còn những kẻ đa nghi, chữ ký và chữ viết của họ đều có sự ngập ngừng, hoặc những dấu chấm, để ám chỉ cho chúng ta biết, nếu chơi với hạng người này rất nguy-hiêm có thể họ đa-nghi mình những điều sai quấy.

Nói chung, người rắc rối hay thêm những nét vô ích, hoặc là những hoa hoè, mấy chữ thường lại viết chữ hoa không ý nghĩa gì hết, việc xem văn tự phải cần phân-biệt nhiều lối chữ để tránh sự sai lầm.

SỰ TỔNG-HỢP CỦA NHỮNG LOẠI CHỮ RẮC-RỐI CÓ NHỮNG ĐẶC-TÍNH NHƯ SAU

Tuồng chữ rắc-rối của một người xảo trá, trong chữ của họ viết không rõ-rệt, thí dụ như chữ A họ viết thiếu nét, chữ O đọc ra như chữ E, những chữ hoá âm đều có khoen tròn lem-lúa, để ám chỉ cho ta biết người đó có tánh-tình bất hảo.

Tuồng chữ rắc-rối thường có những vòng tròn là của người mưu-mô xảo trá, dám làm những việc gian hùng, không sợ pháp-luật, tuồng chữ rắc-rối không có tự-nhiên, tánh hay làm bộ đạo-đức, giả nhơn, giả nghĩa, che đậy bề ngoài để dễ bề lợi-dụng, trong xã-hội này cũng rất nhiều hạng người như vậy, bên ngoài họ tỏ ra họ đạo mạo, nhưng bên trong lại có những ân tàng chứa đựng nhiều xấu-xa nhơ-nhuộc.

Tuồng chữ rắc-rối mà dợt, tánh yếu ớt hay sa mê, gặp việc vui dám bỏ việc nhà, người có lối chữ ấy không có lợi cho gia-đình gì cả.

Tuồng chữ rắc-rối nét không đều, luôn luôn hay có chuyện biến động bất hoà, trí giả trá.

Tuồng chữ rắc-rối thô tục, tánh vụng về không có óc thẩm mỹ, làm việc gì đều ở sau lưng, bắt-chước người ta chứ không thể tự lực.

Tuồng chữ rắc-rối nét hay lớn lẫn, tánh hay hớp tốp ăn nói không thông, nhưng ưa hãnh-diện khoe mình.

Tuồng chữ rắc-rối có nhiều nét chằng-chịt bị lẫn gach ngang chắt qua, làm công-việc gì chỉ trong một lúc, rồi sau sẽ bỏ dở và thất bại chìm đắm luôn.

Đây tôi chỉ cho biết qua mẫu của chữ mà có đặc-tánh rắc-rối, để hầu giúp chư quý-vị độc-giả biết thêm những loại chữ này, nếu muốn nói cho hết thì không thể nào diễn-tả cho cùng cho tột.

Lối chữ 'rắc' 'rối'

Chữ ông Bân Khanh
là tác loạn

KHẢO-XÉT TUỒNG CHỮ CÓ TÁNH HAY THÊM HAY BỚT

Tánh hay thêm hay bớt là tánh không giữ được sự trung-bình trong trí tưởng, ở lời nói, hoặc công-việc hành-động v. v. . . theo nghĩa này thì tánh ấy là tánh của người tâm trí loạn.

Nó làm gương quấy rủ những người có tánh yếu ớt, tánh thêm bớt không phải là tánh của kẻ điên khùng gì, mà nó là tánh của kẻ đại dột, dối người và dối mình mà nó không hay.

Có nhiều thứ thêm và bớt, kẻ thì chịu như người bệnh hoạn hay là người nhẹ dạ, luôn luôn phóng túng, còn kẻ khác lại cố ý, cũng như kẻ nói láo. Vậy sự nói dối cũng là một đặc-tánh quen của loài người.

Bởi cơ đó, nên người ta thường thấy những hạng người có tánh ấy thì không thể được người dung nạp, đi tới đâu người ta xâm xì, kiêu ngạo, họ có con em cũng không dám cho gần, sợ bắt-chước và ảnh-hưởng về lời nói.

Trong việc nói chơi với chúng bạn, thì sự nói thêm hay bớt không nên thái quá, cơ người thường hay dùng hình dung từ (Adjectifs), hay là trạng từ (adverbe), nhiều lắm đặng thêm bớt những điều nghe hay thấy.

Trí tưởng bị vậy mà hư hao nhiều công-việc phán đoán. Cũng có một hai khi tùy trường-hợp mình phải nói thêm hay bớt, để hơn là kiểm tiếng mà thế cho đúng trong những chuyện mình nghe hay thấy, mà mình lại quên mất cả danh-từ của chuyện đó. Song le, ta chẳng nói thêm mà chẳng nói bớt quá lẽ, vì mình sẽ mất lần hồi lẽ phải và tánh ngay thẳng của mình đi.

Sở dĩ tôi đề cập đến tuồng chữ hay thêm bớt thái-quá của những hạng người, mà trong thâm tâm họ đã chứa đựng từ lâu không thể dứt bỏ cho hết được. Nhiều việc không đáng, họ cũng có thể thêm bớt đặt điều để cho người ta tin, còn cũng có nhiều trường-hợp người ta thêm bớt để bảo-vệ danh-dự hay việc làm hành-động của họ đã xảy ra, để đem thắng-lợi về cho mình, còn người-mua bán họ cũng có thể thêm bớt với số lượng, kẻ đi quảng cáo hay đóng trò cũng đều nỏn ha tặc lưỡi phô bày nghệ-thuật, một nói mười thêm bớt trong đó để cho người tin theo. Đây tôi cũng đem ra một đôi mẫu chữ ký và chữ viết có phần thêm bớt để hầu giúp chư qui-vị độc giả tiện việc sưu-tầm về khoa này cho sâu rộng.

Hôm chót đi da
Người ta chót đi tiếng

KHẢO-XÉT VỀ TƯỚNG CHỮ THÁI-QUÁ

Tướng chữ thái-quá ta thấy những nét hơi lớn hoặc nhỏ hơn chữ thường, đậm quá, hay dợt quá, khít quá hay rời rạc quá, xuyên lên cao hoặc lộn ngược, khi thấp quá.

Tướng chữ thái-quá hơi dư dư, hàng đi xuống, tánh yếu ớt vờ vẩn. Tướng chữ xiềng mà nét hơi lớn, thiếu hoà nhịp, tánh ngang tàng không biết đầu phục ai cả, luôn luôn họ chỉ tranh-đấu lấy họ đó thôi, chớ không nhờ vả một cá-nhân nào cả.

Tướng chữ thái-quá gọn-ghe, ngay hàng thẳng lối, nét mực không quá đậm dợt, chấm phết phân minh, đề ám chỉ người đó có tâm-hồn cao-thượng.

hằng đem tâm trí để giúp đời, giúp người, chớ họ không nghĩ gì đến đời sống cá-nhân của họ.

Tuồng chữ thái-quá lả-lơi, hàng đi xuống cong queo, nét yếu và run, có tánh làm biếng, thích nhờ vả người, chớ không có tinh-thần tự-lập.

Tuồng chữ ốm thái quá viết xa hàng, cách khoảng dậm lên, tánh hỗn-hào, lão xược, quao-quọ, những hàng này ở gần người tử-tế thì khó chịu lắm.

Tuồng chữ lập cập thái quá, hàng xiên xẹo, tánh không lo hậu, ngu-độn tối-tăm, có bao nhiêu tiền thì tiêu xài hết không bao giờ để hậu.

Tuồng chữ hay sửa di sửa lại, viết rồi gạch bỏ, tánh ưa rắc-rối, mưu sĩ nói lão có toan tính.

Tuồng chữ hay ngập-ngừng thái-quá, khi họ viết ra quẹt ra sau, hoặc có móc, để ám chỉ người ấy có tánh xấu hay kiếm chuyện gạt-gâm người, và hay làm trận thượng hung-dữ với người, tuồng chữ này, ký hoặc viết đều ngập-ngừng, nửa chừng rồi thôi chớ không suông-sẻ.

Tuồng chữ khít-khạo thái-quá, tánh kỹ-cang, nét đứng, hướng về bên phải nhiều quá, luôn luôn có tánh ích-kỷ, thí-dụ chữ T sơ-sài thái-quá, lả-lơi mau lẹ, hay chê những chuyện lật-vật của người.

Tuồng chữ nét cao thái-quá hơi mập, tánh khoe-khoang, lúc nào cũng tự cao, tự đại.

Tuồng chữ nét cao thái-quá ở chỗ đường gạch ngang trong chữ T, hàng hơi lên cong xuống, tánh cả xốc, cả tác, anh-hùng róm, gặp việc thì thun vai rút cổ.

Tuồng chữ chuyển động thái-quá, tánh hay khoe-khoang nhưng mà có chừng mực, chứ không quá sức mình.

Đứng về phương-diện tham-khảo, xuyên qua những thứ chữ mà tôi đã trình-bày trên đây, là vì trong mỗi loại chữ viết của chúng ta đều có những danh-từ riêng, mà mỗi danh-từ đều nằm trong nghĩa chữ khác nhau chứ không bao giờ giống, thành ra tôi phải vạch rõ những lối chữ mà tôi đã khảo nghiệm từ lâu, chính trong những tác-phẩm Dictionnaire de Caractère, có định-nghĩa và phân-hạng các danh-từ rõ-ràng, qui-vị đọc-giả mới đọc sơ qua thì lấy làm ngạc-nhiên những tuồng chữ thái-quá, hoặc thô-bỉ, hay rắc-rối, hay lộn-xộn, hay tuồng chữ điệu-hoà, hoặc không thứ-tự, hoặc tuồng chữ yếu-ớt, nếu tôi không giải-thích những danh-từ đó, thì không thể nào giải-phần mọi khía cạnh về khoa-học chiết-tự cho sâu rộng được.

KHẢO-XÉT VỀ TUỒNG CHỮ KHÔNG ĐIỀU-HOÀ

Trước hết muốn tham-khảo những loại chữ không điều-hoà thì ta phải đề ý những dấu chọi nhau, thí-dụ dấu hỏi hay dấu ngã mà bỏ không phân-biệt giống nhau như một, thì ta thấy rất sai lầm, hoặc chữ K vượt đứng lên cao, chữ H kéo thấp xuống không điều-hoà, tức là hai nét không tương-đối với nhau, hoặc chữ nầy đè chữ kia không phân-biệt, đó là những dấu hiệu cho ta biết, nó là lối chữ không điều-hoà, việc nghiên-cứu phải nên phân-biệt những loại chữ nầy để tránh mọi việc sai lầm.

Có nhiều thứ chữ viết theo điện chữ in, nét đơn-sơ và rõ-ràng, mà các nhà tri-thức nghệ-thuật rất ưa thích, còn có nhiều thứ chữ không điều-hoà, nét yếu-ớt như sợi chỉ thì biết người ấy thiếu cương-quyết, giàu tình-cảm, dễ bề cho người lợi-dụng, hoặc mua chuộc một cách dễ-dàng, đó là những tuồng chữ như tôi đã kinh-nghiệm.

Còn những tuồng chữ viết to lớn, không ngay hàng thẳng lối, nét không cứng-rắn, ta có thể biết người ấy tánh hay bắt chước, cậy sức người, nhưng có tánh độc-ác, giận ai cố trả thù cho được mới nghe.

Còn tuồng chữ của người có chữ ký rõ-ràng và đơn-sơ, không gò sửa rất tự-nhiên thì ta biết người ấy họ có tâm-tánh chất-phác, đời họ chỉ biết tội trước, sợ luật nhân-quả, không bao giờ dám làm việc khuất-lấp.

Tuồng chữ không điều-hoà có hàng đi lên nét chữ nhanh-lẹ, ta biết người ấy có tánh ham danh lợi, lòng họ luôn luôn bông-bột, thích về đục-tinh, họ không bao giờ nghĩ đến những chuyện ngày mai, được lúc nào hay lúc nấy, cho thoả đục-vọng ý muốn của họ đó thôi.

Tuồng chữ không điều-hoà, chữ lên, chữ xuống như lượn sóng, lòng họ luôn luôn bị kích

thích, khi nói vậy khi nói khác, tánh hay hứa càng, hứa đại, làm việc không chủ-định, đi tới đâu thì tới, chớ không biết cái kết-quả của nó ra sao, nếu ta kết bạn phải nên đề-dặt những người có lối chữ ấy, ta gần-gũi họ sẽ có những sự bất-lợi đem đến, về thể-diện cũng như danh-giá.

Tuồng chữ thưa, có khoảng trống ở giữa nét ngay-thẳng, dấu chấm rõ-rệt không phân-minh, tức là ta biết tuồng chữ điều-hoà, để chứng tỏ người ấy có độ lượng suy-nghĩ, giàu lòng tha-thứ, đối với công việc làm của họ chịu sự hắc bạch phân-minh, nói đâu ra đó, còn cũng có tuồng chữ giống như vậy, nhưng nét quá đậm, loại chữ thiếu hoà nhịp, trong mỗi nét đều có dấu nhỏ như có gai, chớ không được suông-sẻ, thì ta biết người ấy có lòng nhỏ-mọn, ích-kỷ hại-nhơn, lo cho mình đầy túi chớ không kể gì đạo-nghĩa hay lẽ phải ở đời. Còn tuồng chữ điều-hoà nét không lớn quá, không nhỏ quá, ta biết người ấy có tánh thanh-liêm đúng-dắn, làm việc có lương-tâm, nếu một nhà chánh-trị thì giữ một lập-trường của họ đi đến nơi đến chốn, đem những tài-năng kinh-nghiệm ra giúp cho dân, cho nước, chớ không nghĩ gì đến quyền-lợi, còn nhà thương-mãi hay công-nghệ, họ chỉ làm đâu đó phải chăng, chớ không quá bóc-lột nhơn-công, còn mua bán không lấy lời nhiều chỉ trong mục quân-bình, chớ không đầu-cơ, vụ-lợi.

Còn tưởng chữ không điều-hoà, đặt bút xuống ký thắm-thoát như tên bay, chữ ký của họ gút-mắc, mất sự thăng-bằng, dễ chứng tỏ những hạng này rất nguy-hiêm, nếu gặp dịp may đưa đến cho họ làm, thì họ đủ mánh lỏi, thao túng kiếm tiền một cách dễ-dàng, nếu qua khỏi, họ được thành-công, rồi lâm vấp trở ngại, bị tù tội và cuộc đời bị chìm-dắm luôn, sự-nghiệp tiêu-tan. Người có loại chữ viết này rất nên lợi-hại đáng cho chúng ta xa lánh.

Đây là những điều mà tôi đã khảo xét qua những kiểu chữ có đặc-tánh điều-hoà hay không điều-hoà, để hầu giúp qui-vị đọc-giả đi sâu vào vấn-đề tham-khảo.

Lời chú thích hoa và không điều hoà

Thuận thiên dã Tôn.
 Nghiê thiên dã Đông.

KHẢO-XÉT

VỀ TUỒNG CHỮ KIÊU-CĂNG, PHÁCH-LỖI

Thường những người có tánh kiêu - căng, phách-lỗi, luôn luôn chữ ký hay chữ viết của họ đều đứng lên cao, nét chữ kiêu cợ, vẽ con chim, con ếch, hoặc ký thật dài như công xoè cánh, có những móc ngoéo cầu-ký, chúng dùng không phải chỗ, chữ viết lúc nào cũng hối-hả, lúc nhấn mạnh cho người biết « là ta đây », đó là những hạng người háo thắng là một kẻ đại hay khoe-khoang sức lực của mình.

Hoặc từ hồi nào tới giờ nghèo-khó chưa từng có của, đến khi gặp thời thế tạo nên được dư-dả chút đỉnh, lên mặt lên mày, hách-dịch với xóm-

diềng để khoe-khoang phách-lối, thì nét ký của họ luôn luôn có sự uốn nắn sửa đổi, nét ký cho đậm và dầy cho thật mạnh, lẫn gạch trên bao học, tức là có tánh cầu-ký kiêu-hãnh, nếu trong xóm trong làng có những hạng người như vậy cũng khó chịu và không gây được cảm-tình với ai.

Còn những lối chữ viết cầu-thả, có nhiều vòng tròn ở chính giữa như chữ O, ở đoạn chót đã ngoéo lên và nhọn, những loại chữ này luôn luôn có những tánh gian-hùng và nhiều thủ-đoạn, lúc nào họ cũng tự-cao, tự-đại, khinh nhơn, ngạo vật, sự ham muốn của những hạng người này không thể tả được.

Còn những người có chữ ký như chữ H, đã lên cao nét đậm, chữ M viết to lớn, nét bông hoa kiêu cợ, những người ấy luôn luôn ưa lạm quyền và khinh-bĩ thiên-hạ, lúc nào tâm của họ bị kích thích sự tự cao, coi ai cũng không bằng y hết.

Tánh khoe-khoang kiêu-hãnh là do tánh ích-kỷ tự-đại mà ra, nó bị tánh khoe-khoang làm chủ nó, có sự ganh-giết và tánh buồn bực, thấy người ta hơn mình nên đâm lòng đố-kỵ, muốn làm thế nào cho người ta thua mình, rồi sanh ra những tánh xấu, như tánh giận-hờn, kiêu-căng, thù-hiềm và gay-gắt.

Ông J. Crépieux Jasmin có kết-luận câu này :
« tánh kiêu-căng là tật xấu nhất của con người,
vì nó làm cho ta mù-quáng và ngăn cản đường
tiến thủ của ta ».

Sa-Đéc, Sep 25, 2015

Lấy làm một nhọc mà kể những thói xấu mà
thường bị tánh kiêu-căng kích-động, mà nhất là
hai thói mà chúng ta chẳng nên quên, vì chúng
nó là tay chơn bộ-hạ của tánh kiêu-căng. Mình
hãy tưởng-tượng một người kiêu-căng mà không
có thói hay giận được không ? Ấy thật, không
thể có như vậy được, rồi kể đó mình lại ngăn
một tấm bửng giữa sự kiêu-căng và tánh thái-quá
được không ? Cũng không thể được, người ta sẽ
công nhận một cách dễ-dàng, khi xem lại những
ví-dụ kể trên, nhất là các tuồng chữ mà tôi đã
mô-tả để hầu giúp quý-vị đọc-giả biết qua những
đặc-tánh của những người có tuồng chữ kiêu-
căng tự-phụ.

THƠ TÍN BỐN PHƯƠNG



Trên đây là một số thơ gồm trong nước
và Hải-ngoại, của các giới gửi đến mua
ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT.

KHẢO-XÉT VỀ TUỒNG CHỮ YẾU-ỚT

Những tuồng chữ của người yếu-ớt, ta đoán một cách xác-thực và chia ra nhiều cách, tỷ như khoảng rộng-rãi, hoặc thân hẹp lại, khít-khảo, mất thăng-bằng v.v...

1— Những người yếu-ớt vì khí bẩm của cha mẹ tạo ra thiếu ngày tháng, thường sanh ra bệnh hoạn, máu huyết không điều-hoà, khi trưởng-thành người ấy làm việc cũng tỏ ra yếu-đuối không được dẻo-dai, nét ký hay tuồng chữ của họ không có tinh-thần cứng-rắn.

Theo những giấy tờ chứng-nhận của bác-sĩ cho các bệnh-nhân kém sức khoẻ, không đủ năng-lực để phục-vụ trong xã-hội là vì họ không đi tới đích.

Còn những tuồng chữ người mạnh mà nét yếu-ớt, tức là mất tinh-thần, bị sự thất-bại hay khổ-não gì khích-động trong tâm-tâm, khi đặt bút xuống thì thấy nó nặng trĩu tay giở không nổi, viết một cách yếu-ớt đơn-sơ, thì ta biết ngay người ấy không phải bình-hoạn, chính họ bị thất vọng, hay mang một vết thương lòng không thể giải-quyết được, nhà xem văn-lữ phải nên đề ý lối chữ viết hay là nét ký yếu-ớt nó có nhiều cách, chớ chúng ta không sáng-suốt thì phải bị sai lầm, còn có nhiều chữ học-hành rất ít, viết không đủ nét, làm sao họ viết cho mau lẹ được, tất nhiên họ phải viết một cách chậm-chạp ra vẻ mệt-nhoc, nét này kéo qua nét kia để ráp thành chữ, như thế, những hàng chữ này cũng ghép nó vào loại chữ yếu-ớt, nhưng tâm-tánh, hành-động sức khỏe đều khác nhau xa, chớ không phải giống như tuồng chữ của người bình-hoạn hay mất tinh-thần.

Sự rung-động, sức mạnh yếu trong tuồng chữ tỏ ra bởi sự mau lẹ và nhấn mạnh của bàn tay ; cường độ chỉ cho ta biết sức mạnh hay yếu mà sự chuyển-động không phải là không có trở ngại ; người mạnh thì tiêu-diệt được những trở-ngại đó và dùng những phương-thể để nghỉ, trái lại người yếu thì lúng-túng trước những sự khó-khăn, thấy

ở đâu cũng có sự trở-ngại hết, ta khởi sự nghiên cứu những trở-ngại này, rồi ta mới có thể biết cách viết mau hay chậm, và người ta sẽ nói tại sao người yếu viết chậm-chạp, thí-dụ những chữ gothiques và của Sacré coeur của tuồng chữ có góc có cạnh, đều là chậm-chạp, còn tuồng chữ có góc nhọn (Angle aigu) là dấu tánh người khó chịu nếu chữ này mà hiệp với chữ hẹp khoảng sẽ là người quẹo-quẹo khó chịu lắm.

Đây tôi chỉ mô-tả một đôi phần những loại có đặc-tánh yếu-ỏi trong mỗi chữ bộc-lộ theo chiều hướng của nó.

THƠ Ở VỌNG-CÁC

Mr. August Clark

15. *de la república de Colombia*

[illegible]

41 September 1965

100

Frank and I signed it with

1. Hủy tiêu: được thực hiện bằng cách
 1.1. Hủy tiêu bằng nhiệt: được thực hiện bằng cách
 1.2. Hủy tiêu bằng hóa chất: được thực hiện bằng cách

1. The first step is to identify the key components of the system. This includes understanding the hardware, software, and data involved.

1895. Dec. 25. 1896. Jan. 1. 1897. Feb. 1. 1898. Mar. 1. 1899. Apr. 1. 1900. May 1. 1901. Jun. 1. 1902. Jul. 1. 1903. Aug. 1. 1904. Sep. 1. 1905. Oct. 1. 1906. Nov. 1. 1907. Dec. 1. 1908. Jan. 1. 1909. Feb. 1. 1910. Mar. 1. 1911. Apr. 1. 1912. May 1. 1913. Jun. 1. 1914. Jul. 1. 1915. Aug. 1. 1916. Sep. 1. 1917. Oct. 1. 1918. Nov. 1. 1919. Dec. 1. 1920. Jan. 1. 1921. Feb. 1. 1922. Mar. 1. 1923. Apr. 1. 1924. May 1. 1925. Jun. 1. 1926. Jul. 1. 1927. Aug. 1. 1928. Sep. 1. 1929. Oct. 1. 1930. Nov. 1. 1931. Dec. 1. 1932. Jan. 1. 1933. Feb. 1. 1934. Mar. 1. 1935. Apr. 1. 1936. May 1. 1937. Jun. 1. 1938. Jul. 1. 1939. Aug. 1. 1940. Sep. 1. 1941. Oct. 1. 1942. Nov. 1. 1943. Dec. 1. 1944. Jan. 1. 1945. Feb. 1. 1946. Mar. 1. 1947. Apr. 1. 1948. May 1. 1949. Jun. 1. 1950. Jul. 1. 1951. Aug. 1. 1952. Sep. 1. 1953. Oct. 1. 1954. Nov. 1. 1955. Dec. 1. 1956. Jan. 1. 1957. Feb. 1. 1958. Mar. 1. 1959. Apr. 1. 1960. May 1. 1961. Jun. 1. 1962. Jul. 1. 1963. Aug. 1. 1964. Sep. 1. 1965. Oct. 1. 1966. Nov. 1. 1967. Dec. 1. 1968. Jan. 1. 1969. Feb. 1. 1970. Mar. 1. 1971. Apr. 1. 1972. May 1. 1973. Jun. 1. 1974. Jul. 1. 1975. Aug. 1. 1976. Sep. 1. 1977. Oct. 1. 1978. Nov. 1. 1979. Dec. 1. 1980. Jan. 1. 1981. Feb. 1. 1982. Mar. 1. 1983. Apr. 1. 1984. May 1. 1985. Jun. 1. 1986. Jul. 1. 1987. Aug. 1. 1988. Sep. 1. 1989. Oct. 1. 1990. Nov. 1. 1991. Dec. 1. 1992. Jan. 1. 1993. Feb. 1. 1994. Mar. 1. 1995. Apr. 1. 1996. May 1. 1997. Jun. 1. 1998. Jul. 1. 1999. Aug. 1. 2000. Sep. 1. 2001. Oct. 1. 2002. Nov. 1. 2003. Dec. 1. 2004. Jan. 1. 2005. Feb. 1. 2006. Mar. 1. 2007. Apr. 1. 2008. May 1. 2009. Jun. 1. 2010. Jul. 1. 2011. Aug. 1. 2012. Sep. 1. 2013. Oct. 1. 2014. Nov. 1. 2015. Dec. 1. 2016. Jan. 1. 2017. Feb. 1. 2018. Mar. 1. 2019. Apr. 1. 2020. May 1. 2021. Jun. 1. 2022. Jul. 1. 2023. Aug. 1. 2024. Sep. 1. 2025. Oct. 1. 2026. Nov. 1. 2027. Dec. 1. 2028. Jan. 1. 2029. Feb. 1. 2030. Mar. 1. 2031. Apr. 1. 2032. May 1. 2033. Jun. 1. 2034. Jul. 1. 2035. Aug. 1. 2036. Sep. 1. 2037. Oct. 1. 2038. Nov. 1. 2039. Dec. 1. 2040. Jan. 1. 2041. Feb. 1. 2042. Mar. 1. 2043. Apr. 1. 2044. May 1. 2045. Jun. 1. 2046. Jul. 1. 2047. Aug. 1. 2048. Sep. 1. 2049. Oct. 1. 2050. Nov. 1. 2051. Dec. 1. 2052. Jan. 1. 2053. Feb. 1. 2054. Mar. 1. 2055. Apr. 1. 2056. May 1. 2057. Jun. 1. 2058. Jul. 1. 2059. Aug. 1. 2060. Sep. 1. 2061. Oct. 1. 2062. Nov. 1. 2063. Dec. 1. 2064. Jan. 1. 2065. Feb. 1. 2066. Mar. 1. 2067. Apr. 1. 2068. May 1. 2069. Jun. 1. 2070. Jul. 1. 2071. Aug. 1. 2072. Sep. 1. 2073. Oct. 1. 2074. Nov. 1. 2075. Dec. 1. 2076. Jan. 1. 2077. Feb. 1. 2078. Mar. 1. 2079. Apr. 1. 2080. May 1. 2081. Jun. 1. 2082. Jul. 1. 2083. Aug. 1. 2084. Sep. 1. 2085. Oct. 1. 2086. Nov. 1. 2087. Dec. 1. 2088. Jan. 1. 2089. Feb. 1. 2090. Mar. 1. 2091. Apr. 1. 2092. May 1. 2093. Jun. 1. 2094. Jul. 1. 2095. Aug. 1. 2096. Sep. 1. 2097. Oct. 1. 2098. Nov. 1. 2099. Dec. 1. 2100. Jan. 1. 2101. Feb. 1. 2102. Mar. 1. 2103. Apr. 1. 2104. May 1. 2105. Jun. 1. 2106. Jul. 1. 2107. Aug. 1. 2108. Sep. 1. 2109. Oct. 1. 2110. Nov. 1. 2111. Dec. 1. 2112. Jan. 1. 2113. Feb. 1. 2114. Mar. 1. 2115. Apr. 1. 2116. May 1. 2117. Jun. 1. 2118. Jul. 1. 2119. Aug. 1. 2120. Sep. 1. 2121. Oct. 1. 2122. Nov. 1. 2123. Dec. 1. 2124. Jan. 1. 2125. Feb. 1. 2126. Mar. 1. 2127. Apr. 1. 2128. May 1. 2129. Jun. 1. 2130. Jul. 1. 2131. Aug. 1. 2132. Sep. 1. 2133. Oct. 1. 2134. Nov. 1. 2135. Dec. 1. 2136. Jan. 1. 2137. Feb. 1. 2138. Mar. 1. 2139. Apr. 1. 2140. May 1. 2141. Jun. 1. 2142. Jul. 1. 2143. Aug. 1. 2144. Sep. 1. 2145. Oct. 1. 2146. Nov. 1. 2147. Dec. 1. 2148. Jan. 1. 2149. Feb. 1. 2150. Mar. 1. 2151. Apr. 1. 2152. May 1. 2153. Jun. 1. 2154. Jul. 1. 2155. Aug. 1. 2156. Sep. 1. 2157. Oct. 1. 2158. Nov. 1. 2159. Dec. 1. 2160. Jan. 1. 2161. Feb. 1. 2162. Mar. 1. 2163. Apr. 1. 2164. May 1. 2165. Jun. 1. 2166. Jul. 1. 2167. Aug. 1. 2168. Sep. 1. 2169. Oct. 1. 2170. Nov. 1. 2171. Dec. 1. 2172. Jan. 1. 2173. Feb. 1. 2174. Mar. 1. 2175. Apr. 1. 2176. May 1. 2177. Jun. 1. 2178. Jul. 1. 2179. Aug. 1. 2180. Sep. 1. 2181. Oct. 1. 2182. Nov. 1. 2183. Dec. 1. 2184. Jan. 1. 2185. Feb. 1. 2186. Mar. 1. 2187. Apr. 1. 2188. May 1. 2189. Jun. 1. 2190. Jul. 1. 2191. Aug. 1. 2192. Sep. 1. 2193. Oct. 1. 2194. Nov. 1. 2195. Dec. 1. 2196. Jan. 1. 2197. Feb. 1. 2198. Mar. 1. 2199. Apr. 1. 2200. May 1. 2201. Jun. 1. 2202. Jul. 1. 2203. Aug. 1. 2204. Sep. 1. 2205. Oct. 1. 2206. Nov. 1. 2207. Dec. 1. 2208. Jan. 1. 2209. Feb. 1. 2210. Mar. 1. 2211. Apr. 1. 2212. May 1. 2213. Jun. 1. 2214. Jul. 1. 2215. Aug. 1. 2216. Sep. 1. 2217. Oct. 1. 2218. Nov. 1. 2219. Dec. 1. 2220. Jan. 1. 2221. Feb. 1. 2222. Mar. 1. 2223. Apr. 1. 2224. May 1. 2225. Jun. 1. 2226. Jul. 1. 2227. Aug. 1. 2228. Sep. 1. 2229. Oct. 1. 2230. Nov. 1. 2231. Dec. 1. 2232. Jan. 1. 2233. Feb. 1. 2234. Mar. 1. 2235. Apr. 1. 2236. May 1. 2237. Jun. 1. 2238. Jul. 1. 2239. Aug. 1. 2240. Sep. 1. 2241. Oct. 1. 2242. Nov. 1. 2243. Dec. 1. 2244. Jan. 1. 2245. Feb. 1. 2246. Mar. 1. 2247. Apr. 1. 2248. May 1. 2249. Jun. 1. 2250. Jul. 1. 2251. Aug. 1. 2252. Sep. 1. 2253. Oct. 1. 2254. Nov. 1. 2255. Dec. 1. 2256. Jan. 1. 2257. Feb. 1. 2258. Mar. 1. 2259. Apr. 1. 2260. May 1. 2261. Jun. 1. 2262. Jul. 1. 2263. Aug. 1. 2264. Sep. 1. 2265. Oct. 1. 2266. Nov. 1. 2267. Dec. 1. 2268. Jan. 1. 2269. Feb. 1.

சென்னை, 19.05.2019

Page 3 of 3

1944

Một bức thư từ Vọng-Các gửi về Việt-Nam,
khen-ngợi sự hữu-ích trong quyền
ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT.

TÌM HIỂU SỰ TỰ-KỶ ÁM-THỊ DO NÉT BÚT

Sự liên-lạc mật-thiết của vật-chất và của tinh thần. Tâm-trạng (tâm-lý) phát lộ bởi sự hành-dộng của chúng ta. Trạng-thái của tâm-hồn tỏ ra do nét bút, một hoạt-động xác-định, cũng như nó bắt thân-thể diễn-tả một điệu-bộ, một cử-động nào vậy.

Khoa bút tương pháp (Graphologie) tương-quan giữa hai khuynh-hướng vật-chất và tinh-thần, với bút tích để làm căn-bản cho việc nghiên-cứu, ấy là một khoa-học của sự quan-sát, căn-cứ vào sự hiểu biết sâu xa về thể xác và tâm-hồn của con người.

Trạng-thái tâm hồn diễn tả ra một sự hoạt-dộng xác định, do ngòi viết cũng như nó ban cho thân-thể một cử-động hay một điệu bộ nào. Con người ra hoạt-động luôn luôn sẽ có một

nét chữ lanh-lẹ, con người nề-oải lười biếng, không cố-gắng, sẽ đi đứng chậm-chạp và khi viết chữ cũng chậm-chạp như vậy.

Con người không có thứ tự thì trong nhà của y tỏ ra xô bồ, xô bộn và ảnh-hưởng luôn đến công ăn việc làm, đến sự ăn mặc, và trong tuồng chữ y nữa, ở đây tôi chỉ trình-bày một cách thực-tế không có gì là bí ẩn cả ; đó chỉ là một khoa tâm lý sơ-cấp nhưt ai cũng có thể học hỏi được.

Quý vị đọc-giả thường có gởi thư đến tôi để hỏi về chữ ký luôn luôn có sự thay đổi, thí dụ năm nay tôi ký vậy, năm tới tôi lại ký chữ ký khác, làm sao nhà đoán chiết tự đoán đúng cho được, sự thật tâm trạng của con người luôn luôn có sự xúc động, khi làm một công-việc gì thất-bại, thì đổ thừa cho chữ ký này xui hay không tốt, hoặc giả bị sự tù tội, khi ra lại cách-mạng sửa đổi chữ ký, cốt tránh những điều bất tường mà mình đã chạm vừa qua, không giữ được sự tự-nhiên của nó, tuồng chữ thay đổi của các bạn thật đúng vậy, nhưng đó cũng là một bằng chứng của sự thật về phép diễn giải (suy luận) về khoa chiết tự, tuồng chữ đổi khác sau khi có sự thay đổi tình-trạng tâm hồn cũng nhưt tôi đã nói trên.

Thí dụ : buổi sáng nét chữ của bạn thường yên lặng, đều đặn hơn về sau, trong buổi chiều,

như thế nghĩa là những giờ đầu trong ngày, giác quan trong cơ thể bạn vui-vẻ, tươi tỉnh, buổi chiều, bởi nguyên do của sự mệt nhọc trong ngày bạn sẽ có một tuồng chữ sôi nổi kịch liệt, điên cuồng hơn, tuồng chữ càng sôi nổi hơn nữa, vừa trước đó, bạn tiếp được một hung tin tử như một người thân yêu qua đời, hay một sự thất-vọng mà công việc bạn quá tin-tưởng hy-vọng thành-công vào đó.

Trong mình nếu bạn được mạnh khoẻ thì nét bút bạn chỉ giống rất ít với nét bút bạn trong lúc đau ốm, tức là có sự sửa đổi theo nhiều trường-hợp, đây tôi xin nói rõ để quý bạn khỏi thắc mắc, sự sửa đổi chữ ký nay vậy mai khác mặc dầu bạn có sửa đổi nhiều hay ít đi nữa, nhưng bạn không thể bỏ những dấu chấm tự-nhiên, hoặc lối viết mau lẹ, mà thành ra chậm-chạp được, có nhiều khi quý bạn vô tình sửa nhiều chữ, nhưng trái lại cái ý nghĩa của nó cũng vẫn có một, không thoát khỏi cái vòng lẩn-quẩn, nhà đoán chữ ký lúc nào cũng phải sáng-suốt để vượt qua những điều đó, nhưng căn dựa vào một tài-liệu xác thật cho việc nghiên-cứu thì phải lấy chữ viết làm căn-bản.

Thưa quý bạn, cái vấn-đề quý bạn hỏi sự thay-đổi chữ ký làm sao nhà đoán chữ ký đoán đúng được, và khi thay-đổi nó có ảnh-hưởng đến

vận mạng cho người ấy không ? Đứng về phương diện nghiên-cứu, tôi xin trình bày cùng các bạn, việc thay-đổi cũng rất ảnh-hưởng, nhưng ta phải bền chí sửa tâm tánh, cũng phải do ý chí cương quyết tỏ ra chủ ý.

Nếu quý bạn muốn sửa đổi thật sự những nét chữ của mình, thì phải trong một thời-gian khá lâu và một sự thực-hành bền-bỉ, quý bạn sẽ đi đến đích, bởi sự tự tiết chế mà chính bạn bắt-buộc mỗi một cử-động cơ-thể hay tinh-thần.

Đây là mục đích của chương này, để giữ cho con người trông nom bút-tự của mình đừng đi đến chỗ sửa đổi tánh tình, sửa đổi một thói xấu, hay một khuyết điểm, hoặc thu thập một tánh tốt nào mà quý bạn mong muốn.

Cải kỷ-luật thuộc về cơ thể này từ từ sanh ra thói quen tâm-lý, nó sẽ đưa lần những đức-tánh tốt, ý-chí cương-quyết để giúp ta đến chỗ thành-công, việc sửa đổi này cũng không phải là dễ-dàng như người ta tưởng-tượng, khi mới xem qua, việc đó đòi hỏi một sự làm việc chăm chú và nhứt là phải nhẫn-nại bền chí.

Tôi lấy một bằng chứng trong những bức thư nặc danh mà người ta thâu được.

Kẻ kia làm một việc khinh bỉ, tưởng rằng y viết đối tuồng chữ của y thì giấu diếm dạng cái bản ngã phàm nhơn và làm cho sai đường lạc lối sự ngờ vực đó. Lầm to lắm, những nét chữ dẫu cho đối chịu hưởng, đứng, xiêng, hay nằm vẫn còn là hình dáng như cũ, bởi vì con người không phải trong một chốc mà có thể sửa đổi tánh nết và xu hướng của mình. Nếu người kia có tánh chềnh-mặng không có ngăn nắp, có ý-định làm rối bạn, thì những dấu chấm phẩy, dấu i, dấu mũ trong bút tự của y không nằm đúng phải chỗ của nó, dẫu rằng y viết chữ ngay hay chữ lộn ngược cũng vậy. Bạn sẽ biết rằng bạn đã có chuyện với một người lơ đãng, chềnh mặng hay lãng trí, khờ-khạo. Khi so-sánh bức thơ nặc danh với những bức thơ thường của người ấy, bạn sẽ nhận thấy mỗi dị đồng, không giống nhau rõ rệt lắm.

* * *

Bác sĩ Encausse đã dùng hình diễn-tả một cách thích-thú, sự tương-quan của vài xu-hướng về vật-chất và tinh-thần. Người nói : « Nếu bạn ít giữ kín một điều bí-mật nào thì bạn tỏ mọi một cách dễ-dàng, dễ-dàng cho đến nỗi chữ O hay chữ A của bạn viết nó cũng không liền lại, đề ám chỉ bạn, người tánh hay nói, khoe-khoang,

cho người ta biết, luôn luôn có tánh cầu-thả, công-việc chưa làm mà nói trước, là do nơi chữ O và chữ A viết hở ra không dính liền.

Còn trái lại, nếu bạn là người ý tứ kín đáo kỹ-lưỡng, hay trầm ngâm suy luận, bạn không bao giờ thổ lộ ra cho ai biết một điều gì cả, tức là bạn ngậm miệng lại, thì chữ O hay chữ A cũng liền dẫu lại.

Đây tôi chỉ dựa vào một đôi tài-liệu để trình bày cùng quý bạn, một đôi kiểu chữ để so-sánh biết tánh người từ chữ một.



Tham-khảo về chữ T, bạn là người « lạc-quan » trong trường đời có những sự đặc-chi, thì nét gạt đầu chữ T của bạn đi xéo lên trời một cách hùng-dũng, để chứng tỏ đời sống của bạn được đầy-dủ khả-quan, sống trong nhung lụa. Tóm lại bạn thích tranh-đấu không biết mệt

nhọc, trước mặt bạn luôn luôn thấy sự tươi đẹp cho tương-lai, thì chữ T của bạn như tôi đã giải thích.

Trái lại, bạn là kẻ bi-quan, đời thường hay gặp những sự trở ngại đưa đến quanh mình, mắt bạn đã thấy những việc xảy ra không lành, bạn tỏ ra chiều thất-vọng, thì chữ T của bạn nó chúi xuống đất, cũng như ý-tưởng của bạn, nó đưa xuống hố sâu đen tối, bạn không đủ nghị-lực tiến đến sự thành-công.

Còn chữ T gạch ngang bằng, bạn là người giữ được sự tự-nhiên, làm việc không hấp tấp, tánh rất mực thước kỹ cang, trước khi bạn muốn làm một công-việc gì đều nghiên-cứu cho chu đáo rồi mới làm, nhưng việc làm của bạn không cần cho ai biết, chừng nào thành-công người ta mới thấy, còn việc xã-giao với bạn tác, bạn có tánh dễ dãi, đối đãi với ai trước sau, sau vậy không hậu đãi dồi dào lắm, dầu kẻ sang hay người hèn cũng thế, đây là những thí dụ trong loại chữ T mà tôi đã định theo mẫu để hầu giúp quý bạn phân-biệt.



Khảo xét về chữ N và M, nếu bạn là người hay nóng nảy, dễ giận, bạn hãy tưởng-tượng rằng bạn là người khờ-sở nhất, một khi ai chạm đến lòng tự-ái của bạn, thì không thể nào bạn chịu nổi phải nhảy nhót la hoảng, tánh không bình-tĩnh, dầu việc tầm thường xảy ra bạn cũng cho là quan-trọng không giữ được sự thăng-bằng, tức là không kềm chế cái tâm xúc-dộng của bạn, vậy thì nét chữ của bạn viết xéo lên nhọn và bén như chữ M dưới đây.

Trái lại bạn thấy chữ N êm dịu, tròn trịa, vậy thì người viết chữ này là một người yên-tĩnh, hoà hữn, thanh thoi, biết dung hoà trong mọi lý-tưởng, biết chịu đựng những việc khó-khăn không thối chí ngã lòng, dầu hoàn cảnh có trái ý nghịch lòng, và dữ dội thì cũng lấy sự bình-tĩnh làm căn-bản trong việc xử sự. Tóm lại chữ viết như vậy, lúc nào cũng tỏ ra biết tha-thứ và có lòng bác-ái.

Đây là kiểu mẫu chữ M và N như tôi đã giải thích.



Khảo xét về lối chữ i, muốn biết người bạn có ngăn nắp, thứ tự hay không, ta phải quan sát coi người ấy chấm dấu chữ i ngay đúng trên đầu, thì ta biết ngay người ấy rất kỹ-lưỡng, có thứ tự, đứng-dẫn, lời nói lúc nào cũng thận-trọng không bao giờ dễ mất uy-tín, từ lối ăn-mặc đoan trang chỉnh-tề trong trường-hợp thích ứng, nếu người ấy không quên chấm dấu i, nhưng lại chấm dấu i lệch qua một bên trái hay phải, người ấy chỉ có tánh nề nếp tiêm với tánh thứ-tự, ngăn-nắp mà thôi và người ấy cũng ăn mặc lối thôi.

Nếu người ấy quên chấm trên đầu chữ i thì bạn dùng người ấy trong công-việc thường, nếu giao những công-việc lớn phải bị thất bát vì sự sơ sót.

Còn chữ i không có dấu chấm, khi bạn được lá thư của ai gửi đến, bạn để lá thư cho ngay-ngắn rồi bạn ngắm hàng chữ đi xéo lên thì biết người ấy không kỹ lưỡng có tánh cầu-thả, hay tham-lam, lòng bất chánh, còn hàng chữ đi xuống là của người thời vận xui rủi, hỏng cả mọi việc, không tự tin tài sức của mình, hay chạy theo sau lưng người, còn lối ăn mặc không đúng cách, thứ gì cũng mặc được, chớ không phân-biệt màu sắc, còn đầu cổ tóc tai chòm bóm không sửa soạn, vì trong chữ của người viết sạo thì ở ngoài cũng

bộc-lộ ra cho biết như vậy, và đây tôi cũng xin nhấn mạnh một lần nữa, chẳng phải lời thí dụ một đôi chữ đây là đầy-đủ hết, nó chỉ là mẫu tượng-trung.



Khảo xét về tuồng chữ không ngay đường thẳng lối, khi vượt cao quá, khi kéo xuống mất thăng bằng giống như lần điện chớp trên trời, nó chỉ tách người ấy thờ-ơ, uể-oải không sốt-sắng, làm việc thiếu sự bền-bĩ, không cương-quyết, hay thay đổi và ư sống một cuộc đời lười-biếng.

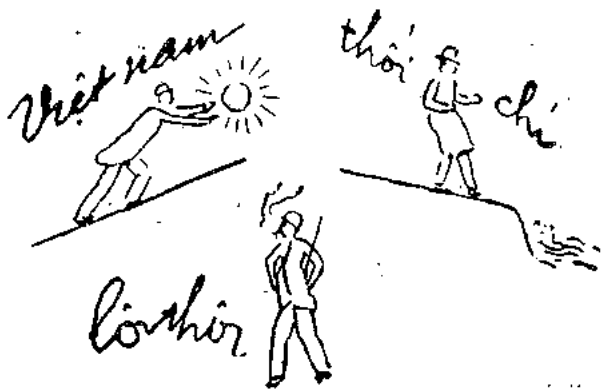
Còn lối chữ, thí-dụ như chữ Việt-Nam vượt xéo lên một cách mạnh-mẽ, đề ám chỉ người ấy có nhiều triển-vọng trên con đường sự-nghiệp ở ngày mai, tâm chí của họ lúc nào cũng hoạt-động không ngừng, làm việc dẻo-dai đi đến nơi đến chốn, tìm cái gì cho ra lẽ ánh-sáng mới nghe, đó là lối chữ đầy hứa hẹn ở tương-lai.

Còn lối chữ ngã gục xuống cong như lần điện, hoặc cách khoản, đề ám chỉ đời của họ hay gặp

những sự khổ-đau phiền-lụy, tâm-hồn của họ không một phút nào được bình-lĩnh yên-vui, lòng hay cảm-xúc nhờ những chuyện không đáng nhớ, thế thì người ấy không cò lập-trường gì cả, nếu làm ăn mà hùn hạp với những người có lối chữ như vậy, sẽ có việc cãi vã tranh tụng bất đồng, vì tánh họ không bình hay nghi-nao.

Còn nếu chọn người nội-trợ mà gặp tuồng chữ như thế, sau này phải bị dỡ-dang, người đàn bà tánh tình thường thay đổi, gặp sự khó-khẩn hay thối chí ngã lòng, một tai-nạn gì đưa đến không đủ sức chịu đựng buông trôi bỏ dỡ, thì hư hỏng cả công việc gia-đình, tánh rất nhẹ dạ, dễ bề cho người quấy-rũ mua chuộc.

Đây là những mẫu mà tôi đã thí-dụ.



Khảo xét về chữ Đ, người ta ăn mặc cũng như người ta viết chữ Đ, người nào viết chữ Đ hả miệng thì ăn mặc giống hạng du-hoang, dăng-tử, không tự tôn, tự trọng, dám làm những việc phi-thường, đến chỗ đông người hay nói khoác, từ lời nói cử-chỉ lối trang sức kiêu cọ khác hơn người, để chứng tỏ cho ta biết người ấy có tánh hay chưng-diện khoe-khoang bề ngoài, trong nhà của họ thường có những hình nầy, hình kia, bông hoa tồng tui, trong vách gắn không biết bao nhiêu thứ, từ trong ra ngoài họ đều sửa đổi mới mẻ ?

Còn chiếc xe của họ đi cũng ưa thích nhiều màu, gắn những món đồ thừa vô ích, trông ra thấy nó rạn rí không giống ai hết.

Còn người nào viết chữ Đ khoanh tròn như khu ốc ba lần, thường hay mang Cravate màu sắc-sỡ, ăn mặc y-phục không thanh-nhã lịch-sự, giống như hạng cao-bồi, ưa coi những tuồng kiếm hiệp, mắt thích ngó gái xanh, có những cử chỉ lả-lơi làm cho chúng ghét, loại chữ này đậm hơn loại chữ Đ hỏ miệng.

Còn người viết chữ Đ điểm đậm đứng-dẫn, ngay thẳng, đó là những người làm việc mực-thước hoà hữn, quần áo chỉnh-tề cân-xứng với tuồng chữ, để chứng-tỏ người năng làm hơn nói,

người biết tự-trọng, xét đoán phân-minh rõ-rệt, có cặp mắt quan-sát nhận-định, một khi họ ngó sơ qua một công-việc gì thì ngụ ý hiểu ngay, tức là họ có thiên-tánh, những hạng người có tuồng chữ này, đảm trách những việc lớn rất dễ dàng, có phần điều-khiển những người chung-quanh, vì lời của họ nói ra như đinh đóng chốt không bao giờ thay-đổi.

Sau cùng người viết chữ Đ như một chữ S uốn cong, ưa ăn mặc một cách thâm-mỹ hoặc dị thường trái ngược với thói thường thiên-hạ, ưa đổi mũ kiểu cách, yêu-điện-như cây lan.



Bác sĩ Encausse chỉ tìm cách giảng giải vài chi-tiết về khoa chiết-tự, trong mỗi chữ có những đặc-tánh riêng biệt của nó. Ông J. Créprieux G. Jamin có nói như thế này rất đúng, chỉ có những dấu tổng quát và đại khái trong tinh-thần nét bút diễn đạt ra, khi người ta khảo-cứu một

bút tự, phải luôn luôn thiết-lập một sự kết hợp giữa những tực đoạn các nét, các dấu trong từng chữ chỉ có cách này mới đi đến sự quyết đoán đúng-dắn.

Tánh nết và xu-hướng của chúng ta không phô diễn ra bởi một dấu chấm riêng, nhưng mà bởi nhiều dấu ; đôi khi cả con người của chúng ta tập-trung để phô-diễn những xu-hướng đó, bởi những dấu, những nét hoàn-toàn dị đồng với nhau.

Bác-sĩ Héricourt đã quả-quyết : « Về sự quan-sát thông-thường, chỉ có những dấu điện-bộ ngẫu nhiên, vô ý-thức hay tài bất chước khéo-léo được nghiên-cứu, quan-sát như sau :

1.— « Người có sức nặng của ý-chí diễn-tả bởi những điện-bộ nặng-nề, tỏ rõ. »

2.— « Người minh-bạch thanh-khiết có những điện-bộ diêm-dạm và rõ-rệt. »

3.— « Những người dễ-cảm có điện-bộ cúi xuống, không đứng thẳng. »

4.— « Người ích-kỷ luôn luôn chỉ biết có mình và gom góp tất cả về cho mình thì có những cử-động cố tâm theo thói quen. »

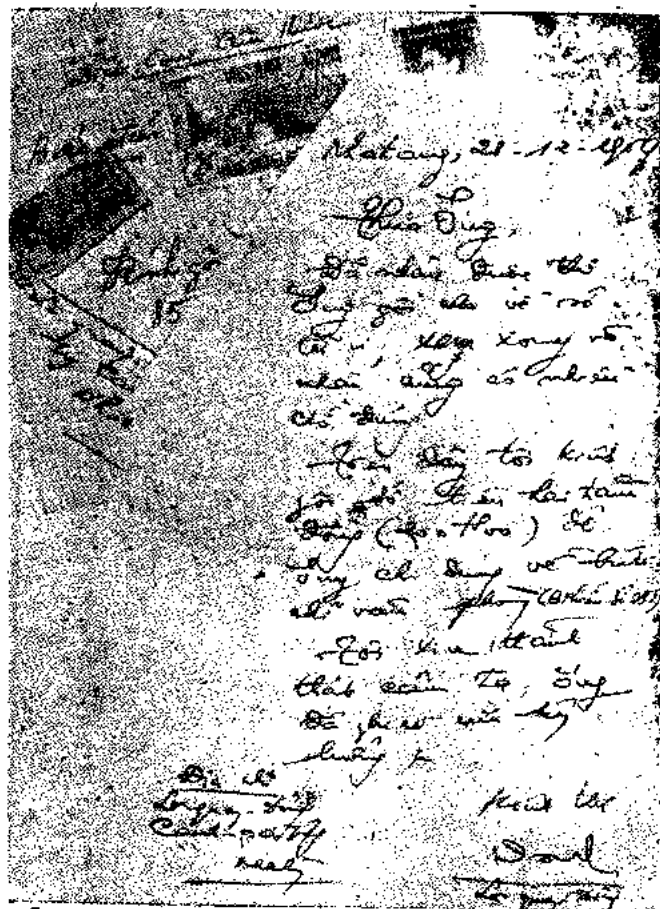
ĐÔI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT

LÀI SÁCH KHẢO-CỨU

NGHIÊN-CỨU

chữ Ký của các giới
bốn phương gửi đến

MỘT BỨC THƠ Ở MIỀN TRUNG



Đây là bức thơ của ông Lê-quang-Đồng, Cảnh-Sát
Trưởng Tỉnh Khánh-Hoà, gửi đến khen tặng và tỏ lời
cảm ơn nhà chiết-tự HUỖNH-MINH.

TÀI-LIỆU ĐẶC-BIỆT

KHAO CỨU NHỮNG BỨC THƯ RƠI VÀ NẶC DANH

Thơ nặc-danh là gì ? Tôi khỏi phải giải-thích, tin rằng quý độc-giả khi nghe thấy ba danh-từ « THƠ NẶC-DANH » cũng có thể đoán biết liền đó là bức thơ thể nào rồi ? . . .

Bất cứ trong thể-hệ nào, thơ NẶC DANH cũng có. Người ta dùng nó nhiều nhất là trong thời-kỳ « THỰC DÂN, PHONG KIẾN » còn tồn tại trên thế-giới nói chung hay riêng ở « Việt-Nam ». đó là một bức thơ có viết chữ mà không ký tên hoặc mượn trên nhiều hình-thức khác. Nguyễn-trang-bằng « Một Nhóm Dân » hay « Vô Danh Thạ », trong bức thơ ấy họ ghi những điều uất ức vì

sự bóc lột, vì tình hận, vì tiền bạc v.v... để tố cáo nhóm người có uy-thế, hoặc để nói xấu kẻ đối lập thù nghịch với họ...

Tóm lại bức thơ NẶC DANH là một bức thơ do đám người hèn nhát không dám chường mặt «Vạch Mặt, Chỉ Trán» kẻ nghịch với mình mà thôi; mới dùng lối ấy để hầu «Ném Đá Giấu Tay» mượn tay kẻ khác để thừa hành những gì trong thơ họ mong muốn.

Quý bạn đọc hẳn còn nhớ, trong thời đại-chiến thứ I và thứ II, cơ-quan gián-điệp của các quốc-gia đối-lập được áp-dụng rất nhiều hình-thức NẶC DANH như truyền đơn, thư từ, vô-tuyến-điện để phá rối các cơ-quan quân-sự và guồng máy chánh-trị.

Như bịa một bức thơ gởi cho một nhơn vật cao-cấp và đặc-lực bên địch hứa hẹn mọi điều. Như thế, là bên địch dùng kẻ ly-gián đánh lừa chánh-quyền bên địch, ngỏ hầu chánh-quyền bên địch tưởng thật những nhơn-vật cao-cấp ấy đã thông-đồng với kẻ nghịch, rồi đem cầm tù hay hạ-sát đi. Để cho công tác gián-điệp được tự-do thao-túng vì đó không còn mũi nhọn ngăn cản nữa.

Những hình-thức ấy được bọn gián-điệp làm một cách tự-nhiên và bí-mật. Nhưng tựu-trung không thoát khỏi những lối điều-tra bằng khoa-học « Giảo tự, Chiết-tự, do chữ trong các loại máy (nếu bức thư ấy dùng máy đánh chữ) những dấu vết còn lưu trên mặt giấy, phong bì thư mà họ đã cầm trong khi viết, để rồi lọt ra ánh sáng. Lại nữa, cũng nhờ khoa bút tương pháp (Graphologie) xem chữ mà đoán được tánh-tình của thủ-phạm và cũng còn có thể tìm được những bí ẩn của tội-nhơn bằng nhiều cách.

Bằng chứng cụ-thể, trong thời-kỳ thế-giới đại chiến thứ II. Trên đất Pháp có xảy ra nhiều vụ ám-sát ghê hồn, người tình-nghi được coi là thủ phạm, trong phòng điều-tra cũng như trước vành móng ngựa nó luôn luôn chối dài những hành-động đen tối mà nó đã làm.

Cuối cùng người ta dùng lối xem chiết-tự. Bảo tội-nhơn viết một phong thư rồi nhờ các nhà chiết-tự trừ-danh xem và xét đoán. Nhờ sự nhận xét đứng-đắn và khoa-học có nhiều bằng chứng cụ-thể, đưa cho tội-nhơn thấy rõ trong chữ ký của nó viết ra, thế rồi thủ-phạm phải nhận tội ngay.

Thưa quý bạn đọc, muốn khám phá một bức thơ NẶC-DANH bằng khoa chiết-tự không phải dễ-dàng như nói suông được, mà phải có nhiều năm nghiên-cứu, từ tài-liệu Âu, Á cho đến sự kinh-nghiệm «SÔNG» theo dõi hằng ngày, mới mong sự xét đoán có thể đi đến chỗ chính-xác của khoa này, chứ đâu phải chỉ coi theo các loại sách xưa rồi mà ráp những khuôn mà đoán bừa trong 2, 3, 4 kiểu chữ giống tương tự nhau.

Ví dụ : Người ta nói viết chữ đậm xuống, (chữ với hàng viết) đó là diêm hoạ diệt thân.

Nhưng chính lời đã xét kỹ rồi, theo kinh-nghiệm «sông», thì cũng có rất nhiều người viết giống như thế. Nhưng họ vẫn sống lâu như thường.

Như thế các giòng chữ trên thơ NẶC-DANH người ta đâu có viết như lúc bình-thường, trái lại họ tìm hết mọi cách nguệch-nguột từng chữ văn (Alphabet) như họ thiên viết chữ nằm hay đứng. Nhưng khi viết bức thơ NẶC-DANH, họ sửa lại chữ nằm ra chữ đứng, chữ đứng ra chữ nghiêng v. v. . . nét lớn ra nét nhỏ, nét cong sửa lại nét có góc và run run . . .

Các bạn đề ý tình xem trong bức thơ NẶC-DANH, thơ này do chính tay bạn viết trong 10 giòng.

Những giòng chữ này mặc dù bạn cố gò ép uốn nắn cách nào đi nữa, thủy chung cũng không sao giấu tẩy dối trá ấy được. Vì trong 10 giòng chữ mà bạn đã cố đánh lạc hướng người điều-tra hay nhà chiết-tự, trong đó có ít nhất cũng 10 chữ G, 20 chữ U, 15 chữ A 8 chữ T, 12 chữ N . . . v. v. . .

Bạn nguy trang dễ nhất là chữ I, chữ O, Q. Trái lại khó đánh lạc là những chữ L, chữ G, chữ T, chữ H, chữ M, chữ N và chữ S.

Tại sao những chữ G, T, H, M, N và S bạn khó nguy-trang nó ?

Bạn thử xét 10 dòng chữ trong bức thơ mà bạn thử NẶC-DANH đó, mặc dù những nét chữ viết bạn cố run, nghiêng, đứng hay ngửa đi nữa, thì những nét cong, ngoéo, móc của các chữ nó luôn luôn giống nhau như lúc bạn viết hằng ngày vậy. Vì những nét cong, ngoéo, móc của các từng chữ, nó là một thói quen xuất phát từ khi bạn còn học lớp Đồng-Ấu (Enfantine) mới biết viết a. b. c. kia mà ! ! . . .

Bạn đọc thử xét hai câu phương-ngôn dưới đây :

— *Kẻ xấu hay làm tốt,*

— *Người dốt hay nói chữ.*

Tại sao kẻ xấu hay làm tốt ?

Vì người có gương mặt xấu, hay dùng các thứ phấn son tô lên để che giấu cái xấu trên mặt mình.

Tại sao người dốt hay nói chữ ?

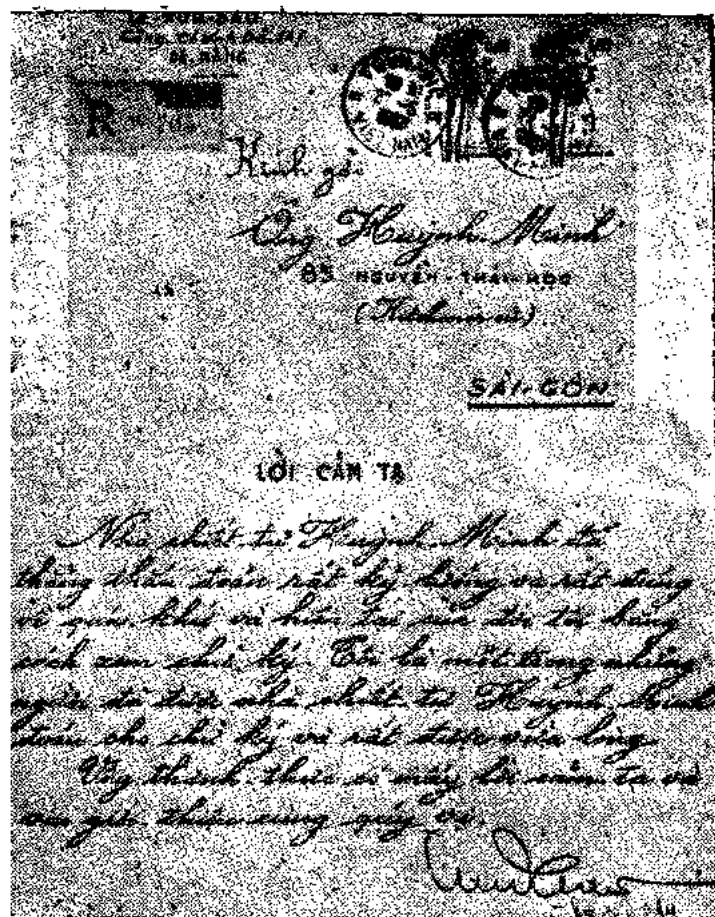
Vì những người dốt, họ muốn che cái dốt của họ, cho nên họ hay tìm những câu chữ khó để dốt, hay nói lên để khoe-khoang với những người dốt chung quanh họ cho biết ta đây là người giỏi.

Nhưng nếu người xấu cũng như kẻ dốt đừng giấu hay nói lên với người nhiều kinh-nghệm quan-sát cũng như người học-giỏi, thì vết xấu lời dốt của họ sẽ bị khám-phá ngay.

Như thế, lối chữ viết trên thơ Nặc-Danh cũng như vậy, mọi hình-thức mà họ biểu-dương trên chữ, trên thơ đều lộ-tây bởi những chữ viết không tự-nhiên. Những dấu vết không tự-nhiên ấy mà ta có một chứng-minh để gom lại hầu chỉ trích sự giả-dối.

Như các dấu chánh của sự dối trá lừa bịp theo thứ-tự (Alphabet), bản tự mẫu mà tôi đã nói đoạn trên, thêm vào đó, để lối chữ viết không tự-nhiên có, chữ thấp, cao, rắc-rối, không rõ-ràng, không thứ-tự, nét dính liền nhau không liền-hoà, viết lộn dấu cong queo, khi thì lớn và lạm, khi thì nhỏ như sợi chỉ mảnh và thiếu nét.

MỘT BỨC THƠ Ở ĐÀ-NẴNG



Đây là bức thơ của ông LÊ-HỮU-DẬU trong
giới công-chức ở Ty Công Chánh Đà-nẵng, được xem
chữ ký trả lời bằng thơ, gởi đến tỏ lời cảm ơn.

BẢN ĐOÁN CHỮ KÝ

ÔNG LÊ-HỮU-ĐẬU

Thượng-hạng và Ngoại-hạng

Họa-viên Ty Công-Chánh — Đà-Nẵng

Dựa vào chữ ký và chữ viết trong thơ ông đính theo đây, để làm tài-liệu cho việc tham-khảo của khoa bút tướng pháp (Graphologie).

Chữ ký này chia ra làm 4 phần như dưới đây :

THÀNH PHẦN THỨ NHẤT :

Tánh tình : do nét ký biểu-lộ ra, về tánh-tình của ông rất kỹ-lưỡng, liêm chính và tự-trọng, không coi mình cao hơn thiên-hạ. Về tình

cảm, rất dỗi-dào hay làm vừa lòng người dưới tay, do sự vui-vẻ và bình-dân. Nhưng có lắm lúc vì chỗ quá ngay thẳng mà hần chênh-lệch với những người có tánh đua bợ, ưa chạy theo thế lực kim tiền, tuy biết vậy, nhưng mà lẽ phải và tấm lòng cương-trực của ông lúc nào cũng được thắng-lợi, làm cho mọi người ở chung-quanh lại càng thêm phần mến phục.

Bình sanh ông vẫn tự tin nơi năng-lực sự kinh-nghiệm hiểu biết của mình, chớ không hề chịu cầu cạnh hay mượn oai thế của người để làm vinh-diệu cho bản thân.

Đối nội : Gia-đình ông tốt phúc, được vợ hiền, con thảo, trên hoà dưới thuận.

Đối ngoại : Việc làm của ông được bề trên tin-cậy. Dù là do nơi tư-cách và phong-độ, ý-chí cương-quyết và có nhiều sáng-kiến, việc làm dù lớn hay nhỏ ông đều nghiên-cứu kỹ rồi giải-quyết nhanh chóng và chính xác. Đây, không những đối với những việc làm nơi Cơ-Sở. Mỗi khi hội-hợp trước đám đông tri-thức và dân-chúng, ý-kiến của ông đưa ra được đa số bảo-đảm, tán đồng và ủng-hộ về thuyết lý-luận. Thêm vào đó, ông có lòng vị-tha, bác-ái, thường lưu-tâm giúp-đỡ người nghèo-khó, kẻ cô-thế,

bằng mọi cách trực-tiếp cũng như gián-tiếp, những việc từ-thiện cứu-tử xã-hội v.v.,. Hơn thế nữa, ông còn cứu vớt người thoát cảnh cùng nguy, dù có tổn hại đến danh-dự cá-nhân ông cũng xem thường. Chính vì điểm ấy, lắm khi ông bị 'hoài nghi' và bạn đồng-nghiep dèm-pha.

Chí hướng : Người của ông có chí lớn, thân lập thân, thích tranh-dấu hoạt-động, có nhiều sáng-kiến hay, biết xoay mình ứng phó trong những việc khó-khăn, từ gia-đình cho đến xã-hội, biết sống kịp theo trào-lưu tiến-hoá.

Theo nét ký này được dính liền, nét thông-thả và nó diễn-đạt cho tôi thấy có một đặc-điểm đáng lưu ý là : ông có linh tính cảm, mỗi khi ông hồ-nghi việc gì không sớm thì muộn nó cũng đưa đến cho ông thấy trước mắt (Đó là sự cứu xét tổng-quát của chữ ký).

Học vấn : Chí hướng có liên-quan mật-thiết đến sự học-vấn vô cùng. Xét về toàn-diện chữ ký, trong thời-kỳ thiếu-niên ông thiếu hạnh-phúc, bề vật-chất nhu-cầu không được mãn nguyện, mặc dù như thế, nhưng tôi đoán chắc rằng : Về ý-chí học-hỏi không đem lại sở cầu của ông, phải bị dang dở giữa đường : cũng vì hoàn-cảnh gia-đình không đủ bảo-đảm cho ông nên bước chân ra trường đời sớm.

THÀNH PHẦN THỨ HAI :

Như tôi đã ước đoán chữ ký trên, khoảng quá-khứ của ông là một thời sống thiếu sự nâng đỡ trên hai phương-diện tinh-thần và vật-chất, với cái tuổi thiếu-niên, ông đã từng nếm những mùi cay đắng của thể-sự trường đời, đã từng chịu những điều cực-nhoc, vì thế ông lại xa quê hương, để tiến thân trên con đường sự nghiệp tranh-dấu với đời. Sự tiến thủ này, có mục-dịch tự-lập toàn-diện hơn, ngoài ra, không bao giờ nghĩ đến của phụ ấm hay thân-tộc giúp-đỡ. Tuổi thanh-niên trong trắng mới bước chân vào cảnh đời ô tạp, bao cảnh chua-chát mĩa-mai, mãi dồn ông vào ngõ bí. Trong khoảng từ 21 đến 25 tuổi, làm cho chí kiên-nhẫn mài kim, hầu như chán-nản, muốn dứt bỏ đi mọi việc đáng làm.

Nhưng câu : « Thất-bại là mẹ thành-công »

Hầu như bài học nằm lòng của thể nhân, thiên-hạ, do đó sự cố-gắng lại bộc phát không ngừng trong lòng son trẻ ; kể đó ông lại tiếp-tục theo chí hướng con đường mà ông đã vạch sẵn.

Trong thời-gian từ 26 đến 30 tuổi, đoạn này ông chỉ thường thôi chờ không có gì là khả-quan, làm ra có tiền nhưng kết cuộc cũng bị đồ gãy hết.

THÀNH PHẦN THỨ BA

Từ 31 đến 35 thời-gian này ông gặp nhiều thất-bại về tiền bạc, vì đoạn giữa chữ ký gặp phải 3 cái Croix nối tiếp nhau, trong thời-gian này, nó xảy ra cho ông những chuyện không được vui, nào là tang khó, bệnh-hoạn, bạn-bè phản-phúc, về chỗ ăn ở thường hay thay đổi.

Từ 36 đến 40 tuổi đến ngày nay, trong tri ông mới được bình-thản, theo nét ký đoạn cuối cùng suông-sẻ kéo thẳng tới, thế thì con đường tiến thân hiện-tại được vững-vàng và đầy tin-nhiệm không có gì trở ngại.

Nét ký kéo thẳng tới báo hiệu công-danh ông được tăng thêm, do nơi năng-lực và tài sức của ông.

THÀNH PHẦN THỨ TƯ :

Tương-lai : Khảo-xét về toàn-diện chữ ký này, từ đây cho đến ngày hậu vận, cuộc đời của ông vẫn tiếp-tục trong công việc làm đến nơi đến chốn, nhưng tôi cũng cần cho biết số ông phải còn đời đời một đời lần nữa rồi mới về hưu, chớ không phải đặt mình nơi đây mãi.

Kết luận : cuộc đời của ông trong ngày hậu vận ông sẽ hướng về con đường tu tỉnh nhiều hơn, chứ không bày ra những việc làm ăn để tranh-dua với đời, lòng ông sẽ được nhẹ-nhàng yên-tĩnh không mệt nhọc hay khổ-sở, được sự hạnh-phúc an vui trong tuổi già.

Với sự nghiên-cứu trong bản đoán này, tôi chỉ nêu ra những điều đại-cương của đời ông ứng hiện một đôi phần, để tượng trưng chứ không phải đi sâu vào chi tiết.

Trân-trọng kính chào ông,

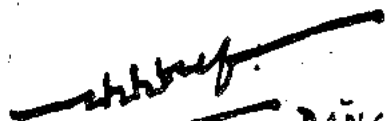
A handwritten signature in black ink, which appears to be 'Nguyễn Văn Vĩnh', written in a cursive style and underlined.

KHẢO XÉT CHỮ KÝ

Của một vị công-chức cao-cấp ở thủ-đô

BẢN ĐOÁN

Đây tôi xin giải-thích nội-dung tưởng chữ và nét ký tên, của ông *Phạm-dinh-Điệp* kỹ-sư thượng hạng Sở Thủy Lâm Nam-Việt Saigon, để hầu giúp quý bạn nhận chân giá-trị của khoa bút tướng pháp.



ĐẶNG-ĐÌNH-ĐIỆP

Kỹ sư Thượng Hạng
Thủy-Lâm

LỜI DẪN GIẢI

Chữ ký này tôi chia ra làm bốn thành phần như sau :

Nói về tâm lý : (Caractère) Người của ông lạnh hay quan-sát nhận kỹ càng, trước khi làm một công-việc dầu lớn hay nhỏ, đều nghiên-cứu chu-đáo rồi mới làm, không bao giờ đặt cây trước trâu, vì tánh kỷ lưỡng thứ-tự nó chế-ngự nơi tâm-trạng của ông đã quen từ lối ăn mặc, đi đứng cũng tỏ ra đoan-trang và thanh-nhã.

Nói về chí hướng : Đời sống bản thân thích tranh-dấu, tự đem chí cả, năng-lực của ông để tiến thân trên con đường sự nghiệp theo nguyện vọng, dầu gặp bao trở ngại ông đều vượt qua một cách dễ-dàng, là vì ông là người biết tùy cơ ứng biến, trí xét đoán sâu rộng nhận-định lẽ làng, một công-việc gì đưa đến, dầu quan-trọng hay khó-khẩn đối với ông coi cũng như thường. Nhờ nét ký dính liền không đứt đoạn, nên mọi việc giải-quyết bằng trí não lời nói mà thành vấn-đề.

Trên đường ngoại-giao, nhận thấy ông rất giàu tình-cảm, đối với mọi người chung-quanh ông có tánh bình-dị không phân-biệt giai-cấp, hay dòm ngó lại những người ở sau lưng. Đối với lòng bác-ái vị-tha của ông đã có sẵn, bởi thế ông được lòng người dưới tay yêu-mến, tôi căn-

cứ vào nét ký ở đoạn đầu kéo ra sau, mới biết được một đôi phần bản tánh, chí hướng của ông đều bộc lộ như thế.

Nói về quá-khứ (passé) : Trong khoảng giữa chữ ký có nhiều nét nhỏ rit và nhọn, lên xuống không điều-hoà, tượng-trưng cho việc nghiên-cứu, biết được trên con đường sự-nghiệp của ông ở giai-đoạn đã qua, từ lúc ông ra đời lập thân đặt mình trong chức vụ, số ông phải sống trong những cảnh đời dãi dầy từ công ăn việc làm nhiều lượt, chớ không được ở một chỗ vĩnh-viễn vào khoảng trung-niên từ 30, đến 40 tuổi. Trong những khoảng này, tâm ông luôn luôn bị kích-động từ việc công cho đến việc tư, đồn-dập đưa đến, ông phải giải quyết. Với sự rối trí này nhiều khi ông cũng tỏ ra nghiêm-khắc và thẳng-thắn, nhưng trái lại nó là một trạng-thái tạm thời biến-chuyển về tâm-trạng, hay hoàn-cảnh trong một lúc đó thôi, số-dĩ mà tôi đoán đoán này, do nơi nét nhọn có gai trong khoảng giữa chữ ký.

Còn về thân-thế, ông được nhiều tín-nhiệm đối với cấp bậc trên, về gia-đình ông vẫn được đầm-ấm sống trong sự hạnh-phúc không có gì phiền-lụy.

Nói về hiện-tại (Présent) : Giai-đoạn hiện-hữu nét ký trong khoảng thứ ba, chữ P kéo xuống hơi thấp và nét yếu-ớt, tỏ ra ông phải chứng-kiến những điều phiền-lụy trong thâm-tâm, do những

kẻ ném đá giấu tay phá ông để giảm uy-tin. Tuy biết vậy ; nhưng ông đủ năng-lực và việc làm của ông đứng-dẫn, từ trước đến nay để đánh tan những hoàn-cảnh bên ngoài đưa đến, nhờ vậy mà công-danh địa-vị ông càng thêm sáng tỏ, là do nét ký ở khoảng thứ ba kéo vượt lên. Nét này theo khoa chiết-tự chứng tỏ ra sự bền-chi dẻo-dai, để giúp ông tiến thêm sự hăng-hái trên mọi phương diện.

Nói về tương-lai (avenir) : Bước đường mai, vận chính, chữ ký của ông lại có một lần gạch dứt, tượng-trưng số ông có nền-tảng, sự-nghiệp, cuộc đời được no ấm, có phúc-hậu, nhưng không giàu có lớn chỉ trong mực quân-bình đó thôi.

Với sự nghiên-cứu trong chữ ký này, tôi chỉ dẫn giải một đôi phần đại-cương, chớ không phải đi sâu vào chi-tiết cho lắm, vì số trang có hạn không cho phép tôi trình-bày hết ý-nghĩa, trừ ra xem bản đoán riêng trả lời bằng thơ, tôi mới đi sâu vào chi tiết, biết được cuộc đời thành bại, may rủi ký hợp vào giai-đoạn nào, tôi đều phân-tách rõ bằng thơ riêng.

ĐÂY LÀ CHỮ KÝ
Của một nhân-vật ở Cao-Môn
mà tôi xin tạm giấu tên

Chữ này họ và tên nét chẳng chít mắt
thẳng bằng, thuộc loại chữ ký thích đi sâu về
Huyền Bí.



LỜI DẪN GIẢI

Nói về bản tánh : Người của ông trong thâm tâm ông lúc nào cũng thích sự yên-tĩnh, việc làm luôn luôn lặng-lẽ và trầm tĩnh không cần cho người biết, chính chữ kỷ này ông là người khổ tâm nhất, không lúc nào yên vui, nhiều khi ông tỏ ra chán đời để đi tìm những việc thiêng-liêng huyền-bí, chớ không muốn ở chung lộn với gia-đình, tâm-hồn chứa đựng mọi sự khổ-dau trong tâm não, mặc dù, về nhu-cầu vật-chất của đời tư không kém sút ai. Nhưng trái lại tâm trạng của ông hay lơ lửng. Cuộc đời buồn nhiều hơn là vui. Căn-cứ vào những nét đóng thành hình chữ thập gat trên đầu chữ kỷ, có những dấu-khác mới biết được tâm-trạng của ông phải kích động lại như vậy.

Cuộc đời di-vãng : Số ông là người bạch-thủ thanh gia, chớ không hưởng của thân-nhân phụ ảm, chính nét kỷ ở khoảng thứ nhì chỗ chữ H bị đứt đoạn không dính với chữ A, thân phải cách xứ xa phương, đến xứ người để sanh cơ lập nghiệp, chớ không ở nơi sinh quán, thật ra trong trung vận khi mà ông ra đời ông ít có dịp may, số hay gặp những cảnh thất-bại thắng-trảm, công-danh không toại nguyện, một thân phiêu-bạt nơi xứ người để tìm lẽ-sống, nhưng ông nhờ có thiện-chí và đức-tính nên vượt qua mọi điều

đau khổ, tranh-đấu về vật-chất cũng như tinh-thần nó sẽ đưa ông đến chỗ thành-công, mà sự thành-công cũng không phải dễ, phải trải một năm gai chịu đựng những điều gian-lao khó khăn, sở dĩ mà tôi giải-thích đoạn này, là căn-cứ cái nét cong tròn trong khoảng thứ ba chữ ký của ông mà đoán theo sự thấy của tôi.

Hiện-tại : Hôm nay tài-sản của ông đều tập-trung một chỗ, là do nơi hai cái chaine thắt trên đoạn đầu nét ký thứ ba, thế thì đời sống của ông được phần tốt đẹp, đó là phần vật-chất. Còn về tinh-thần, chính ông đã mang một vết thương lòng vô tận, mà từ trước tới nay ông không cời gỏi hết, nếu ông bi-quan quá sẽ bị kích-động về thần-kinh rồi sanh ra đau óc, đó là việc xét-đoán trong giờ hiện-hữu.

Tương-lai : Mặc dầu dưới hàng chữ của ông có một nét dài đậm, nét kéo dài này nó dính với nét thứ ba kéo trở ra-sau, tỏ ý thoai-bộ, chớ không phải so-sánh như các lần gạch dài khác được, theo sự nhận xét ; nếu ông không giữ vững lèo lái con thuyền gia-đình, tâm thường rối loạn buồn khổ, rồi phải bị sụp đổ, cuộc đời phải dẫn thân nơi non cao động thảm, gác vòng tục lụy làm một người ăn-dật, hay tạo một chỗ riêng tư để nghiên-cứu những điều đạo lý, trong hai con đường ấy, tôi đã thấy nó sẽ đưa đến cho ông tới bước tương-lai như vậy.

ĐÂY LÀ TƯỜNG CHỮ VIẾT và CHỮ KÝ
của bà Đinh-thị-Hạnh
Quản lý nhà thuốc Nhành-Mai Saigon

Chữ Ký của Bà Đinh-thị
Hạnh, quản lý nhà thuốc
Nhành Mai, 36 đường Tạ
Thiên Saigon

Tường chữ và nét ký này tỏ ra cứng rắn,
nét hơi thô, thì biết ngay bản tánh chi hướng
của bà như dưới đây :

LỜI DẪN GIẢI

Tánh tình : Người có tánh mau mắn, nhậm-
lệ, làm việc gì đều thanh toán và giải quyết ngay
không lửng chừng úp mở, tánh nói thẳng rõ
phân-minh, việc làm và hành-động hàng ngày
đầy cương-quyết, khi bắt tay vào việc, thì làm
như vũ, như bão, thâu hẹp thời-giờ một cách
mau chóng chớ không để dang dai lâu ngày. . .

Mặc dầu bà là nữ giới, nhưng nét ký và chữ
viết của bà không kém nam nhi, kiến văn rộng-
rãi, có óc tính toán suy nghĩ kịp thời, dầu việc
khó đối với bà coi rất tầm thường không cho
là quan-trọng.

Quá khứ : Cuộc đời bà tự tay làm nên sự-
nghiệp, nhờ có thiện chí đeo đuổi việc làm đến
nơi đến chốn, khuynh hướng nhất-định, không
thay đổi, và hai nữa, cũng do lòng tự tin trong
công việc làm ăn, nhờ vậy mà cuộc đời trong
khoảng trung niên giúp bà được thành-công dễ-
dàng, cũng nhờ sức đấu-tranh không ngừng và
biết chọn nghề thích hợp.

Hiện tại : Hôm nay bà đang đảm nhận
những công việc lớn, từ trong ra ngoài, việc làm
đau đó phân-minh thứ-tự, nhờ tài hoạt bát trí

thông-minh sẵn có bà mới dám đương được một gánh nặng lớn lao, trong công việc làm ăn không có điều gì trở ngại, bà cứ tiến theo cây đa đã vạch sẵn mà đi tới, đừng thay chiều đổi hướng, cứ giữ một mực rồi bà sẽ thấy rõ bước đường tiến thân ở ngày mai đây hứa hẹn.

Tương lai : Theo chữ ký này cũng có một điều quan-trọng ảnh hưởng cho tương-lai, vì chữ H của bà kéo xuống ngay ngắn đã dành, nhưng ở đoạn cuối cùng có một lần gạch ngang nhỏ thành croix; bà nên thận-trọng, chỉ hướng một việc như tôi đã nói trên thì được, nếu bà làm thêm năm ba công-việc-riêng tư, tôi thấy sẽ bị thất bại, vì chữ ký này làm một việc thì được, chớ làm nhiều việc thì không thành, và gây ra những điều tai hại đồ vớ ở giai-đoạn tương-lai.

Với bản đoán này tôi chỉ dẫn giải đại-cương, hẳn bà nhận-xét.

ĐÂY LÀ HAI MẪU CHỮ KÝ
của ông X. ở Đà-Lạt

Trong 2 năm mà ông đã thay đổi hai lần chữ ký, nhưng sự thay đổi ấy nó cũng không thoát những dấu vết tương tựa giống nhau. Đây, tôi xin dẫn giải một đôi điều nhận-xét như sau :



132. Ph. H. Ph. 132
ĐÀ LẠT

Chữ thư nhất họ và tên ký dính liền với nhau nét lại nhỏ, nhưng trong nét ấy quan-sát kỹ, thì thấy nó có gút mắc không được suông-sẻ, tỏ ra yếu-đuối, ở đoạn chót có một cái ngoéo nhọn trở ra sau và kẻ có một dấu chấm đậm.

LỜI DẪN GIẢI

Loại chữ này tượng-trưng cho khoa quan-sát nhân-rang, chính ông là người thích về văn-chương nghệ-thuật, đời sống hay tìm tòi tham-khảo, có nhiều triển-vọng to, lúc nào ông cũng hoạt-dộng tranh-đấu cho đời sống cá-nhân, chờ không chịu ngửa tay đề nhờ vả ai cả, vì lòng tự ái, tự trọng của ông nó đã có sẵn trong thâm-tâm, nên con người lúc nào cũng giữ được thanh-danh, nghèo cho sạch, rách cho thơm.

Sơ sanh : Cách-mạng định-luật sanh-hoá.

Ấu thơ : Cách-mạng học-đường.

Thành niên : Cách-mạng quốc-gia xã-hội, ông đã chịu ảnh hưởng cách-mạng như trên, nên không thể chịu khuất-phục cúi đầu bất cứ trước một sức mạnh hay uy quyền nào đàn áp, đó là bản tánh điển-đạt cho tôi biết qua như vậy.

Quá khứ : 20 tuổi đầu. Ra đời sớm bước chân giang-hồ, ông đã từng đi nhiều nơi, để sanh cơ lập nghiệp, nhưng trái lại ông vẫn âm thầm làm việc không cần người biết, lúc nào cũng nỗ lực theo đuổi việc làm cho hết sức mình, nhưng ông không được may-mắn thành-công sớm. Trong giai-đoạn tuổi xuân, nhiều khi những công-việc ông làm gần thành hình, nhưng đến giờ chót bị hư-hỏng đã lắm phen như vậy, thành ra ông mới thay đổi chữ ký khác.

Hiện-tại : Đời ông không có gì cực khổ về xác thân, nhưng chỉ cực về trí-não tinh-thần nhiều, cái ngoéo nhỏ trở ra sau trong chữ ký đề tiêu biểu, cuộc đời phải còn bao lần vật lộn tranh-dấu với trường đời nguy-hiểm chờ không phải được suông sẻ.

Một dấu chấm trong đoạn thứ ba, dấu chấm này ông rất khổ-sở với nó, muốn giải-quyết một vấn-đề gì phải dùng hết cân não mưu lược, đặt nhiều dấu hỏi cân nhắc từ li từ ti, nếu không thì phải bị thất-bại, nhưt là cuộc tình-duyên không đem lại sự hạnh-phúc gặp lắm cảnh ngang trái.

Về chánh-trị, ông không có phần làm chánh-trị, nếu làm sẽ gặp nhiều điều không hay.

Tương-lai : Nếu ông áp-dụng ngay chữ ký này, thì tôi thấy không có gì tiến-triển, mặc dầu ông là người có chí, nhưng mà chí không đạt cũng không làm gì.

Kết-luận : Trong 2 chữ ký này cái ý-nghĩa của nó chỉ khác một đôi phần về tánh nét vậy thôi, chứ thật không thể giải cho đầy-đủ hết, lắm khi lời phải trái tai, tôi có chỉ trình-bày theo đường lối khoa-học đề tượng-trưng giúp quý bạn đọc thưởng-thức một đôi phần trong việc xét-đoán về bút-tự.

KẾT LUẬN

Bộ « ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT » mà tôi đã cho ra mắt quý-vị độc-giả với sự kinh-nghiệm nhiều năm.

Tuy nhiên không sao tránh khỏi sự khuyết-diểm, trong việc soạn thảo tôi cố-gắng đem hết khả-năng nghệ thuật, cùng nhiều tài-liệu xác-thực, phân-tích từng chương, từng khoảng, cách thay đổi từng giai-đoạn, từng thời-kỳ của các chữ viết, chữ ký có liên-quan đến đời người. Đó là đặc-diểm của những căn-bản chánh yếu.

Rất tiếc bộ sách này, không thể ghi tể-nhi những thuyết-minh, những tiềm tàng của khoa chiết-tự. Thảo luận tình tường về khoa Tâm Lý người đời xuyên qua nét bút ; nhưng nó cũng có thể giúp ích quý bạn nhiều điều hữu ích, trong việc giao tế với bạn bè, kinh doanh sự nghiệp, đề khỏi phải nhận lãnh điều thất bại mà đi đến chỗ thành-công.

**Trích một vài bức thơ
khen tặng của các giới
bốn phương**

Đây là những lời tôi đã trích trong thư của các giới mà tôi đã xem chữ ký, gửi thư đến khen tặng cả ngàn bức, tôi chỉ xin đem một vài bằng có đưa ra để bạn đọc thấy rằng khoa Chiết tự được nhiều tín nhiệm và làm cho phần đông được hài lòng, một khoa-học có nghiên-cứu kỹ lưỡng, không phải mê tín hay dị đoan.

* *

K.B.C. 4.171 ngày 15 tháng 3 năm 1956

Kính óng HUỖNH-MINH

Xem qua bản đoán óng đã gửi cho tôi, nhận thấy óng nghiên-cứu rất công-phu đúng về lâm-trang của tôi không sai một mảy may nào cả. Thành thật khen tặng tài đoán chữ của óng.

Thiếu Tá NGUYỄN-VĂN-KHÔI
(ký tên)

LONG XUYỀN, ngày 9 tháng 5 năm 1959

Tôi không ngờ có một chữ ký mà óng phân-tách kỹ, đoán những việc xảy ra của tôi đều trúng tất-cả, vậy tôi không ngần-ngại để lời giới-thiệu tài nghệ của óng nơi quý tỉnh.

LÊ-QUANG-LIỆM
Chủ hầm đá núi Sập
AN-XUYỀN

NHA-TRANG, ngày 10 tháng 8 năm 1954

Kính ông HUYNH-MINH

Bản đoán chữ ký của ông gửi cho tôi ngày 13 tháng 5 năm 1954, đến nay dỡ ra xem thật đúng tất-cả. Cũng vì lòng cang trức của tôi mới xảy ra những điều không hay như lời ông nói, tôi chỉ mượn mảnh giấy này để tỏ lời cảm phục tài của ông.

NGUYỄN-NGỌC-KHUÊ

Thư ký

Quận VINH-XƯƠNG

KAMPOT, ngày 16 tháng 7 năm 1956

Rất đáng khen nhà Chiết-tự HUYNH-MINH, thẳng thắn nói cuộc đời của tôi rất đúng bằng lời xem chữ trả lời bằng thơ.

NGUYỄN-VĂN-GIAI

Thầu khoán

Tỉnh KAMPOT

PURSAT, ngày 10 tháng 9 năm 1956

Ông HUYNH-MINH,

Đã xem cho tôi ba lần đều trúng tất-cả, vậy tôi yêu cầu ông đoán cho tôi một bản đoán sâu rộng hơn, để dành làm kỷ-niệm nghệ-thuật của ông.

LÊ-QUANG-PHI

Chủ nhà thuê Tây — PURSAT

PARIS, ngày 1 tháng 3 năm 1957

Kính gửi ông **HUỖNH-MINH**

Sống xa quê-hương là một điều buồn tủi, nhưng được bản đoán chữ ký của ông gửi đến, làm cho lòng tôi phần khởi và ấm áp trở lại, những lời mà ông giải thích cho, không một chỗ nào mà tôi chối cãi được, mặc dầu tôi có chút tự ái coi cái gì cũng khinh thường, nhưng ngày hôm nay tôi mới nhận chân giá-trị của khoa chiết tự mà ông đã đoán cho tôi.

Một lần nữa xin thành thật cảm ơn ông.

Louis LUẬN

Sinh-Viên Đại-Học **PARIS**

THÁI-LAN, ngày 3 tháng 5 năm 1956

Kính ông,

Được những lời ông đoán cho tôi, tôi lấy làm ngạc-nhiên vô cùng, có một chữ ký mà ông phân-tách được thấu đạt tâm trạng của tôi, với tài nghệ ấy tôi không tiếc lời để cồ-dộng cho ông cùng kiểu báo ở nước bạn.

Mr. SAWANG

39, Surivong Road Bangkok

Sa-Đéc, Sep 25, 2015

MỤC-LỤC

	Di bút cổ cụ hoàng Thành Thái	7
	Lời giới thiệu.	13
	Lời nói đầu	15
Phân nhất :	Tìm hiểu chữ viết và chữ ký	17
Chương I—	Vài điều nhận xét	19
Chương II—	Ý nghĩa của khoa bút tự	22
Chương III—	Nguyên tắc căn bản của khoa bút tự chữ ký (SIGNATURES)	24
Chương IV—	Phân tách các thứ chữ viết định nghĩa và tìm những đặc điểm	27
Chương V—	Phân hạng — Loại — Thứ — Mẫu	29
Chương VI—	Các thứ chữ — Định nghĩa của nó	33
Chương VII—	Sự phối hợp các dấu hiệu	45
Chương VIII—	Nói về chữ ký (SIGNATURES)	51

Phần hai .	Gồm có nhiều loại chữ viết và chữ ký kiểu mẫu khác nhau	59
Phần ba :	Có nhiều bài giải đoán chữ ký và chữ viết của các nhân vật	69
	Tài liệu về việc xét đoán	73
	Một số thơ của các nhà tai mắt gởi đến khen tặng đối với nghệ-thuật xem chữ ký	91
	Đời người xuyên qua nét bút	101
	Tìm hiểu về khoa bút tướng pháp	105
	Phép coi tướng chữ để biết tánh tình hay số mạng con người	111
	Tánh tình và mạng vận liên quan đến đời người	120
	Sức khoẻ của mình có ảnh hưởng về hạnh phúc của mình nhiều cũng tùy theo tánh tình gây ra	122
	Những người mất trí có thể sửa tánh	128
	Khảo xét chung quanh sự phạm tội	131
	Khảo xét đến tâm lý chung của đời người chia ra làm ba hạng	136
	Tìm hiểu những dấu đại cương trong tướng chữ nét ký	142

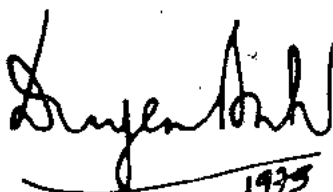
Những loại chữ sơ sài	144
Những đặc tính nằm trong tuồng chữ	146
Khảo xét tuồng chữ thô tục	148
Khảo xét những chữ có tánh lộn xộn	152
Khảo xét về tuồng chữ rắc rối	157
Tổng hợp những loại chữ rắc rối	160
Khảo xét tuồng chữ có tánh hay thêm bớt	162
Khảo xét tuồng chữ thái quá	164
Khảo xét về tuồng chữ không điều hoà	167
Khảo xét về tuồng chữ kiêu căng phách lối.	171
Khảo xét về tuồng chữ yếu ớt	176
Tìm hiểu sự tự kỷ ám thị do nét bút	181
Tham khảo từ chữ một trong văn A, O, T, M, N, v. v..	185
Tài liệu đặc biệt : khảo cứu những bức thư rơi và nặc danh.	199
Nghiên-Cứu chữ ký của các giới	205
Kết-luận	230
Trích trong vài bức thư khen tặng của các giới bốn phương	231

48 CHỮ KÝ
Sa-Đéc, Sep 25, 2015
NHÀ VĂN MIỀN NAM

239



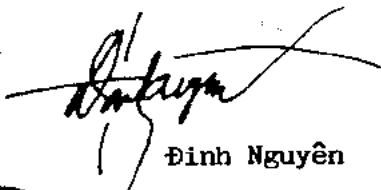
Bình Nguyên Lộc



Duyên Anh



Cung Tích Biền



Đinh Nguyên



Doãn Quốc Sỹ



Hồ Hữu Tường



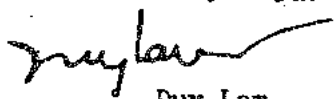
Du Tử Lê



Lê Tất Điều



Dương Nghiêm Mậu



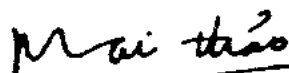
Duy Lâm



Huỳnh Phan Anh



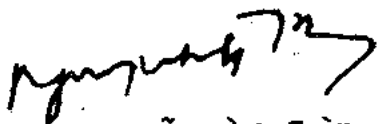
Mặc Đổ



Mai Thảo



Nguyễn Tất Nhiên



Nguyễn Đình Toàn



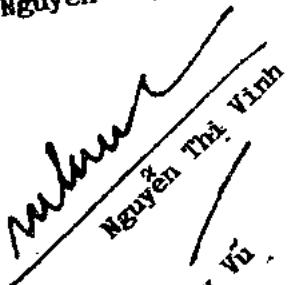
Nguyễn Thị Hoàng



Nguyễn Đông Ngạc



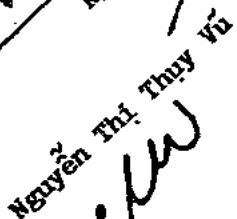
Nguyễn Đức Sơn



Nguyễn Thị Vinh



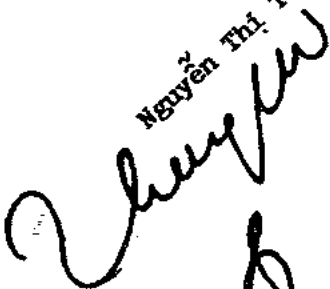
Nguyễn Mạnh Côn




Nguyễn Thị Thụy Vũ



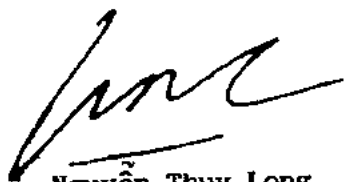
Nguyễn Nghiệp Nhuận



Nguyễn Sĩ Tế




Nguyễn Quốc Trụ



Nguyễn Thụy Long



Nhật Tiên




Nguyễn Tường Giang



Nhĩ Ca



Nguyễn Xuân Hoàng



Sơn Nam



Nhất Hạnh

Thanh Nam



Phan Nhật Nam



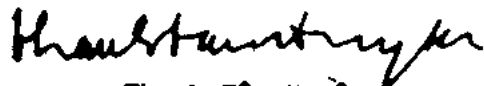
Thảo Trường



Thái Lăng



Thế Phong



Thanh Tâm Tuyền

thế yên

Thế Uyên

Võ Phiến

Võ Phiến

Tô Thùy Yên

Tô Thùy Yên

Viên Linh

Viên Linh

Trần Tam Tiệp

Trần Tam Tiệp

Trần Thị Ngh.

Trần Thị Ngh.

Túy Hồng

Túy Hồng

Trùng Dương

Trùng Dương

Vũ Khắc Khoan

Vũ Khắc Khoan

Trần Tuấn Kiệt

Nguyễn Minh Trí

